

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Luận - Văn Cốt - Nghiệp

LA 7548

VẤN-ĐỀ PHÁT-TRIỂN
Thị-xã Đà-Nẵng



THƯ VIỆN QUỐC-GIA
VIỆT-NAM
Số 1030

Giáo-sư hướng-dẫn :

PHAN-THIỆN-GIỚI

Tiến-Sĩ Kinh-Tế-Học

S. V. TRẦN GIA HIẾU

Độc-Sự Khóa XVIII

1970 - 1973

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 1032

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
không tán thành, cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong Luận văn; những ý
kiến đó do tác giả hoàn toàn
chịu trách nhiệm.

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

* Giáo-sư PHAN-THIỆN-GIỚI

Tiến-sĩ Kinh-Tế-Học

*Đã tận tình hướng dẫn chúng tôi
trong việc hoàn thành luận-văn này.*

MỤC LỤC

	Trang
DẪN NHẬP	1
Phần thứ nhất. - ĐÀ NẴNG TRƯỚC NHU CẦU PHÁT TRIỂN	7
Chương I. - QUÁ TRÌNH TIẾN TRIỂN	8
Đoạn I .- Sự thành lập Đà Nẵng	8
Đoạn II .- Các giai đoạn phát triển	10
I : Đà Nẵng dưới thời Pháp thuộc	11
II : Đà Nẵng sau ngày thu hồi chủ quyền	12
III : Đà Nẵng ngày nay	18
Chương II. - NHU CẦU VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN	21
Đoạn I .- Nhu cầu phát triển Đà Nẵng	21
I : Sự gia tăng dân số	21
II : Tình trạng của Đà Nẵng sau khi Hoa Kỳ và Đồng Minh rút lui	24
III : Nhu cầu kỹ nghệ hoá xứ dân gày	25
Đoạn II .- Tiềm năng phát triển của Đà Nẵng	27
I : Đà Nẵng - Trái tim nền kinh tế MBTNTP	27
II : Những tài nguyên của MBTNTP	31
Chương III. - CÁC KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÀ NẴNG	36
Đoạn I .- Các kế hoạch địa phương	36
I : Kế hoạch của chính quyền địa phương	36
II : Kế hoạch của cơ quan CORDS Đà Nẵng	39
Đoạn II .- Kế hoạch của nhóm nghiên cứu KHKTHC	40

Phần thứ hai.- THỰC TÌM MỘT ĐƯỜNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÀ NẴNG.....	43
Chương I.- NHỮNG VẤN ĐỀ CHI PHỐI CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN.....	45
Đoạn I.- Vấn đề nổi rộng ranh giới Thị xã và mối tương quan quyền lợi giữa Đà Nẵng và Quảng Nam.....	45
I : Tình thần "địa phương tính" của giới thân hào nhân sĩ tỉnh Quảng Nam.....	45
II : Giải quyết các xung đột quyền lợi giữa Đà Nẵng và Quảng Nam.....	47
Đoạn II.- Khía cạnh Hành Chánh trong lãnh vực phát triển.....	50
I : Cải tiến nhân sự Hành Chánh.....	51
II : Hoạch định dự án.....	52
Đoạn III.- Vấn đề huy động tài nguyên phát triển.....	53
I : Khuyến khích tinh thần kinh doanh trong giới tư bản địa phương.....	54
II : Khuyến khích đầu tư ngoại quốc.....	56
III : Sử dụng hữu hiệu hạ tầng cơ sở do quân đội Đồng Minh để lại.....	57
IV : Vận động sự đóng góp của dân chúng qua các dự án phát triển cộng đồng.....	58
Chương II.- NHỮNG DỮ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN.....	60
Đoạn I.- Hiện trạng kinh tế.....	60
I : Hạ tầng cơ sở.....	60
II : Thương mại.....	63
III : Công kỹ nghệ.....	66
IV : Nông Ngư Mục.....	69
Đoạn II.- Hiện trạng giáo dục.....	72
I : Tình hình giáo dục bậc tiểu học.....	72
II : Tình hình giáo dục bậc trung học.....	73

Đoạn III.- Hiện trạng nhân công	74
Đoạn IV .- Cách sử dụng đất tại Đà Nẵng	75
Chương III.- NHỮNG ĐƯỜNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỀ NGHỊ	79
Đoạn I.- Vấn đề đô thị hóa	79
I : Quy định ranh giới tương lai của Đà Nẵng	79
II : Vấn đề chỉnh trang Thị xã	81
Đoạn II.- Phát triển kinh tế	85
I : Kiến thiết hạ tầng cơ sở	85
II : Phát triển kỹ nghệ và tiểu công nghệ	87
Đoạn III.- Phát triển giáo dục	89
I : Đường hướng phát triển Viện Đại Học Cộng Đồng Đà Nẵng	90
II : Mở thêm chương trình kỹ thuật	91
III : Phát triển trường ốc	93
Đoạn IV .- Phát triển nhân dụng	93
I : Tìm biện pháp rút số nông dân ở Thị xã về Nông thôn	94
II : Sử dụng đúng mức công nhân khu vực Hoa Kỳ	94
III : Kiểm tra nhân công và xí nghiệp	95
KẾT LUẬN	97
THƯ TỊCH	101

BẢNG LIỆT KÊ CÁC BẢN

	Trang
Bản I.- SỐ LƯỢNG CƠ SỞ TIỂU CÔNG NGHỆ.....	68
Bản II.- SỐ HẢI SẢN THU HOẠCH HÀNG NĂM.....	69
Bản III.- SỐ NGƯ THUYỀN	70
Bản IV.- TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI.....	71
Bản V.- BẢNG KÊ CÁCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI.....	76

BẢNG LIỆT KÊ HÌNH ẢNH

	Trang
Hình 1.- ĐÀ NẴNG. TRUC THỦY VÂN QUỐC NỘI VÀ QUỐC TẾ	6
Hình 2.- MỨC ĐỘ GIA TĂNG DÂN SỐ TỪ NĂM 1940-1972	22
Hình 3.- PHỎNG ĐỘ RANH GIỚI TƯƠNG LAI THỊ XÃ ĐÀ NẴNG	82

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

DẪN NHẬP

Đà-Nẵng là một thành-phố tọa-lạc trên kinh-tuyến $108^{\circ} 10' 30''$ - $108^{\circ} 20' 30''$ Đông, và vĩ-tuyến $16^{\circ} - 16^{\circ} 17' 30''$ Bắc, trên bờ biển Trung-phần Việt-Nam. Địa giới như sau : Bắc giáp vịnh Đà-Nẵng, Nam và Tây giáp quận Hoà-Vang của tỉnh Quảng-Nam, Đông giáp biển Nam-Hải.

Sông Thu-Bồn, một con sông lớn nhất của tỉnh Quảng-Nam, chảy đến địa phận xã Phương-Trà thuộc quận Vĩnh-Điện thì chia ra làm hai nhánh : một nhánh chảy ra cửa Đại ở Hội-An, nhánh kia gọi là sông Vĩnh-Điện chảy ngược về phía Bắc đổ ra vịnh Đà-Nẵng. Tại địa-phận xã Hoà-Cường thuộc tỉnh Quảng-Nam chi-lưu Vĩnh-Điện hợp nhất với sông Cẩm-Lệ tạo thành một đoạn sông ngắn và rộng gọi là sông Hàn chảy ra vịnh Đà-Nẵng. Chính thành-phố Đà-Nẵng đã phát triển trên hai bên bờ sông này và ven vịnh Đà-Nẵng.

Có thể nói rằng Đà-Nẵng sẽ muôn đời là một mảnh đất khô cằn của miền Trung và ít ai biết đến, nếu không có vịnh Đà-Nẵng. Thật vậy nếu vịnh SYDNEY đã tạo nên thành-phố SYDNEY của Úc-Đại-Lợi, vịnh RIO DE JANEIRO đã tạo nên thành-phố RIO DE JANEIRO của Ba-Tây, thì vịnh Đà-Nẵng đã tạo nên thành-phố Đà-Nẵng thân yêu của Việt-Nam chúng ta.

Nhờ vị-trí địa dư đặc-biệt, Đà-Nẵng đã đóng một vai trò quan-trọng trên lãnh-vực kinh-tế, vì là một hải-cảng nằm giữa nhiều trục thủy-vận quốc-nội, và trung-gian của nhiều trục thủy-vận quốc-tế. Thêm vào đó, Đà-Nẵng còn được coi như yết-hầu của miền Trung, một cửa ngõ mở ra biển cho những khu vực đồi đảo tài-nguyên thiên-nhiên của quần khu I và quần khu II.

Một khi hoà-bình thực sự vẫn hồi, nền nội thương và ngoại thương bình-trường, Đà-Nẵng có thể kiêm luôn vai trò hải-cảng của Hạ-Lào và miền Đông Thái-Lan. Hải-cảng Đà-Nẵng rất tiện cho công-cuộc giao-dịch thương-mại với các nước ngoài. Đà-Nẵng với vị-trí thiên-nhiên thuận-lợi đã là địa điểm hấp-dẫn đối với các nhà hàng-hải Tây-Phương từ thế-kỷ thứ XVII, và người Pháp sau khi đặt cơ-sở ở Việt-Nam vào cuối thế-kỷ thứ XIX đã không ngần-ngại chiếm hữu cho bằng được phần đất này vào năm 1.888. Gần đây hơn, Đà-Nẵng không những đã được sự chú-ý của các nước bạn vùng Á-Châu mà còn của cả tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc. Dự-án đào kênh SAVANNAKHET - ĐÀ-NẰNG, mở một thủy đạo giao-thông giữa Lào và Việt-Nam ra biển Nam-Hải là một trong số 16 dự-án ưu-tiên được tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc thực-hiện cho Á-Châu và Đông Nam-Á. Con kênh này sẽ là đường giao-thông thuận-lợi nhất cho việc chuyển-vận hàng-hoà đến Lào, Bắc

Thái-Lan và Miến-Điện, còn là con đường để chở ra biển Nam-Hải những lâm-sản và khoáng-sản sẽ khai-thác tại Lào và vùng nửa Trung-Việt sau này.

Đà-Nẵng có một hậu-cử rất lớn, lưng dựa vào rừng Trường-Sơn, một nguồn lợi bất tận về thủy điện lâm-sản và khoáng-sản. Tiền xé của Đà-Nẵng lại là một biển phong-phú và là một vịnh rất tốt, đem lại nhiều nguồn lợi về hải-sản. Nếu biết tận dụng, biển sẽ ảnh-hưởng sâu rộng đến đời sống người dân.

Riêng về lãnh- vực quân-sự, Đà-Nẵng còn là một vị-trí chiến-lược quan-yếu, là một hậu-cử an-toàn vững mạnh và là kho dự-trữ của miền địa - đầu giới-tuyến.

Qua những nét phác họa về Đà - Nẵng. được trình-bày ở trên, ta thấy có nhiều lý do để đặt vấn đề phát-triển cho thành-phố này.

1.- ĐÀ-NẴNG LÀ MỘT THÀNH-PHỐ ĐÔNG ĐÚC VÀ TRÙ-PHÚ BẮC NHẤT MIỀN TRUNG

Trong hoàn-cảnh hiện tại, người dân miền-Trung qui tụ về Đà-Nẵng mỗi ngày một nhiều, hiện nay với nửa triệu người đủ mọi thành-phần giai tầng chủ-yếu của xã-hội như lao-động, trí-thức, công - thương kỹ-nghệ-gia, tiểu-tư-sản v.v... Dân Đà-Nẵng

Có thể gọi là dân từ xứ vì gồm một số người Bắc di cư và dân thuộc đủ mọi tỉnh tại miền Trung về đây lập-nghiệp nên đặc-biệt tìm-tàng một sinh-lực sôi động trong bầu không-khí đua tranh để xây-dựng và kiến-thiết xứ-sở.

Không những thế mà thôn Đà-Nẵng còn mở rộng và hướng về những khối dân cực-kỳ đông đảo của các tỉnh Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Tín, Quảng-Ngãi, Bình-Định, Phú-Yên với những tầng lớp dân-chúng có tiếng thực-tế và hiệu động, bao-hàm một nguồn cung-cấp nhân-lực hùng-hậu.

2.- ĐÀ-NẴNG : TRUNG-TÂM PHÁT-TRIỂN CHỈ ĐẠO CỦA MIỀN TRUNG

Căn-cứ vào ưu thế về địa dư, Đà-Nẵng sẽ đóng đóng một vai trò đặc-biệt quan-trọng vào bậc nhất trong nỗ-lực phát-triển kinh-tế cho miền Trung, hơn thế nữa cho toàn-thể Miền Nam Việt-Nam.

Đà-Nẵng là nơi tập-trung mọi cơ-sở công-kỹ-nghệ, mọi công-ty xí-nghiệp liên-hệ đến thương-mại, ngân-hàng, đồng thời là trung-tâm tiếp nhận, phân-phối các nguyên-liệu xuất-cảng và các máy-móc, vật-liệu của các tỉnh quân khu I. Do đó Đà-Nẵng phải đóng vai trò chỉ đạo cho sự phát-triển toàn vùng. Muốn vậy Đà-Nẵng cần phải được mở rộng để phù-hợp với ranh giới thiên-nhiên của mình và để đáp-ứng nhu cầu phát-triển.

Nếu mục-tiêu phát-triển quốc-gia nhằm cải-tiến sinh-hoạt và nâng cao mức sống của mọi tầng lớp dân-chúng qua việc tìm kiếm những mô thức phát triển kinh-tế thích-hợp, thì đường hướng phát-triển Đà-Nẵng cũng không ngoài ước vọng là làm thế nào để đạt được cứu cánh tối-hậu đó trên một bình diện nhỏ hẹp hơn. Nhưng tựu-trung vẫn là :

- Phát-triển cơ-cấu Thị-xã : mở rộng thành phố theo một hình-thức nào đó tùy theo địa hình và khung cảnh địa-phương.

- Phát-triển kinh-tế : để vận-dụng tài-nguyên nhân vật-lực hữu tiến tới xuất-cảng đem về cho quốc gia một nguồn ngoại-tệ dồi-dào v.v...

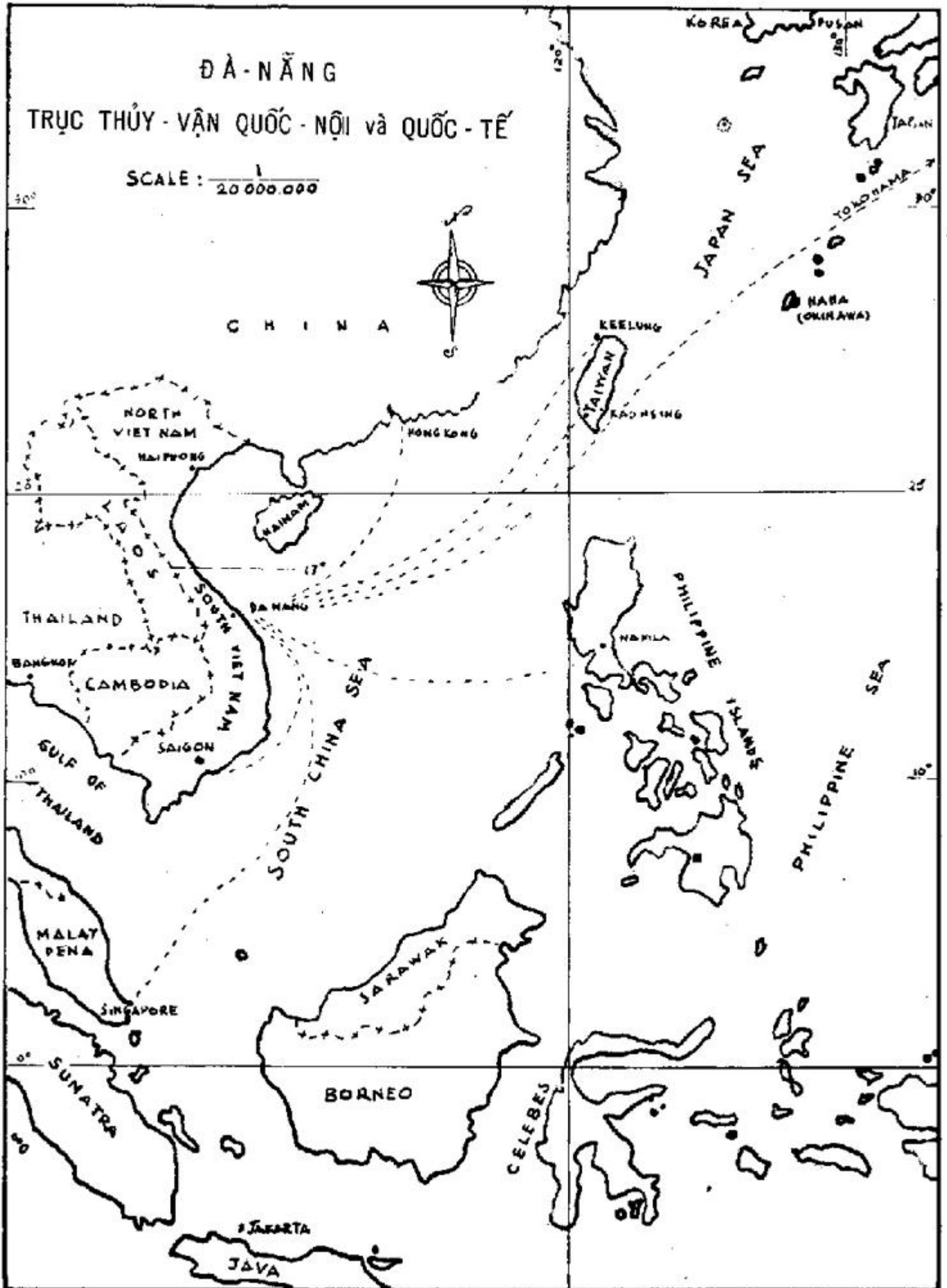
- Phát-triển đời sống thị-dân : cải-tiến sinh hoạt thị-dân bằng chính-sách cải-thiện gia-cư của giới thị-dân nghèo, bài-trừ nạn nhà ổ chuột, mở mang những cơ-sở y-tế, xã-hội, bài-trừ tệ-đoan như du-đăng, mại-dâm, ma-túy đem lại cho thị-dân một đời sống tươi đẹp hơn.

Tuy nhiên để giới-hạn đề-tài, sự phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng sẽ chỉ nhấn mạnh đến hai khía cạnh : phát-triển cơ-cấu và phát-triển kinh-tế mà thôi.

Trong chiều hướng đó, chúng tôi xin trình bày bố-cục luận-văn qua hai phần :

Phần thứ I : Đà-Nẵng trước nhu-cầu phát-triển.

Phần thứ II : Thử tìm một đường hướng phát triển Thị-xã Đà-Nẵng.



PHẦN MỘT
ĐÀ NẴNG TRƯỚC NHU CẦU
PHÁT TRIỂN

ĐÀ-NẴNG TRƯỚC NHU CẦU PHÁT TRIỂN

Xuyên qua những nhận-dịnh cơ-bản về vai trò của Đà-Nẵng trong công cuộc phát-triển kinh-tế miền Trung, để có một cái nhìn trung-trực và thấu đáo hơn ta cần phải quay về quá-khứ hầu có thể hình-dung sự trường-thành của thành-phố này qua thời-gian.

Với tiềm-năng kinh-tế sẵn có của các tỉnh miền Bắc Trung-nguyên Trung-phần, với vị-trí thuận-lợi của Đà-Nẵng ta có quyền đòi hỏi một sự "cắt cãnh" cho thành-phố này để ít ra có thể đem lại ồm no cho 3 triệu người dân của miền địa đầu giới-tuyến.

Trong hoàn-cảnh hiện-tại, trước đà gia tăng dân-số quá mau lẹ, cũng như trước sự rút quân của Hoa-Kỳ và Đổng-Minh tạo nên nhiều xáo trộn về kinh-tế, Đà-Nẵng đã có những kế-hoạch gì ?

Trong phần thứ nhất chúng ta sẽ lần-lượt đề cập đến :

- Chương I.- Quá-trình tiến-triển
- Chương II.- Nhu-cầu và tiềm-năng phát-triển.
- Chương III.- Các kế-hoạch phát-triển Đà-Nẵng.

CHƯƠNG MỘT

QUÁ TRÌNH TIẾN TRIỂN

Để có một ý-niệm tổng-quát, trung-thực về phương-diện tổ-chức, sinh-hoạt xã-hội phù-hợp với tiến-trình phát-triển tự nhiên của Thị-xã Đà-Nẵng, chúng ta thử đi ngược dòng thời-gian để tìm hiểu :

- Sự thành-lập Đà-Nẵng.
- Các giai đoạn phát-triển.

ĐOẠN I

SỰ THÀNH-LẬP ĐÀ-NẴNG

Đất Đà-Nẵng xưa kia thuộc về Chiêm-Thành. Khi tổ-tiên ta tiến dần về phương Nam thu hai châu Ô, Rí (của hồi môn Chiêm-Vương cưới Huyền-Trần Công-chúa), người ta đặt tên là Ô-Hàn, chữ Ô có nghĩa là vùng, chữ Hàn là tiếng Việt. Còn Đà-Nẵng nguyên là tiếng Chiêm-Thành : Đà là sông, Nẵng có nghĩa là "nguồn ở xa lắm" (ngày nay còn vài địa danh để chứng-minh điều này.)

Khi người Pháp đặt chân lên Đà-Nẵng, chiếm cứ Đà-Nẵng để rồi phần đất trở thành nhượng-địa của họ ở Đà-Nẵng được gán cho 1 cái tên "Tây" : Tourane. Có vài giả-thuyết quanh địa danh Tourane :

- Giả-thuyết thứ nhất cho rằng các quan bảo-hộ người Pháp đọc trại chữ Ô-Hàn lâu ngày thành chữ Tourane.

- Giả-thuyết thứ nhì cho rằng, Đà-Nẵng có làng Thạch Gián. Bấy giờ có một vị quan Pháp biết chữ nho đọc nhầm

chữ Thạc 𣎵 ra chữ Tu 𣎵 vì chữ Tu và chữ Thạc chỉ khác có vài nét thuộc bộ tam. Lâu ngày chày tháng ta đọc tại chữ "Tu-Gián... rồi Tu-Ran... cuối cùng thành Tourane"

- Giả-thuyết thứ ba thì cho rằng hải-cảng trước kia có tính-cách là một quân-cảng (port de guerre), còn Hội-An (thuộc tỉnh Quảng-Nam) và Thu-Xà (thuộc tỉnh Quảng-Ngãi) mới là thương-cảng. Vào thế-kỷ-thứ XVI, người Bồ-Đào-Nha sang giao thương với nước ta thường cập bến Sơn-Chà. Đối với họ cửa biển Sơn-Chà là một hải-cảng lý-tưởng nhất để cho tàu bè ẩn nấp khi có gió to sóng lớn vì nhờ có dãy núi Tiên-Sa bao quanh ngoài cảng, chặn được những luồng bão lớn từ biển vào. Do đó họ tồn-trữ hàng-hóa tại những vùng đất rộng kề bên, rồi từ từ di-chuyển hàng-hóa vào Hội-An bằng đường bộ để bán cho dân bản xứ. Nhưng đường sá đi lại khó khăn, nhân-công khuôn vác hiếm, đường thủy thì bất tiện, họ bèn đưa sang hơn 100 con lừa và la để tải hàng. Tại Sơn-Chà họ dựng lên một cái chòi cao ở giữa khu-vực nhốt lũ lừa, la và đặt tên cho khu-vực này là "Tour d'âne" (tháp lừa). Chính chữ Tour d'âne được người Pháp đọc nhanh lâu ngày đọc trại ra là Tourane.

Căn-cứ vào "lòng ưu-ái" của người Tây-Phương cũng như của thực-dân Pháp trước kia đối với Đà-Nẵng, chúng ta không còn nghi ngờ gì về giá-trị kinh-tế của mảnh đất này. Sự chiếu-có của ngoại nhân, coi Đà-Nẵng quan-trọng không kém Saigon và Hải-Phòng đã thúc đẩy người Pháp chiếm cho kỳ được Đà-Nẵng bằng mọi giá. Họ đã dùng áp-lực buộc Triều đình Huế phải ký thỏa-ước bất bình đẳng, chấp-nhận cho họ đặt những tổ-chức hành-chánh, kinh-tế, thương-mại với cả một hệ-thống cai-trị riêng biệt, không lệ thuộc triều-đình ta dưới danh nghĩa Đà-Nẵng là một nhượng địa.

Sự hình thành của Đà-Nẵng không giống sự hình thành của Huế hay Hội-An ở điểm Đà-Nẵng không phải được nhà cầm quyền Việt-Nam khai sinh theo ý muốn mà là kết-quả của mối liên-lạc giữa Tây-Phương và xứ đàng Trong của Việt-Nam từ thế-kỷ thứ XVI. Nói khác đi, Đà-Nẵng là do nhu-cầu giao-thương của Tây-Phương mà có.

Dưới thời Pháp thuộc, 5 đô-thị có quy-chế thành-phố :

- Sài-gòn và Chợ-Lớn (Nam-kỳ)
- Hà-Nội và Hải-Phòng (Bắc-kỳ)
- Tourane (Trung-kỳ)

Thành-phố Tourane được tổ-chức bởi nghị-định Toàn quyền Đông-Dương ngày 19-7-1888 (1). Và có thể nói rằng dụ ngày 3 tháng 8 năm Mậu-Tý (3-10-1888) là giấy khai-sinh của Đà-Nẵng vì đất thành-phố này¹ nhượng địa cho người Pháp được tự tiện kinh-lý và cai-trị.

Tóm lại, cùng với sự giao-thiệp của Tây-Phương ngày càng nhiều, thêm vào đó lòng chiêu-cổ nông-hậu của thực-dân Pháp, Đà-Nẵng một làng chài lưới nhỏ bé nằm khiêm nhượng bên một vịnh biển và ven bờ con sông lớn của miền Trung Việt-Nam, đã từ trong quên lãng của người nước ta xuất đầu lộ diện để rồi vươn mình lên phát-triển cùng với sự đổi thay của đất nước nói riêng và nhịp biến chuyển của thế-giới nói chung.

ĐOẠN II

CÁC GIAI-ĐOẠN PHÁT-TRIỂN

Ta có thể chia quá-trình phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng ra là ba giai đoạn chính :

- Dưới thời Pháp thuộc : Đà-Nẵng mang hình-thái của một thành-phố thuộc địa Pháp và chưa phát-triển mấy.

- Sau ngày thu hồi chủ-quyền : Đà-Nẵng phát-triển dần và có khuynh-hướng mở rộng ranh-giới Thị-xã.

- Giai đoạn hiện-tại với hình-ảnh một thành-phố đứng thứ nhì của Việt-Nam Cộng-Hoà.

(1) VŨ-QUỐC-THÔNG. Pháp-chế-Sử Việt-Nam tr. 309.

I.- ĐÀ-NẲNG DƯỚI THỜI PHÁP-THUỘC -

Đà-nẵng từ khi trở thành nhượng-địa của Pháp sau Hòa-ước 1888 đã được kiến-thiết để trở thành một thành-phố thuộc-địa của họ. Với một cửa khẩu rất tốt, thuận-tiện cho tàu bè cập bến, người ta thấy sự hình-thành của quân-cảng tại Tiên-Sa, rồi đến thương-cảng tại bến sông Bạch-Đằng. Dọc theo bờ sông này các trại binh mọc lên, nổi bật nhất trong các kiến-trúc là Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng mà hiện nay vẫn còn được sử-dụng. Người Pháp cũng không quên việc mở mang đường sá, trường-học, các cơ-sở kỹ-nghệ và chia khu gia cư riêng biệt. Thời ấy với một dân số 30.000 người, Đà-Nẵng là một thành-phố khá xinh xắn. Trong giai-đoạn này, ta thấy Đà-Nẵng được tổ-chức và sinh-hoạt một cách đại-cương như sau :

a)- Tổ-chức :

1)- Hành-chánh : Cầm đầu có Thống-Sứ Trung-Kỳ coi khắp miền Trung và viên Thị-Trưởng, đều là người Pháp. Tổ-chức hành-chánh khuôn rập theo mẫu-quốc vì Đà-Nẵng được coi như một phần lãnh-thổ của chính người Pháp. Thị-dân gồm có các viên-chức bảo-hộ người Pháp, quân-nhân và dân địa-phương sống rải rác quanh thị-trấn.

2)- Thiết-kế đô-thị : thành-phố được chia làm 4 khu-vực :

- Khu Hành-chánh : Tọa lạc bên bờ sông Hàn gồm các công-sở như Tòa Thị-Chính, Ty Xã-Hội, v.v... với lối kiến-trúc thâm-mỹ.

- Khu Giáo-dục và Xã-hội : Trường Lycée Blaise Pascal, sân vận-động,...

- Khu Giải-trí : nằm bên sông Hàn gồm khu tám (Mỹ-Kê và Tiên-Sa) và khu s 1 bán tại núi Sơn-Chà

- Khu Gia-Cư : nằm kế-cận khu Hành-chánh và Xã-Hội

* Tất cả phần đất thuộc quận Hòa-Vang bao bọc thành-phố Đà-Nẵng về phía Nam và Tây-Nam đã được truat-hữu do Nghị-định số 43/Cab/Prés ngày 19-11-1951 để mở rộng phi-trường Đà-Nẵng và lập khu phi quân-sự bao bọc phi-trường này, kể cả xã Hòa-Thuận và một phần thôn Hòa-An(xã Hòa-Phát).

* Thôn An-Thượng và Thôn Mỹ-Quang kế-cận xã Hòa-Long quận Hòa-Vang(1)

Dựa theo sự biến-chuyển của tình-thế, ta có thể tạm chia giai-đoạn này ra làm 3 thời-kỳ :

a)- Từ năm 1950 đến năm 1960 - Có thể nói đây là giai-đoạn bình thường.

Suốt 10 năm căn-bản này, chính-quyền địa-phương sau khi tiếp thu các cơ-sở do Pháp giao hoạn, đã tổ-chức các cơ-cấu hành-chánh một cách hoàn-bị. Việc sửa-sang các trục-lộ, nới rộng đường phố chính tuy không có tính-cách đại qui mô nhưng dù sao cũng đã tạo được một khung-cảnh đầy đủ cho Thị-Xã hầu thích-ứng với sự gia tăng dân số từ 50.000 người lên đến 120.000 người vào năm 1960.

Sự thay đổi tư-cách quản-trị từ tay người Pháp sang người Việt-Nam đặt cho chính-quyền địa-phương nhiều vấn-đề phức-tạp trong buổi đầu như : giao-thông, thương-mại, dịch-vụ hành-chánh cho dân chúng, vấn đề giải-trí, v.v... nhưng vì sự gia tăng dân-số trong thời-kỳ này tương-đối chậm chạp nên cơ-quan công-quyền không đến nỗi vấp phải những khó-khăn trở-ngại quan-trọng.

Sinh-hoạt của Thị-xã càng ngày càng hấp dẫn người dân địa-phương để rồi các xưởng tiểu-công-nghệ, tiệm buôn, chợ búa mọc lên dần dần. Bộ mặt của thành-phố được tô điểm thêm nét phồn-thịnh qua các hoạt-động của tàu bè cập bến

(1) Địa-phương-Chí - Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng - 1970.

tại Thương-cảng đem hàng-hóa xuất nhập từ Sài-gòn, Nha-Trang, Qui-Nhon và phân-phối khắp các tỉnh Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Ngãi.

Người ta cũng nhận thấy các kiến-trúc mới mọc lên mỗi ngày một nhiều, thêm vào đó vùng ngoại-ô hồi trước như Phước-Ninh, Thạch-Thang, Thạch-Gián, vùng chợ Nại-hiên-Đông đã dần dà biến thành những khu-vực sầm uất, tạo một động-lực thúc đẩy Đà-Nẵng phát-triển bằng cách nối rộng ranh-giới Thị-xã như đã đề cập trên.

Tóm lại, thừa hưởng được một số hạ-tầng cơ-sở như công-sự, đường sá, cầu cống, hải-cảng, chính-quyền địa-phương trong thời-kỳ này đã bận bịu nhiều trong công-việc quản-trị hành-chánh cũng như sắp xếp và chăm sóc các gia-tài này của Thị-Xã. Do đó dù chính-quyền có chú-trọng phần nào đến vấn đề phát-triển đời sống thị-dân nhưng chưa có một sự sửa-đổi tân tạo nào đáng kể.

b) - Từ năm 1960 đến năm 1965 -

Suốt trong thời-kỳ 5 năm của giai-đoạn, ta nhận thấy một số yếu-tố chính thúc-đẩy việc gia tăng dân-số như sau :

* Việt-Cộng chính thức thành-lập Mặt-Trận Giải-Phóng miền Nam vào năm 1960, tổ-chức hạ-tầng cơ-sở, gây xáo-trộn tại các vùng thôn-quê thuộc tỉnh Quảng-Nam như Thanh-Quít, Điện-Bàn, Dục-Đức. Mực-độ phá rối càng ngày càng trầm-trọng.

* Cách-Mạng năm 1963 tạo cho địch cơ-hội gia-tăng hoạt-động về quân-sự cũng như chính-trị tại vùng nông-thôn.

Kết-quả đưa đến một sự di-chuyển của người dân từ thôn-quê về thành-thị, mỗi ngày một nhiều. Đà-Nẵng là hậu-cần của Quân-khu I nên phải gánh chịu tình-trạng này. Số dân từ tỉnh Quảng-Nam tập-trung vào thành-phố để lánh nạn

Cộng-Sản lên đến 10.000 người vào năm 1964. Sự gia-tăng dân-số đã đặt cho chánh-quyền địa-phương nhiều vấn-đề phải giải-quyết như : nhà cửa, công ăn việc làm, tiện-nghỉ công cộng, giáo-dục, y-tế, v.v... Tuy nhiên, ta thấy bộ mặt của thành-phố Đà-Nẵng vẫn chẳng mấy đổi thay.

- Về Hành-chánh : Tòa Thị-chính vẫn ôm đồm hầu hết các dịch-vụ hành-chánh mà không giao bớt cho các khu phố đảm trách đã gây nên một tình-trạng ối động và chậm-trễ giấy tờ làm trở ngại cho dân-chúng không ít.

- Về Kiến-thiết : Đường sá chỉ được tu-bổ mà thôi. Diện nước vẫn duy-trì tình-trạng cũ ; nhiều khu-vực cách Trung-tâm thành-phố một, hai cây số không được hưởng tiện nghi này, bằng chứng là quận Nhì mãi đến năm 1970 mới có điện nhưng hệ-thống nước vẫn chưa có.

- Về Kinh-tế Thương-mãi : Tuy tập-trung được một nguồn nhân-lực khá phong-phú, nhưng chánh-quyền địa-phương không có một kế-hoạch nào để giải-quyết thỏa đáng công ăn việc làm cho số thị-dân mới này. Các hoạt-động kinh-tế và thương-mại chưa có gì đáng kể. Đại-khái ta vẫn thấy sự buôn bán hàng hóa với các vùng lân-cận, làm công và thuê mướn phu bến tàu, v.v... Trong thời-kỳ này, các dự-án khu Kỹ-nghệ An-Hòa Nông-Sơn cũng gặp trở ngại vì lý-do an-ninh làm mất đi một cơ-hội tốt cho vấn-đề phát-triển kinh-tế miền Trung.

Xét qua các điểm trên, ta thấy 1960-1965 tuy Thị-Xã Đà-Nẵng không có một công cuộc cải-tổ và tân-tạo nào đáng kể, cũng như thiếu một chính-sách phát-triển, nhưng vì khối lượng dân chúng chưa đạt đến mức độ quá cao, nên Đà-Nẵng vẫn còn sống trong tình-trạng bình-thường. Cho đến khi người Mỹ đặt chân lên phần đất này, ta thấy họ đã tô điểm cho thành-phố một bộ mặt diêm-dứa, hậu quả của sự phát-triển phức-tạp và hỗn-độn, đồng thời nếp sống của thị-dân hoàn toàn đổi thay do mãnh-lực của kim-tiền.

c)- Từ năm 1965 đến năm 1970 -

Năm 1965, dân số từ 170.000 người, sau 5 năm đã vọt lên đến con số 430.000 người, không kể 70.000 quân nhân Hoa-Kỳ và Đông-Minh ở ven biển. Sự phát-triển bất bình-thường của thị-xã được nhận thấy qua những nhà cửa xây cất bất-hợp-pháp và vô tổ-chức từ trung-tâm thành-phố với những cao-ốc kiến-trúc tân-kỳ cho đến những căn nhà lụp xụp mọc lên tại bất cứ khu đất trống nào có thể chiếm ngụ được. Sự kiện này đã đưa thành-phố đến một sự đổi thay thiếu sắp đặt, đồng thời những tệ-trạng xã hội bắt đầu nảy sinh. Ta lần lượt xét qua 2 nguyên-nhân chính sau đây :

1)- Chiến cuộc lan rộng - Phải thành-thực mà nói rằng trong những năm cuối cùng này của thời đệ Nhất Cộng-Hòa, tuy có sự xâm-nhập của Cộng-Quân, nhưng nhờ quốc sách Ấp Chiến-Lược đã chặn đứng hoạt-động của họ. Sau Cách-mạng năm 1963, nhất là những năm tiếp đó, trong giai-đoạn giao-thời này, chính-quyền không đủ mạnh đã tạo cho đối-phương một cơ-hội bành-trướng thế-lực tại vùng quê với chủ-trương "lấy nông-thôn bao vây thành-thị". Chúng đã len lõi giữa đám quần-chúng thôn-quê mọc-mạc để xúi dục và tuyên-truyền, cũng như tổ-chức hạ-tầng cơ-sở. Tuy nhiên, dân-chúng miền Nam này, vốn khao-khát tự-do non tập-trung về thành-phố mỗi ngày một nhiều để tỵ-nạn Cộng-Sản.

2)- Sự hiện-diện của Quân-đội Đông-Minh - Vào tháng 5 năm 1965, một Lữ-đoàn Thủy-quân Lục-chiến Hoa-kỳ đổ bộ Đà-Nẵng, dần dà số quân lên đến 70.000 người gồm đủ mọi lực-lượng hải, lục, không-quân (theo Văn-phòng Cố-vấn Mỹ).

Các nguyên động-lực trên đây đã làm cho Thị-xã Đà-Nẵng biến đổi hẳn sắc-thái cũ của mình. Người ta có thể nhận thấy dễ dàng sự đổi thay ấy qua các hiện-tượng sau đây :

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

* Sức hấp-dẫn của khu-vực Hoa-kỳ :

Các cơ-sở Hoa-Kỳ đã thu hút một số lớn nhân-công làm việc cho họ. Ngoài những người trực-tiếp làm việc và lãnh lương của Hoa-kỳ còn rất nhiều người sống nhờ cung-cấp dịch-vụ và buôn bán với Quân-đội Đồng-Minh. Họ gồm đủ mọi thành-phần từ lao-công, bồi phòng, cho đến gái mãi dâm, những nhà thầu rác, giặt ủi, v.v... với những lợi-tức lớn lao. Thành-phố có những nét đặc-biệt như sau :

- Các phòng ca-nhạc, bar, nhà tắm hơi mọc lên như nấm.
- Một số lớn nhà cửa được sửa sang lại hoặc xây cất thêm cho Mỹ thuê.
- Khu-vực chợ Trời với đồ Mỹ được tung ra từ các nơi Mỹ đóng quân.

* Những tệ-đoan xã-hội xuất-hiện -

Song song với sự thịnh-vượng giả tạo ấy, người ta thấy nhiều vấn-đề xã-hội nan-giải như nạn mãi-dâm, nạn thiếu-nhi phạm-pháp, nạn tham-nhũng và nhất là sự xuất-hiện của ma-túy. Tuy trước kia, nghĩa là từ hồi Pháp-thuộc cũng có các tệ-trạng này, nhưng phải đợi đến ngày có sự hiện-diện của người Mỹ ta mới thấy rõ sự sa đọa của thành-phố Đà-Nẵng qua những hình ảnh vừa kể.

Một hiện-tượng xáo-trộn khác của xã-hội dễ nhận thấy và có sắc thái đặc thù nhất là nạn chiếm đất cất nhà phi-pháp do sự gia tăng dân-số. Lễ đáng phải có một kế-hoạch đáp ứng nhu-cầu nhà ở cho dân chúng nhưng có lẽ chính quyền thiếu-thốn phương-tiện nên người dân trước vấn-đề 'sinh tử' này đã có thái-độ bất chấp luật-lệ, mạnh ai nấy chiếm đất để rồi thành-phố bị vá-víu như một cái áo đẹp bị rách và được thay vào đó bằng những tấm vải thô xấu-xí, điển hình nhất là dãy nhà do Thương-phế-binh cắm dùi tại đường Hùng-Vương đối diện với bệnh-viện cũ, một địa điểm ngay tại Trung-tâm thành-phố.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC 1032

III.- ĐÀ-NẴNG NGÀY NAY -

Theo đà gia tăng dân-số, Đà-Nẵg đã biến thành một Thị-xã lớn vào bậc nhì tại miền Nam Việt-Nam. Dân số từ 430.639 trong năm 1970 đã lên đến 440.058 người tính đến ngày 1-1-1972, đó là chưa kể trên 200.000 đồng bào tỵ-nạn Cộng-Sản trong biến-cố đầu tháng 4 năm 1972 vừa qua.

Hình ảnh hiện nay của Đà-Nẵg có thể được nhìn thấy một cách đại-cương qua hai khía-cạnh như sau :

- Cơ-cấu tổ-chức hành-chánh
- Sinh-hoạt của Thị-xã.

a)- Cơ-cấu tổ-chức hành-chánh -

Thị-xã là một đơn-vị hành-chánh có tư-cách pháp-nhân, có ngân-sách và tài-sản riêng.

Nền Hành-chánh Thị-xã được chia làm 4 cấp :

1)- Cấp Thị-Xã : được quản-trị bởi 2 cơ-quan :

- Tòa Thị-Chính : cơ-quan chấp-hành, đứng đầu là Thị-Trưởng do Tổng-Thống bổ-nhiệm.

- Hội-Đồng Thị-Xã : cơ-quan quyết-nghị gồm 12 nghị-viên, được thiết-lập để cộng-tác với Thị-Trưởng trong việc quản-trị Thị-Xã. Hội-đồng do dân bầu ngày 28-6-1970 với nhiệm-kỳ 4 năm.

Ngoài ra, có những Ty, Sở chuyên-môn trực-thuộc các Bộ liên-hệ, nhưng dưới quyền điều-động có giới-hạn của vị Thị-Trưởng.

2)- Cấp Quận : Đà-Nẵg được chia ra làm 3 Quận : Quận I ở Trung-tâm, Quận II(ngoại-ô) và Quận III(Đông-Giang)

Quận không có quyền tự-trị về hành-chánh và tài-chánh, đứng đầu là Quận-trưởng.

3)- Cấp Phường : Trước gọi là Khu phố. Tất cả có 28 Phường được chia ra như sau : Quận I (9 Phường), Quận II (10 Phường), Quận III (9 Phường).

Phường là phân-hạt hành-chánh của Thị-xã, không có tư-cách pháp-nhân, ngân-sách và công-sản, đứng đầu là Phường trưởng.

4)- Cấp Khóm : Có 138 Khóm, điều-khiển bởi Khóm-trưởng. Khóm-trưởng do Thị-Trưởng bổ-nhiệm chiếu đề-nghị của Quận sở tại.

b)- Sinh-hoạt của Thị-Xã :

Với một Thương-cảng xuất nhập hàng-hóa hàng triệu tấn, với những Công-ty xuất nhập cảng và số ngân-hàng thương-mãi được thành lập mỗi ngày một nhiều, Đà-Nẵng đã đóng vai trò trung-tâm thương-mãi của miền Trung. Ngày nay, nếu ta đi quanh một vòng qua các đường-phố và chịu khó quan-sát ta sẽ thấy nào hàng vải, nào tiệm cà-phê giải-khát, nào tiệm ăn, khách-sạn, phòng trà ca nhạc, v.v... Thị-xã có chợ lớn, 10 chợ nhỏ, đó là chưa kể những địa điểm tụ-tập buôn bán khác rải rác khắp nơi.

Qua lãnh-vực công kỹ-nghệ, ta thấy sự hiện diện của vài cơ-sở kỹ-nghệ lớn như hãng dệt SICOVINA, hãng nước ngọt BGI, Công-ty thủy-điện SIPEA và hàng trăm xưởng tiểu-cong-nghệ.

Về văn-hóa giáo dục cũng càng ngày càng phát-triển. Hiện có 63 trường Tiểu-học, 24 trường Trung-học công và tư. Đặc-biệt nhất là Thị-xã có được 2 tờ tuần-báo: Thời-Mới phát hành khoảng 10.000 tờ hàng tuần và Trường-Sơn phát hành 15.000 tờ hàng tuần. Ngoài ra báo chí Sài-gòn cũng được máy bay chở về Đà-Nẵng hàng ngày.

Qua sự mô tả sơ lược về Đà-Nẵng như trên, ta thấy ngày nay Thị-dân đã được hưởng nhiều tiện-nghĩ thành-phố từ điện, nước cho đến đường-sá, công-viên, vận-động-trường... Ngay cả những hệ-thống liên-lạc bằng điện-thoại, thơ tín cũng gia tăng hoạt động. Thật vậy, để giúp cho công-việc đưa thư đến tận nhà được phát triển hơn, trong năm 1971, chính-quyền địa-phương đã lập một chương-trình định lại số nhà trong Thị-xã. Như thế mà tiện-nghĩ công-cộng vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng nhu-cầu của thị-dân. Hơn nữa kể từ ngày Quân-đội Đồng-Minh rút lui, sự thịnh-vượng giả tạo của thành-phố này như đang trên đà tuột dốc thảm hại, một số lớn nhân-công bị thất-nghiệp, hàng hóa ế ẩm và biết bao hậu-quả khác nữa làm cho một số lớn thị-dân từ trước đến nay làm việc hoặc giao-dịch với khu-vực Mỹ phát dờ khóc dờ cười.

Những khó khăn hiện tại mà Đà-Nẵng phải đương-đầu thật là trầm-trọng, nhất là trong giai-đoạn hậu-chiến. Với một cơ-cấu căn-bản của Thị-xã chỉ dự định phục-vụ cho 50.000 dân, nay phải dung nạp nửa triệu người nghĩa là gấp 10 lần. Thêm vào đó, có nhiều dấu-hiệu cho thấy trong vòng 27 năm nữa nghĩa là đến năm 2.000, Thị-xã sẽ có thêm nửa triệu người nữa (1). Đời sống chen chúc của Thị-dân đã làm cho thành-phố này như đang bị chết ngộp và Đà-Nẵng chỉ có thể sống còn nếu được mở rộng và phát-triển thật-sự.



(1) Phát-triển Đô-thị - Công-Ty Phát-triển Tài-nguyên tháng 10-1969.

CHƯƠNG HAI

NHU CẦU VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN

Trước đà gia tăng dân-số quá mau lẹ tại Thị-xã Đà-Nẵng, kèm theo những xáo-trộn về kinh-tế trong thời-gian gần đây do hậu-quả của sự rút quân của Hòa-Kỳ và Đông-Minh, đi xa hơn nữa trước nguyện-vọng thiết-thạ của người dân miền Trung trong vấn-đề kỹ-nghệ-hóa, ta có thể khẳng định rằng: "Phát-triển Đà-Nẵng quả là một vấn-đề tất yếu".

Tuy nhiên, khi bàn đến sự phát-triển của Đà-Nẵng, ta cần phải đi sâu vào chi-tiết hơn về vị-trí thuận-lợi của thành-phố này và tiềm-năng kinh-tế tổng-quát tại các tỉnh miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần.

Trong Chương-này, chúng tôi xin trình bày :

- * Nhu cầu phát-triển Đà-Nẵng
- * Tiềm-năng phát-triển của Đà-Nẵng

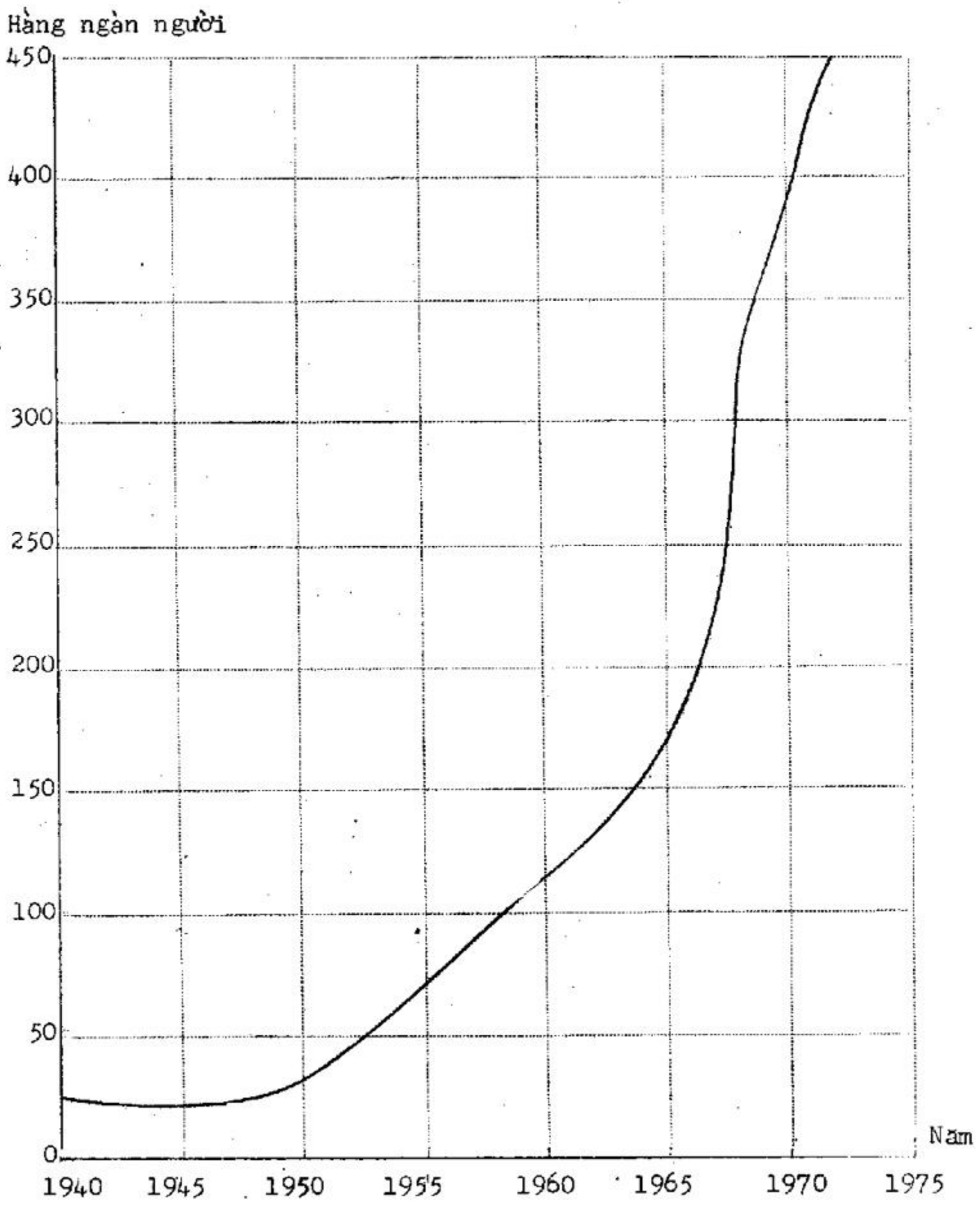
* * *

ĐOẠN I NHU CẦU PHÁT-TRIỂN ĐÀ-NẴNG

I.- SỰ GIA-TĂNG DÂN-SỐ -

Từ năm 1950, dân-số Đà-Nẵng bắt đầu có khuynh-hướng gia tăng nhưng dầu sao sự gia tăng này không đáng ngại vì những cơ-sở căn-bản đã dự trù đủ cung-ứng cho một Thị-xã với dân số 50.000 người. Sự trù liệu này được thỏa đáng vào năm 1953. Tuy nhiên, từ năm 1953 trở về sau mức

MỨC ĐỘ GIA TĂNG DÂN-SỐ THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG TỪ NĂM 1940-1972



(Nguồn -gốc : cơ-quan CORDS/Đà-Nẵng)

dân số gia tăng đã làm cho nhà cửa mọc lên như nấm từ 135.000 nhà trong năm 1965 lên đến 280.000 nhà năm 1971 (1). Sự kiện này đã biến Đà-Nẵng thành một Thị-xã lớn vào bậc Nhì tại Nam Việt-Nam, với 440.058 người tính đến ngày 1-1-1972 và mức dân số này còn tiếp-tục gia tăng thêm nữa. Đó là chưa kể gần 300.000 dân tỵ-nạn Cộng-sản hiện đang sống rải-rác tại các vùng phụ-cận.

Vấn đề khó khăn nhất cho Thị-xã là những người dân di-trú đến Đà-Nẵng vì lý-do chiến-cuộc sẽ trở về quê cũ hay không khi an-ninh tại nông-thôn được văn hồi. Qua những cuộc thăm dò cho thấy rằng những người già cả thì ao-ước được trở về cố-hương, trong khi lớp người trẻ đã quen sống đầy-đủ tiện-nghi của thị-thành lại ít thiết-tha với sự trở về quê cũ, nhất là khi họ đã sống tại Đà-Nẵng lâu ngày. Theo tài-liệu của Phòng Cố-vấn Mỹ, chỉ có 10% dân-số Thị-xã ở lứa tuổi ngoài 50 mà thôi (2).

Với một dân-số quá lớn lao và ngày một gia tăng như vậy vấn đề đặt ra cho Chính-quyền là làm thế nào để :

- * tìm công-việc làm cho người dân.
- * giải-quyết vấn-đề nhà ở, hệ-thống ống cống, rác rưởi.
- * cung ứng các dịch-vụ khác về : y-tế, xã-hội như mở mang bệnh-viện, ký-nhi-viện, viện dưỡng-lão, về giáo-dục thanh-niên như phát-triển trường ốc, vận-động-trường...

Ngoài ra, có một vấn-đề khác không kém quan-trọng là việc cạnh-tân hệ-thống đường sá trong thành-phố và vùng phụ-cận hầu như đưa đến tình-trạng tắc nghẽn lưu-thông, một hiện-tượng đã bắt đầu xuất hiện trong sinh-hoạt hàng ngày của Thị-xã Đà-Nẵng trong những ngày gần đây.

(1) "Các dữ-kiện căn-bản về Đà-Nẵng", tài-liệu của cơ-quan cố-vấn CORDS/Đà-Nẵng, trang 11.

(2) "Các dữ-kiện căn-bản về Đà-Nẵng", tài-liệu của cơ-quan CORDS/Đà-Nẵng, tháng 1/1972, tr. 12.

II.- TÌNH-TRẠNG CỦA ĐÀ-NẴNG SAU KHI HOA-KỲ VÀ ĐỒNG-MINH RÚT QUÂN

Đà-Nẵng cũng như hầu hết các đô-thị lớn miền Nam Việt-Nam đã mang một bộ mặt thịnh-vượng và sung túc giả tạo nhờ sự hiện-diện của Quân-đội Hoa-kỳ và Đồng-Minh đồn trú tại đây.

Hiện nay trước sự rút quân của Hoa-Kỳ đã đưa đến hậu-quả như sau :

- Một số nhân-công quan-trọng trong khu-vực Mỹ đã bị thất-nghiệp, đem gánh nặng xã-hội cho chánh-quyền Việt-Nam.

Vào tháng giêng năm 1972, theo tài-liệu của Phòng Cố-vấn Mỹ thì tại Đà-Nẵng có đến 8.000 người làm việc cho những cơ-sở Hoa-kỳ(1) nhưng hiện nay hầu hết đã bị sa thải.

- Lẽ dĩ-nhiên ta đã mất một số ngoại-tệ sở-hữu do Quân-đội Đồng-Minh đem vào Việt-Nam chi tiêu. Như vậy cán cân chi-phó mất thăng bằng vì khoản ngoại-tệ này coi như một hình-thức xuất-cảng dịch-vụ.

- Quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa phải đảm nhiệm các phần vụ của Đồng-Minh, cần tăng quân-số và phương-tiện. Do đó, ngân-sách Quốc-phòng bắt buộc phải tăng vì nhu cầu tăng, trừ phi khi Việt-Nam đạt được một nền hòa-bình vĩnh-cửu, và cả hai miền Nam Bắc trong khi chờ đợi một giải-pháp thống-nhất bằng đường lối dân-chủ đều thi-hành nghiêm-chỉnh kế-hoạch giảm quân song phương.

- Ngoại-viện nhất là viện-trợ Mỹ có thể bị ngưng bất cứ giai-đoạn nào.

- Ngân-sách Quốc-gia mỗi năm một thiếu hụt, chi trội hơn thu, nạn lạm phát có tính-cách phi-mã.

(1) Các dữ-kiện căn-bản về Đà-Nẵng", tài-liệu Cơ-quan CORDS/Đà-Nẵng, tháng 1/1972, tr. 14.

Để giải-quyết những khó-khăn trên, hẳn chính-quyền đã nhận thấy rằng chỉ có phát-triển Quốc-Gia, nhất là phát-triển kinh-tế mới mong thoát khỏi lệ-thuộc vào ngoại-viện. Tại Đà-Nẵng khi đề cập đến phát-triển kinh-tế phải nghĩ ngay đến vấn-đề kỹ-ngệ hóa thành-phố này.

III.- NHU-CẦU KỸ-NGHỆ HÓA XỨ DÂN GẦY -

a)- Nhận xét tổng-quát :

Các tỉnh miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần, dân số quá ư đông đảo, 3 triệu người sống trên một giải đất nhỏ hẹp với Hiên tích canh tác vốn vẹn 290.000 mẫu tây, đã thế, đất đai lại cằn cỗi. Tuy nhiên, không phải vì thế mà không thích hợp cho công-cuộc phát-triển kinh-tế. Đành rằng đất miền Trung trồng lúa, năng suất không bằng đất trong Nam, nhưng rất thích-hợp cho công cuộc trồng tỉa những cây kỹ-ngệ như bông vải, mía, dâu tằm, cà-phê, chè, dầu tráo và nhiều loại cây kỹ-ngệ khác nữa. Rừng miền Trung lại có nhiều loại gỗ quý; biển miền Trung chứa nhiều hải sản; lòng đất còn tiềm tàng bao nhiêu khoáng mỏ: nàu vàng, nàu sắt, chì, kẽm, than, v.v... mà chúng tôi sẽ có dịp dẫn chứng ở đoạn sau khi bàn đến tiềm-năng kinh-tế tổng-quát tại Trung-nguyên Trung-Phần.

Với nguồn nhân-lực hùng-hậu vừa kể trên, với đức tính cần-cù, nhẫn-nại và khéo tay của người dân miền Trung, người ta không ngần-ngại khi đưa ra một nhận-xét là vấn-đề kỹ-ngệ-hóa xứ dân gầy rất thuận lợi cho công-cuộc phát-triển Quốc-gia. Thật vậy, sở dĩ đến bây giờ dân-chúng vẫn còn chịu cảnh lầm than đói rách chỉ vì miền này thường xuyên bị bão lụt tàn phá, lại là nơi chịu đựng chiến-tranh nhiều nhất từ bấy lâu nay và tài-nguyên tuy phong-phú nhưng chưa được khai thác thật sự.

b)- Những lợi ích thiết-thực trong vấn-đề phát-triển kỹ-ngệ tại Đà-Nẵng :

Một khi Chánh-phủ chủ-trương phân-tán kỹ-ngệ ra miền Trung thì vấn đề thiết lập kỹ-ngệ tại Đà-Nẵng sẽ đem lại nhiều lợi-ích thiết-thực không ai chối cãi được.

Sản-phẩm kỹ-nghệ miền Trung sẽ được tiêu-thụ trong toàn-quốc và có thể xuất-cảng. Như vậy, sản-xuất tại Sài-gòn hay tại Đà-Nẵng không còn đặt thành vấn-đề nữa, mà điều cốt yếu là địa-điểm thuận-tiện cho việc cung-cấp nguyên-liệu và nhân-công mà thôi.

Này nào Đà-Nẵng còn chưa được kỹ-nghệ-hóa, miền Trung sẽ còn gánh-nặng nhiều thiệt-thòi. Xin viện dẫn ra đây một bằng-chứng cụ-thể là những nhà máy kéo sợi và dệt hầu hết đều được thiết lập tại Sài-gòn và Biên-hòa, chỉ có một nhà máy dệt nhất được thiết-lập tại Hòa-Thọ thuộc quận Hòa-Vang gần Đà-Nẵng mà thôi. Trong giai-đoạn hiện tại, các nhà máy này phải nhập-cảng bông để kéo sợi, trong khi miền Trung thời bình có thể tự-túc về bông để dùng. Thật vậy, đất từ Phan-Thiết đến Quảng-Trị rất thích-hợp trong việc trồng bông. Như thế rồi đây khi miền Trung sản-xuất được bông lại phải chở vào Nam để kéo sợi và dệt vải để phải chịu thêm một phí-tốn về chuyên-chở nguyên-liệu.

Mặt khác, tàu bè xe cộ chỉ tải hàng-hóa theo một chiều từ Nam ra Trung làm tăng cước phí vận tải. Điều này đem đến hậu-quả là dân miền Trung đã nghèo lại phải chịu nhiều thiệt-thòi đủ mọi mặt.

Nếu Đà-Nẵng có cơ-hội phát-triển kỹ-nghệ, miền Trung sẽ giảm được mức tiêu-thụ hàng từ trong Nam, mà ngược lại còn có thể gởi vào Nam những sản-phẩm do kỹ-nghệ tại Đà-Nẵng sản-xuất. Như vậy, sẽ giảm thiểu được số tàu bè chuyên-chở hàng hóa nhờ có đi có lại, cước phí sẽ hạ xuống.

Đà-Nẵng được kỹ-nghệ-hóa còn tạo thêm công ăn việc làm cho đồng bào miền Trung, đem lại nhiều sinh-lực cho vùng đất khô cằn này, đồng thời làm cho những người dân địa-phương tại đây khỏi mang mặc cảm là Chính-Phủ chỉ nâng-đỡ miền Nam mà thôi.

Với những đặc-điểm của Đà-Nẵng rất thuận-lợi cho việc phát-triển kinh-tế miền Trung, cùng với sự lưu-ý của thế-giới tự-do, dù muốn dù không, người dân miền Trung cũng luôn luôn hoài-vọng nơi chính-quyền nâng đỡ xứ dân gầy trong vấn đề kỹ-nghệ-hóa để thăng-bằng kinh-tế trong một nước hầu đem lại thịnh-vượng chung cho xứ-sở. Hơn nữa, với những tài-nguyên sẵn có, miền Trung sẽ là nơi thuận-lợi nhất để thiết-lập từ kỹ-nghệ nhẹ đến kỹ-nghệ nặng vậy.

ĐOẠN 11

TIỀM-NĂNG PHÁT-TRIỂN CỦA ĐÀ-NẴNG

Vai-trò dẫn đạo và điều-khiển trên lãnh-vực phát-triển không cho phép Đà-Nẵng thu hình trong một khuôn-khó hành-chánh nhỏ hẹp mà phải hướng tầm mắt về các tỉnh miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần vì biên-giới phát-triển ở đây phải là biên-giới tạo sự hòa-hợp chung cho toàn vùng.

Sau khi chấp-nhận và xác-định một biên-giới phát-triển như vậy, ta cần có một cái nhìn thấu đáo hơn về vị-trí thuận-lợi của Đà-Nẵng cũng như phải tìm hiểu thêm tiềm năng kinh-tế tổng-quát của miền Bắc Trung-nguyên Trung-phần.

I.- ĐÀ-NẴNG, TRÁI TIM NỀN KINH-TẾ MIỀN BẮC TRUNG-NGUYÊN TRUNG-PHẦN -

Đà-Nẵng nằm trên những trục thủy-lộ vận quốc-nội và quốc-tế nên đã được mệnh-danh là trái tim của nền kinh-tế miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần.

- a)- Đà-Nẵng nằm trên trục-lộ vận thuận-tiện nhất để liên-lạc với Lào và các tỉnh miền Đông-Bắc Thái-Lan -

Các tỉnh	Khoảng cách	Quốc-lộ sử-dụng
Đà-Nẵng - Quảng-Trị	168km	Quốc-lộ 1
Đà-Nẵng - Huế	107km	-nt-
Đà-Nẵng - Hội-An	37km	-nt-
Đà-Nẵng - Quảng-Tín	72km	-nt-
Đà-Nẵng - Quảng-Ngãi	135km	-nt-
Đà-Nẵng - Quảng-Trị - Savannakhet	400km	Quốc-lộ 1 + Quốc- lộ 9
Đà-Nẵng - Tân-Cảnh - Attapeu (Lào)	350km	Quốc-lộ 1 + Quốc- lộ 14

B)- Đà-Nẵng nằm trên hải-lộ vận quốc-tế thuận-tiện nhất :

- Đà-Nẵng - Hồng-Kông : 550 hải-lý
- Đà-Nẵng - Đài-Loan : 850 -
- Đà-Nẵng - Yokohama : 2.340 -
- Đà-Nẵng - Manila : 740 -
- Đà-Nẵng - Singapore : 960 -
- Đà-Nẵng - Sài-gòn : 520 -

c)- Vai-trò quan-trọng của Thương-cảng Đà-Nẵng :

Thương-cảng Đà-Nẵng lớn vào bậc nhì sau Giang-cảng Sài-gòn. Nằm bên bờ Nam-Hải, gần vĩ-tuyến 16, trên đường giao-thương giữa các hải-cảng vùng Đông-Nam Á, Thương-cảng Đà-Nẵng sẽ đóng vai trò quan-trọng trong nền mậu-dịch quốc-tế.

Nền kinh-tế Quân-Khu I gồm các tỉnh nằm giữa các vĩ-tuyến 15 và 17 sẽ có cơ-hội phát-triển mạnh do sự khai thác các mỏ kim-khí ở tỉnh Quảng-Ngãi, mỏ than đá ở tỉnh Quảng-Nam, v.v...

Hơn nữa, ngoài vai trò tiếp nhận và phân-phối các nhu-yếu-phẩm cho dân-chúng, cũng như vật-liệu nặng nhằm kỹ-nghệ-hóa miền Trung, Thương-cảng Đà-Nẵng còn là cửa ngõ rất tiện lợi để xuất nhập hàng-hóa cho Ai-Lao và cả cho các tỉnh miền Đông-Bắc Thái-Lan.

1) - Thương-cảng Đà-Nẵng là cảng xuất nhập cho các tỉnh miền Trung :

Hàng-hóa từ Sài-gòn chở ra hoặc từ ngoại-quốc chở đến để thỏa-mãn nhu-cầu dân-chúng vùng này đều xuyên qua Thương-cảng Đà-Nẵng do vị-trí địa-dư thuận-tiện. Thị-xã Đà-Nẵng lại tập-trung được nhiều cơ-sở thương-mại qui-mô nên có khả-năng đảm nhận vai trò xuất nhập-cảng một cách tốt đẹp.

- Tiếp-tế nhu-yếu-phẩm cho 3 triệu dân - Nhiệm-vụ đầu tiên của Thương-cảng Đà-Nẵng là tiếp-tế nhu-yếu-phẩm cho dân chúng. Để thỏa-mãn nhu-cầu của 3 triệu-dân, Thương-cảng Đà-Nẵng phải nhập-cảng hàng năm độ 600.000 tấn hàng hóa đủ loại chưa kể số lượng hàng-hóa cho nhu-cầu Quân-đội (1).

- Nhập-cảng máy-móc, dụng-cụ cho các khu kỹ-nghệ trong tương-lai - Để trang-bị nhà máy Thủy-điện Nhơn-trạch trên sông Thu-Bồn có công-suất 45.000 kw và các khu kỹ-nghệ khai thác hầm-mỏ như than-đá ở Nông-Sơn (Quảng-Nam), sắt Mộ-Đức (Quảng-Ngãi) hoặc sản-xuất hóa-phẩm ở An-Hòa (Quảng-Nam) và ciment ở Long-Thọ (Thừa-Thiên), v.v..., Thương-cảng Đà-Nẵng sẽ phải nhập-cảng hàng năm máy móc và dụng-cụ. Ngoài ra cũng còn nhập-cảng các nguyên-liệu cần-thiết cho các kỹ-nghệ trên như soufre và hydrocarbure.

- Xuất-cảng than-đá, quặng sắt, hóa-phẩm và ciment - Nhờ máy móc, dụng-cụ trang-bị nhập-cảng trên đây, vấn-đề kỹ-nghệ-hóa miền Trung sẽ tiến-triển mạnh và sẽ đáp ứng

(1) Theo tài-liệu của Thương-cảng Đà-Nẵng.

nhu-cầu trong nước. Những món hàng chính xuất-cảng qua Thương-cảng gồm : than đá, quặng sắt, ciment và hóa-phẩm như urée, sulfate d'ammonium.

2)- Thương-cảng Đà-Nẵng là cảng xuất nhập cho Lào-Quốc và các tỉnh miền Đông-Bắc Thái-Lan -

Lào-Quốc là một nước khép kín, không được tiếp-giáp với biển nên khi muốn xuất nhập-cảng hàng-hóa phải mượn một hải-cảng của một nước khác. Ba Thương-cảng có thể đáp-ứng cho đòi hỏi của Lào-Quốc là Bangkok của Thái-Lan, Sihanoukville của Kampuchea và Đà-Nẵng của Việt-Nam Cộng-Hòa. Nhưng việc lựa chọn Đà-Nẵng là cảng để chuyên-vận hàng hóa cho Lào-Quốc rất thuận lợi cho nước này vì lãnh-thổ Lào-Quốc ở gần bờ-biển Việt-Nam hơn bờ vịnh Thái-Lan. Đường từ Savannakhet đi Đà-Nẵng chỉ bằng nửa đường từ Savannakhet đi Bangkok hay Sihanoukville, hơn nữa muốn sử-dụng hải-cảng Bangkok lại phải chuyên vận hàng-hóa sang sông Mé-kông bằng phà rất phiền-phức. Vì vậy, việc lựa chọn hải-cảng của Đà-Nẵng có nhiều thuận-lợi hiện-nhiên nên vào năm 1960, Chính-Phủ Hoàng-Gia Ai-Lao đã gửi một phái-đoàn do Ông IMPENG-SYRRHYAD cầm đầu đến Đà-Nẵng viếng thăm Thương-cảng này để nghiên-cứu tại chỗ vấn-đề xuất nhập-cảng hàng-hóa cho Lào-Quốc.

- Tiếp-tế nhu-yếu-phẩm cho 2 triệu dân Lào - Dân-số Lào-Quốc ước độ 2 triệu người, bằng 2/3 dân số các tỉnh miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần. Lào-Quốc cũng nằm trong vùng kinh-tế chậm-tiến nên số lượng nhu-yếu-phẩm nhập-cảng cũng khá cao.

- Nhập-cảng : Cũng như Việt-Nam Cộng-Hòa, Lào-Quốc phải nhập-cảng khá nhiều máy-móc và dụng-cụ để trang bị cho các kỹ-nghệ khai-thác hầm mỏ và biến chế sản-phẩm còn đang phôi-thai.

- Xuất-cảng : Hai loại hàng-hóa xuất-cảng quan-trọng của Lào-Quốc là gỗ và quặng kim-khí.

II.- NHỮNG TÀI-NGUYÊN CỦA MIỀN BẮC TRUNG-NGUYÊN TRUNG-PHẦN -

Đề cập đến công-cuộc phát-triển kinh-tế tại Đà-Nẵng mà không tìm hiểu tiềm-năng kinh-tế tại miền Bắc Trung nguyên Trung-Phần là một thiếu sót lớn. Thật vậy, Đà-Nẵng là Trung-tâm kỹ-nghệ và thương-mại miền Trung. Vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào để tận dụng tài-nguyên của Quân-khu I tức miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần gồm 5 tỉnh như : Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Tín, Quảng-Ngãi ? Đó là trọng-trách mà Đà-Nẵng phải gánh vác một khi kế-hoạch phát-triển kinh-tế miền Trung được thực-hiện lúc chiến-tranh thực-sự chấm dứt.

a)- Về khoáng-sản và thủy-khoáng -

Miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần không thiếu những kho tàng vô giá nằm trong lòng đất. Những khoáng-sản và thủy-khoáng có thể khai-thác làm giàu cho miền này như :

1)- Khoáng-sản :

- Than đá Nông-Sơn : Theo các chuyên-viên tìm khoáng ở đây cho biết khối than dự trữ phỏng độ 200 triệu tấn mà mỏ hiện tại chỉ mới choán 1/600 diện-tích vùng than của sông Thu-Bồn. Như vậy, chúng ta khoáng-vực này rộng bao la mà Nông-sơn là khoáng đầu.

- Vôi đá Long-Thọ : Một thứ vôi đá chịu nước thượng hảo hạng rất thích-hợp với khí-hậu ẩm-thấp của miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần trong các công-tác xây cất, kiến-trúc. Khoáng mạch quanh nhà máy Long-Thọ có thể cung-cấp ít nhất là 4 triệu tấn (nếu chỉ lấy sâu xuống lối 10 thước thôi) đủ cho nhà máy vôi đá và ciment Long-Thọ hoạt động trong vòng 100 năm, nếu lấy sâu xuống lối 18 thước có thể đào thêm 6 triệu tấn nữa.

Ngoài ra phải kể đến các mạch đá vôi ngoài địa-phận của nhà máy từ Long-Thọ đến làng Tự-Đức và mặt khác

từ Long-Thọ qua Thiên-Mụ ra thâu An-hòa, Văn-xá và còn đi xa hơn nữa. Phạm-vi rộng lớn ấy có thể giúp ta khuếch-trương vô cùng tận hai ngành sản-xuất vôi đá và ciment Long-Thọ vậy.

- Phân bón phosphate Tây-Sa : Một loại phân bón rất giàu chất lân, được cấu tạo do sự phối-hợp của phân các loại hải-diều để lại trên đá vôi san-hồ lâu ngày tại quần-đảo này. Phẩm-chất của phân bón Tây-Sa theo sự nghiên-cứu của các chuyên-viên cho biết là một thứ phân hoàn-hảo thuộc loại phosphate tricalcique gồm có 18 - 20% chất phosphate, 30% chất vôi, chất magnésie và nhiều chất hữu-cơ. Một đặc điểm khác nổi bật hơn các loại phosphate là sức tan và đông-hóa rất thích-hợp cho những ruộng đất có nhiều phèn chua.

- Cát trắng Nam-Ô (Quảng-Nam) : rất nổi tiếng với một khối lượng hàng triệu tấn cát trắng mịn.

Ngoài ra còn có những mỏ như :

- Mỏ quặng sắt : Từ Quảng-Ngãi đến Quảng-Trị tỉnh nào cũng có. Theo một tài-liệu nghiên-cứu của một kỹ-sư Pháp thì tại vùng Cam-lộ thuộc tỉnh Quảng-Trị có nhiều quặng sắt ước lượng 1.500 triệu tấn.

- Các mỏ Mi-ca, đồng, vàng, chì ở
Bồng-Miêu (Quảng-Tín)

- Mỏ kẽm ở Quảng-Ngãi

- Mỏ graphite ở Quảng-Nam.

2)- Thủy-khoáng :

Có khá nhiều suối có thể khai-thác được như suối Thanh-Tân (thuộc tỉnh Quảng-Nam - Thừa-Thiên); suối Mộ-Đức, suối Kỳ-Quế (Quảng-Ngãi). Các suối này có đầy đủ khoáng-tuyền, đường vào suối tương đối dễ đi nên rất tiện cho việc khai-thác.

b)- Về công-kỹ-nghệ :

Hoạt-động kỹ-nghệ tại miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần không có gì đáng kể. Các cơ-sở loại này hiện đang ở trong tình-trạng chết dờ sống dờ hoặc chưa tìm được lối thoát ra khỏi ngõ bí. Ta có thể kể :

- * Khu kỹ-nghệ An-Hòa - Nông-Sơn
- * Nhà máy vôi Long-Thọ
- * Nhà máy đường Quảng-Ngãi
- * Nhà máy sợi và dệt Hòa-Thọ.

Riêng khu kỹ-nghệ Đà-Nẵng đang ở thời-kỳ phôi-thai.

Trong tương-lai, nhà máy ciment với mức sản-xuất 250.000 tấn mỗi năm có thể thiết lập tại Văn-xá gần Huế và nhiều nhà máy khác sẽ được tiếp-tục dựng lên nếu Chính-Phủ chủ-trương kỹ-nghệ-hóa miền Trung.

Khoảng 30 dự án đã đệ-trình Bộ Kinh-Tế trong đó có một số dự-án được tài-trợ và cho đấu-thầu nhập-cảng máy-móc trang bị.

Qua lãnh-vực tiểu-công-nghệ, ta thấy trước kia có những ngành như dệt tơ, nuôi tằm, làm đồ gốm, gạch ngói, chạm trổ, đan tre mây, v.v... rất thịnh-hành tại các tỉnh Thừa-Thiên, Quảng-Nam và Quảng-Ngãi. Ngày nay, vì chiến-tranh, những người sống bằng những nghề này phải tạm rời bỏ thôn-quê để lên thành-thị sống. Tuy nhiên họ vẫn ước-ao khi đất nước thanh-bình sẽ trở về quê cũ sinh-sống với nghề sở đắc của mình. Chùng đó, ngành tiểu-công-nghệ sẽ có cơ-hội phục-hoạt.

c)- Về thương-mãi :

Hoạt-động thương-mãi hầu hết tập-trung vào Đà-Nẵng. Nơi đây có rất nhiều Công-ty xuất-nhập-cảng. Song song với sự lớn mạnh của các Công-ty tư-nhan, các Ngân-

hàng địa-phương cũng được thiết-lập mỗi ngày một nhiều. Chúng tôi sẽ có dịp trình bày kỹ-càng hơn ở phần thứ Hai khi phân-tách các dữ-kiện căn-bản về Đà-Nẵng liên-quan đến khía-cạnh phát-triển.

d)- Về nông-ngư-mục và lâm-sản :

1)- Mông-nghiệp : Đất đai vùng này không những đã ít màu mỡ mà lại còn nhỏ hẹp nữa. Diện-tích canh-tác chỉ vỏn vẹn có 290.000 mẫu tây trong khi dân-số tới 3 triệu rưỡi. Tính ra mỗi mẫu-tây canh tác phải nuôi sống đến 10 người. Trong tương-lai, với mức gia tăng dân số sẽ có nạn nhân-mãn. Mặc dầu diện-tích trồng lúa đã được triệt để khai thác và ruộng làm hai mùa, nhưng lúa sản-xuất vẫn không đủ ăn phải tiếp-tế gạo từ Nam ra. Do đó dân-chúng phải chú-trọng đặc biệt đến việc trồng tía các hoa màu như khoai-lang, sắn, đậu phụng, chè, cà-phê, thuốc-lá, dâu tằm, v.v...

Tại các tỉnh Quảng-Nam, Quảng-Tín, Quảng-Ngãi là những miền đã đạt được sản-ngạch cao về các loại hoa màu phụ. Trong các nông-phẩm do Việt-Nam xuất-cảng trong thời tiền chiến sau lúa gạo phải kể đến các nông-sản phụ mà đa số do miền Trung sản-xuất và đã đem lại cho nước ta một số ngoại-tệ quan-trọng. Điều ấy chứng tỏ ngành trồng hoa màu phụ đã phát-triển khá mạnh tại miền này và đã đóng góp rất nhiều trong việc nâng cao mức sống của người dân địa-phương.

2)- Hải-ngư-nghiệp :

- Nghề đánh cá : Nhờ có hệ-thống sông ngòi chằng chịt, lại thêm nằm ở vị-trí ven biển nên nghề chài lưới có triển-vọng phát-triển mạnh. Dọc theo duyên-hải, dân-cư sống với nghề đánh cá biển và làm nước mắm. Nước mắm Nam-Ô gần Đà-Nẵng rất nổi tiếng.

- Nghề làm muối .

Tổng-cộng mỗi năm tỉnh Quảng-Ngãi sản xuất được chừng 5.000 tấn muối biển.

- Nghề khai-thác các hải-sản khác : Các hải-sản này gồm có : tôm khô, bong bóng cá, vi cá, mực khô, rau câu và đặc biệt yến sào tại Cù-Lao Chàm(Quảng-Nam) và các đảo ngoài khơi Trung-Phần.

3)- Chăn-nuôi :

Về chăn nuôi trâu bò thì không có gì đáng kể. Tuy nhiên ngành nuôi heo, gà phát triển khá-quan. Tại Đà-Nẵng, đã thiết lập nhiều nhà máy sản-xuất thực-phẩm gia-súc.

4)- Lâm-nghiệp :

Miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần có nhiều rừng rậm, chiếm một diện-tích chừng 400.000 mẫu tây dọc theo dãy Trường-Sơn. Rừng tại đây sản-xuất được nhiều loại gỗ quý như : lim, kiền-kiền, trắc và nhiều loại thảo-dược.

Ngoài ra, những lâm-sản có thể xuất-cảng được là : trầm, mây, quế, v.v... Trước chiến-tranh, quế đã được xuất cảng trung-bình khoảng 1.500 tấn mỗi năm, đem lại cho Việt-Nam một số ngoại-tệ đáng kể. Sau một thời-gian bị đình-chỉ quế vừa được khai thác trở lại và hy-vọng sẽ có thêm một nguồn lợi khá dồi-dào về tài-nguyên này.

Tóm lại, với vị-trí địa-dư thuận-lợi của Đà-Nẵng, với một tiềm-năng kinh-tế thật dồi-dào chưa được triệt để khai-thác tại miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần, thế mà mãi đến nay, xứ dân gầy vẫn ở trong tình-trạng chậm tiến. Để chuẩn-bị cho một giai-đoạn hậu chiến, Chính-quyền đã có những biện-pháp gì hầu cải-thiện đời sống người dân. Qua Chương Ba sau đây, ta thử lần lượt tìm hiểu các kế-hoạch phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng.

CHƯƠNG BA

CÁC KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÀ NẴNG

Chính-quyền Trung-Uơng cũng như địa-phương và ngay cả người Hoa-Kỳ khi điều-tra về các vấn-đề xã-hội, kinh-tế và nếp sống của người dân Đà-Nẵng đều đồng một quan-điểm là phải phát-triển thành-phố này. Chúng tôi sẽ lần lượt tìm hiểu những kế-hoạch phát-triển của địa-phương từ các dự-án của chính-quyền Đà-Nẵng đến các kế-hoạch của một nhóm Cố-vấn Mỹ, đồng thời tìm hiểu thêm quan-niệm phát-triển Đà-Nẵng của nhóm Nghiên-cứu Phát-triển Hậu-chiến.

ĐOẠN I

CÁC KẾ-HOẠCH ĐỊA-PHƯƠNG

Chúng tôi xin trình bày trong đoạn này :

- * Kế-hoạch của chính-quyền địa-phương
- * Kế-hoạch của cơ-quan Cố-vấn CORDS/Đà-Nẵng.

I.- KẾ-HOẠCH CỦA CHÍNH-QUYỀN ĐỊA-PHƯƠNG -

Trong kế-hoạch tứ-niên phát-triển, Chính-quyền Đà-Nẵng chủ-trương thực-hiện những chương-trình chính yếu như :

A.- KINH-TẾ - TÀI-CHÁNH -

a)- Kinh-Tế :

Nhằm ổn-định vật giá tại địa-phương, đồng thời tăng gia sản-xuất nhất là trên khía-cạnh ngư-mục, Chính-quyền Đà-Nẵng đã đề ra 2 chương-trình :

1)- Chương-trình ngắn hạn :

- Thiết-lập nhà tế-sinh Thị-xã. Ngân-khoản dự trù là 9 triệu đồng do Hợp-tác-xã chăn-nuôi vay Ngân-hàng Phát-triển Nông-nghiệp.
- Thành lập các Hợp-tác-xã chăn nuôi và dệt.
- Tổ-chức các tổ-hợp thương-mãi với đầu-tư của tư-nhân và công tư-chức.

2)- Chương-trình dài hạn :

Đáng chú ý nhất là vấn-đề thiết lập ngư-cảng Đà-Nẵng với ngân-khoản dự-trù là 250 triệu đồng.

b)- Tài-chánh :

- Chương-trình tài-chánh tại Đà-Nẵng trong giai-đoạn tới sẽ được cải-thiện toàn bộ theo đường lối của Bộ Tài-chánh để có thể cung-ứng những dịch-vụ tài-chánh thích nghi cho việc phát-triển kinh-tế của Thị-Xã.

- Thi-hành nghiêm-chỉnh các công-tác cải cách căn thiết về thuế lệ và phương-pháp quản-trị các cơ-quan hành thâu nhằm tạo lập công-bằng xã-hội đối với dân chúng trong việc đóng góp vào công-cuộc xây dựng và phát-triển Quốc-gia.

B.- GIÁO-DỤC -

Trên lãnh-vực giáo-dục, nguyên-tắc căn-bản là cộng đồng hợp-tác giữa dân-chúng và chính-quyền. Phụ-huynh học-sinh sẽ đóng vai trò chủ-động trong các sinh-hoạt giáo-dục và được chính-quyền tích-cực ho-trợ.

Trong 4 năm tới, ngành giáo-dục tại Đà-Nẵng sẽ đặt trọng tâm vào việc xây cất trường ốc :

- Về Tiểu-học : Một số trường sơ-cấp và một nhóm lớp Ấp Tân-sinh được biến cải thành trường Tiểu-học để ít nhất mỗi khu phố có một trường Tiểu-học.

- Về Trung-học : Song song với công-tác phát-triển trường ốc cũ, một trường Trung-học mới sẽ được xây cất.

C.- LAO-ĐỘNG -

Trọng tâm hoạt-động của Ty Thanh-tra Lao-Động Đà-Nẵng trong kế-hoạch 4 năm nhắm vào ba mục-tiêu chính yếu sau đây :

- Phát-triển và dạy nghề để đào-tạo chuyên-viên sơ và trung-cấp, chuyên-môn-hóa công-nhân.

- Cải-tiến mối giao-tế lao-động thật tốt đẹp giữa chủ và công-nhân. Tăng số lớp huấn-luyện và khóa hội-thảo cho đại-biểu công-nhân, cán-bộ nghiệp-đoàn và đoàn viên.

- Xử-dụng tới mức tối đa các nguồn nhân-lực vào những mục-tiêu sản-xuất hữu-ích và phù hợp với khả-năng của mọi người.

D.- CÔNG-CHÁNH -

Một chương-trình công-chánh đặt trọng tâm vào việc tân-tạo mương cống thoát nước cho Thị-Xã ; đại tu-bổ các đường sá bị hư-hại ; canh tân các đường đất thành đường cán đá tại các khu-phố Trung-tâm Thị-xã để cải-thiện dân-sinh, khước-trương việc phân-phối điện nước.

1)- Chương-trình kiều-lộ :

* Trong năm qua có 6 dự án :

- Xây đúc mương cống thoát nước và cán đá tráng nhựa đường Khải-định.

- Cán đá đại tu-bổ đường Thạch-Gián 7 và Xuân-Hòa
- Xây đúc mương cống thoát nước đường Triệu-nữ-vương, đường Nguyễn-Hoàng và đường Cao-Thắng.
- Đào vét khe thoát nước qua các khu phố Thạch-gián, Chính-Trạch và Tam-Tòa.

* Các năm kế-tiếp :

Xây đúc thêm mương cống thoát nước, đúc xi-măng lè đường, đại-tu-bổ đường-sá.

2)- Công-tác xây-cát :

* Trong năm qua :

- Thiết lập 3 cơ-sở tại bến xe Cai-Lan
- Xây Chợ-Cồn.

* Các năm kế tiếp :

- Chính-trang khu-vực đầm rong
- Tiếp-tục công-tác xây cát tại bến xe Cai-Lan và Chợ-Cồn.

3)- Chương-trình Thủy-điện :

Khuếch-trương điện năng ; đặt thêm các ống dẫn nước gia tăng cung lượng nước.

II.- KẾ-HOẠCH CỦA CƠ-QUAN CỔ-VẤN CORDS/ĐÀ-NẰNG -

Mùa hè năm 1969, một nhóm chuyên-viên Hoa-Kỳ sau 4 tuần-lễ quan-sát và nghiên-cứu việc phát-triển đô thị tại vùng I Chiến-Thuật đã đưa ra một tài-liệu trong đó có một bản phúc-trình đặc-biệt về Đà-Nẵng do James E. Bogle, AIP thực-hiện. Mặc dầu không đủ những tài-liệu cần-thiết để tham-khảo, những dữ-kiện thông-kê để thiết kế và lập những dự án cho tương-lai, nhưng tác-giả đó có công phác họa một

sách-lược đại cương về thiết-kế Đà-Nẵng qua các điểm chính yếu sau đây :

- Nới rộng ranh-giới Thị-xã Đà-Nẵng - Dưới con mắt của một kế-hoạch-gia Đô-thị có kinh-nghiệm về Đông-Nam Á, tác giả đã dựa vào địa-thể thiên-nhiên của Đà-Nẵng và vùng phụ-cận, quan-niệm rằng quận Hoà-Vang thật ra chỉ là một phần của "Đại Đà-Nẵng" để đề-nghị nới rộng ranh giới thành-phố này.

- Bành trướng rộng-rãi khu Trung-tâm thành-phố hiện nay - Tác-giả đề-nghị dành đất cho sự bành-trướng tương lai của Trung-tâm thành-phố trong việc dự-liệu một chương-trình thiết-kế sau này.

- Ngoài ra trong phúc-trình còn đề cập đến công-kuộc canh-tan hệ-thống vận-tải : đường liên-tỉnh (Quốc-lộ 1) đường dành cho việc chuyên-chở kỹ-nghệ, thiết-lập trạm xe buýt liên-tỉnh và khu Trung-tâm du-lịch tại bãi-biển Mỹ-Khe, v.v....

Cuối cùng là một phụ-bản bàn về việc đào một con kinh cho sông Đà-Nẵng chảy đi hướng khác.

Tóm lại, bản phúc-trình đã đề ra một kế-hoạch thiết-kế đại-quĩ-mô và quá lý-tưởng, đòi hỏi một nguồn tài-lực vô-cùng lớn-lao mới mong thực-hiện nổi. Nhưng dù sao chăng nữa nếu điều kiện cho phép, sách-lược thiết-kế có tính-cách chỉ dẫn này không phải là một tài-liệu vô bổ vậy.

ĐOẠN II

KẾ-HOẠCH CỦA NHÓM NGHIÊN-CỨU KẾ-HOẠCH HẬU-CHIẾN

Nhóm đã có những nhận định như sau đối với miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần :

- Đây là một vùng nghèo nàn nhất nước, cần phải nhập cảng gạo, hồi trước 100.000 tấn, nay lên đến 237.000 tấn mỗi năm.

- Hoạt động kỹ-nghệ trong vùng cũng không có gì đáng kể. Nhà máy voi Long-Thọ đang chết dở sống dở ; khu Kỹ-nghệ An-Hòa - Nông-Sơn chưa tìm được lối thoát ra khỏi ngõ bí hiện nay ; nhà máy đường Quảng-Ngãi cũng còn trong thời-kỳ thiết lập cơ-xưởng.

Tiếp đó, Nhóm quan-niệm rằng : "chương-trình phát-triển cần tận-dụng tài-nguyên tại chỗ để biến Đà-Nẵng thành một "cực phát-triển" khả dĩ giảm thiểu lệ-thuộc đối với Thủ-đô và kích-thích sinh-hoạt kinh-tế trong vùng, cũng như để tạo điều-kiện giúp các thị-trấn như Quận-ly làm tròn vai trò những trung-tâm hoạt-động công-thương bên cạnh vai trò những trung-tâm hành-chánh và văn-hóa khả dĩ trực-tiếp góp phần vào công-cuộc phát-triển kinh-tế tại các vùng nông-thôn lân cận và thu hẹp hố ngăn cách giữa hai khu-vực thành thị và thôn-quê.

Những dự-án quan-trọng trong địa-hạt hạ-tầng cơ-sở và công-kỹ-nghệ, ta có thể kể đến :

- Vấn đề trùng-tu và cạnh-tấn các trục giao-thông như : tái lập đường xe lửa, phát-triển ngành vận-tải cận duyên.

Đi xa hơn nữa, Nhóm ước-mong Chính-quyền nghiên-cứu dành cho hải-cảng Đà-Nẵng một qui-chế tự-do để hải-cảng này có thể mang lại lợi-ích kinh-tế tối đa cho dân chúng trong vùng.

- Thiết lập nhà máy thủy-điện sông Thu-Bồn, khả-năng thiết bị lối 100.000 kw.

- Phát-triển kỹ-nghệ xẻ gỗ tại Đà-Nẵng hay Huế.

- Nghiên-cứu thiết lập một nhà máy sản-xuất các vật dụng làm bằng thủy-tinh dựa vào sỏi cát trắng tại Nam-Ô gần Đà-Nẵng.

- Mở rộng nhà máy sản-xuất rượu bia và nước ngọt hiện có tại Đà-Nẵng.

- Nghiên-cứu lại dự án An-Hòa - Nông-Sơn (1).

Nhìn chung, nhóm không đưa ra những dự-án riêng biệt cụ-thể mà chỉ xem xét những dự-án nào có thể thực-hiện hữu lợi căn cứ trên tiềm năng các ngành hoạt-động nông-lâm, ngư-nghiệp và công-kỹ-nghệ tại miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phan. Do đó, đối với Đà-Nẵng phạm-vi phân tài liệu cũng chỉ có tính cách chỉ dẫn nhằm dung dị hóa công-việc của chuyên-viên các ngành khi soạn thảo các dự-án kỹ-thuật chi-tiết trong tương-lai mà thôi.

Tóm lại, qua sự trình bày trên, vấn đề phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng quả là một nhu-cầu tất-yếu. Nhưng từ nhu-cầu cho đến giai-đoạn thực-hiện, con đường còn gặp nhiều trắc-trở chông gai, nào là sự chông đoi của tỉnh Quảng-Nam trong việc nới rộng ranh giới Thị-xã Đà-Nẵng, nào là những khó-khăn trong việc huy-động tài-nguyên vào công-cuộc phát-triển, v.v... Trước những khúc mắc ấy của vấn đề, chúng tôi xin mạo muội góp vài ý-kiến để tìm một đường hướng phát-triển cho thành-phố này trong phần thứ hai sau đây.



(1) Phúc-trình về chính-sách và chương-trình phát-triển trường-kỳ của V.N.C.H., tháng 3/1969, tập III.

PHẦN HAI
THỬ TÌM MỘT ĐƯỜNG HƯỚNG
PHÁT TRIỂN ĐÀ NẰNG

THỨ TÌM MỘT ĐƯỜNG HƯỚNG
PHÁT TRIỂN THỊ XÃ ĐÀ-NẴNG

Qua phần thứ nhất, ta đã xét đến khía-cạnh liên-quan mật thiết đến nhu-cầu phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng. Tuy nhà cầm - quyền địa-phương đã có những dự-án cụ-thể trong kế-hoạch từ-niên (1972-1975), cơ-quan cơ-văn Hoa-Kỳ cạnh Tòa Thị-(chính Đà-Nẵng cũng đã vạch ra những sách-lược có tính-cách chỉ dẫn, nhưng cho đến nay vấn đề phát-triển thành-phố này thật ra chưa tiến được bước nào đáng kể.

Phải chăng vì chiến-tranh và những xáo-trộn gần đây : đã làm sai lạc tất cả những chi-tiết dự-liệu hay vì sự phối-hợp của các cơ-quan công-quyền còn quá ư lỏng-lẻo nên không có một hướng đi chung trong việc thực-hiện những dự án hầu đạt được những chỉ-tiêu ấn-định.

Về phía dân, chúng ta thấy họ cũng không hiểu rõ đường lối của (hành-phủ như thế nào để kinh-doanh và đầu tư. Thêm vào đó các cơ-quan viện-trợ lại không biết (hành-phủ cần phát-triển lãnh vực nào để chi viện cho thích-hợp.

Với những nhận xét trên, trong phần thứ hai, chúng tôi xin nêu lên những vấn-đề chi-phối công-cuộc phát-triển Đà-Nẵng (Chương I). Ngoài ra, thiết tưởng ta cũng cần kiểm-điểm xem địa-phương có những gì và phải hành-động ra sao để đưa ra những dự-án có tính-cách khả thi. Trong chiều-hướng ấy, chúng tôi sẽ đề cập đến những dữ-kiện liên-quan đến công-cuộc phát-triển (Chương II) và sau đó đề-nghị những đường hướng phát-triển cho thành-phố này (Chương III).

*
* *

CHƯƠNG MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHI PHỐI CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN

Trước khi tìm một đường hướng phát-triển thích-hợp, ta cần nghĩ đến những khó-khăn như vấn đề nới rộng ranh-giới Thị-xã, khía-cạnh hành-chánh trong lãnh-vực phát-triển cũng như vấn-đề huy-động tài-nguyên tại địa-phương. Thật vậy, có giải-quyết được những điểm then chốt ấy mới mong tránh được những trở-ngại chính có thể vấp phải sau này làm cho công-cuộc phát-triển bị ngưng-trệ.

ĐOẠN I

VẤN-ĐỀ NỚI RỘNG RANH-GIỚI THỊ-XÃ VÀ TƯỜNG-QUAN GIỮA ĐÀ-NANG VÀ QUẢNG-NAM

Việc nới rộng ranh giới Thị-Xã Đà-Nẵng, thoạt nghe có vẻ dễ dàng, nhưng nhìn thẳng vào thực-trạng vấn-đề quả là một khó-khăn, nan giải, vì nó đặt cho những người trong cuộc phải giải-quyết và thỏa-mãn cùng một lúc hai vấn-đề : quyền-lợi của quốc-gia và quyền-lợi của địa-phương. Thật vậy, xuyên qua các cuộc phong-vấn các giới-chức hữu-quyền tỉnh Quảng-Nam chúng tôi thấy điểm rắc rối là làm thế nào để hóa cảm tinh-thần "địa-phương tính" của giới thân-hào nhân-sĩ tỉnh Quảng-Nam, đồng thời giải-quyết các xung-đột quyền-lợi giữa Đà-Nẵng với tỉnh này.

I. - TINH-THẦN "ĐỊA-PHƯƠNG TÍNH" CỦA GIỚI THÂN-HÀO NHÂN-SĨ TỈNH QUẢNG-NAM -

Như ta đã biết, Đà-Nẵng chỉ có thể phát-triển khi vị-trí địa-dư cho phép được nới rộng ranh giới và như vậy sẽ bao gồm thêm phần lớn đất đai thuộc tỉnh Quảng-Nam vì lẽ hai quận Hòa-Vang và Hiếu-Đức (Quảng-Nam) tọa lạc sát

nách về mặt Nam, Tây-Nam Đà-Nẵng có nhiều lợi-thế để thiết lập các cơ-sở công kỹ-nghệ.

Tuy nhiên, việc cát đất 2 quận Hòa-Vang và Hiếu-Đức là cả vấn-đề nhiều khê mà giới hữu-quyền Đà-Nẵng không thể không đặt thành mối ưu tư lớn cho công-cuộc phát-triển. Trước tiên là về phương-diện tâm-lý, ta thấy dân Quảng-Nam từ xưa vốn nổi tiếng là dân có "địa-phương-tính" rất cao. Họ tự hào là được sống trong miền "ngũ phụng tề phi" (1), nên vấn-đề thuyết-phục họ chấp nhận cát đất Quảng-Nam để sát nhập vào Thị-Xã Đà-Nẵng quả không phải là một việc dễ dàng. Chúng ta có thể chứng-minh một cách cụ-thể về điểm này bằng cách nhìn lại quá khứ, khi, vì tình-hình chiến-sự, chánh-quyền Ngô-đình-Diệm quyết định chia đôi tỉnh Quảng-Nam làm hai phần : một phần từ ranh giới quận Quế-Sơn và quận Thăng-bình đổ ra gọi là tỉnh Quảng-Nam, phần còn lại lập thành một tỉnh mới lấy tên là tỉnh Quảng-Tín. Lúc bấy giờ các thân-hào nhân-sĩ đã hơn một lần van nài Cố Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm hãy hủy bỏ quyết-định chia cát. Các bậc lão trượng viện dẫn lý-do đất nước đã chia đôi, giờ tỉnh nhà lại chia cát nữa hẳn vậ nước phải đến hồi suy-vi.

Nhưng kết-quả, kiến-nghị của các bậc lão-thành ấy chỉ là những tiếng vọng xa với không ảnh-hưởng gì đến quyết-định của Chính-phủ đương-thời, mặc dầu ngay lúc bấy giờ dư-luận soi động trong một thời-gian khá lâu.

Ngày nay, nếu tỉnh Quảng-Nam lại bị chia cát nữa (sau khi đã cát đất lập tỉnh Quảng-Tín, chỉ còn lại 9 quận, đất đai không còn rộng như trước nữa), hẳn nhân-hào nhân-sĩ Quảng-Nam sẽ phản-đối quyết liệt ngay. Đó là điều chúng ta không thể không tiên-liệu. Nhưng nếu trở ngại này được giải-quyết đặt trên căn-bản quyền-lợi quốc-gia thì một trở ngại thứ hai không kém phần quan-trọng liên quan đến mối tương-quan quyền-lợi giữa Đà-Nẵng và Quảng-Nam về phương-diện kinh-tế tài-chánh.

(1) Ý nói tỉnh Quảng-Nam khoa thi năm Mậu-Tuất 1898 đã đỗ được 3 tiến-sĩ và 2 phó-bảng.

II.- GIẢI-QUYẾT CÁC XUNG-ĐỘT QUYỀN-LỢI GIỮA ĐÀ-NẴNG VÀ TỈNH QUẢNG-NAM -

Nếu chính-quyền quyết-tâm phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng đúng mức tầm vóc của nó đòi hỏi, thiết tưởng cần phải nhận diện vấn-đề một cách thực-tế. Thực-vậy, có nhìn thẳng vào thực-tế của vấn-đề để giải-quyết ổn-thoả mới mong thi hành các kế-hoạch, các dự-án cho mai hậu. Hiện nay tuy bên ngoài chính-quyền Đà-Nẵng và tỉnh Quảng-Nam vẫn chưa cho là vấn-đề đáng được đặt nặng cũng như cho rằng dễ hoặc khó thực-hiện, nhưng bên trong dường như hai bên đang thu-thế tranh chấp nếu thực-sự vấn-đề cát đất được đặt ra.

Giờ chúng ta thử can đảm đi sâu vào vấn đề để tìm hiểu những khó-khăn ấy :

* Nhìn xa, tại miền-Nam, Hội-đồng tỉnh Gia-Định đã hơn một lần tranh đấu quyết-liệt với chánh-quyền Trung-Uơng, không chấp-thuận cho cắt xén phần đất Nhà-Bè, Phú-Nhuận, để mở rộng Đô-Thành Sài-gòn. Một lý lẽ rất dễ hiểu : những tài-nguyên của Nhà Bè, Phú-Nhuận đã cung ứng cho tỉnh Gia-định nguồn lợi kinh-tế tài-chánh sung mãn. Mặc dầu việc sát nhập Nhà-Bè, Phú-Nhuận vào Sài-gòn là một điều rất hợp-lý trên bình diện quyền-lợi Quốc-gia, nhưng Hội-đồng tỉnh Gia-Định vẫn kháng kháng phần đối, kết-quả họ đã thành công như điều mong muốn.

* Gần hơn, ngay tại Đà-Nẵng và tỉnh Quảng-Nam đã xảy ra những bất đồng quan-điểm trong một số vấn-đề đáng gọi là những bằng chứng cụ-thể sau đây :

1)- Việc thực-hiện khu Kỹ-nghệ Đà-Nẵng :

Sau khi Camp Books được Quân-đội Hoa-Kỳ bàn giao cho Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa để dùng thiết lập khu Kỹ-nghệ thì liền theo đó xảy ra tranh chấp giữa Đà-Nẵng và Quảng-Nam. Lý do là vì trên thực-tế việc đầu tư vốn cho

khu Kỹ-nghệ này hầu hết do giới kinh-doanh và tư-bản tại Đà-Nẵng, nhưng vị-trí Camp Books lại tọa lạc trong địa giới Quận Hòa-Vang thuộc tỉnh Quảng-Nam.

Như vậy việc kinh-doanh khu Kỹ-nghệ này chỉ có lợi cho Thị-xã Đà-Nẵng mà thôi. Camp Books lại chỉ cách Thị-xã Đà-Nẵng khoảng 10 cây số ngay trên Quốc-lộ 1 với một hệ-thống xa-lộ rất tốt, lẽ đương nhiên hoạt-động của khu Kỹ-nghệ này trực tiếp liên-hệ với Đà-Nẵng hơn là Quảng-Nam.

2)- Điểm khóa tại Non-Nước :

Nguyên trước kia Đà-Nẵng chỉ thu vén trong phần đất kéo dài từ trạm lên dọc sông Hàn đến đầu cầu Trịnh-minh-Thế về mặt Đông (không quá 3 cây số) và cũng từ đây bọc lên Chợ-Mới đổ về ngã ba Cai-Lang về mặt Nam và Tây (không quá 3 cây số), Bắc thì viền bởi bãi biển Thanh-bình. Gần đây vì nhu-cầu hành-chánh, quân-sự, phần đất Tiên-Sa, An-Hải trải dọc từ biển Tiên-Sa vào đến tận Ngũ-hành-Sơn (chùa Non-Nước) khoảng 16 cây số được sát nhập vào Đà-Nẵng và thuộc phạm-vi Quận III ngày nay như chúng tôi đã trình bày ở phần thứ nhất khi đề cập đến các giai-đoạn phát-triển của Đà-Nẵng sau ngày thu-hồi chủ-quyền.

Do đó những nguồn lợi tại phần đất trên lẽ dĩ-nhiên lọt vào tay Thị-Xã Đà-Nẵng. Cùng lúc đó, về phía Nam Ngũ-Hành-Sơn, dân chúng quận Hòa-Vang vẫn giao-thương với Đà-Nẵng để bán những sản-phẩm địa-phương hoặc mua những phẩm-vật tại Đà-Nẵng, mà đối với Quảng-Nam, họ không phải đóng thuế, nhưng khi vào Đà-Nẵng thì phải đóng thuế nhập thị. Chính-quyền Quảng-Nam cho rằng tỉnh của họ rộng lớn hơn Đà-Nẵng, việc trùng tu, kiến-thiết đòi hỏi nhiều chi-phí mà vấn đề thu-hoạch hoa-lợi lại chẳng được bao nhiêu nên gần đây họ đã áp-dụng biện-pháp thầu thuê cho tỉnh ngay tại điểm khóa Non-Nước đối với những hàng-hóa từ Quảng-Nam chuyên-chở về Đà-Nẵng theo lộ-trình ấy.

Mặt khác, từ trước tới nay thô-sản của Quảng-Nam đều do các con buôn lớn nhỏ đưa ra tiêu-thụ tại Thị-xã Đà-Nẵng nhiều hơn đối với tỉnh của họ, từ gạo mùa, hoa quả cho đến đồ gốm, các vật dụng thủ-công-nghiệp... đều chịu thuế nhập-thị cho Đà-Nẵng. Trong lúc đó, việc sản-xuất của họ tại địa-phương cũng như việc di-chuyển ra khỏi tỉnh hay bán cho con buôn mua lại đem đi nơi khác, không chịu thuế cho tỉnh Quảng-Nam. Vì vậy, chính-quyền Quảng-Nam không trước thì sau thế nào họ cũng có kế-hoạch thỏa đáng để gỡ mối "uẩn-ức" triền miên này.

Chúng ta phải nhìn thẳng vào những gút mắc của vấn-đề như thế mới thấy là việc cát đất Quảng-Nam sáp nhập vào Đà-Nẵng không phải dễ-dàng nếu không dung-hòa quyền-lợi quốc-gia và địa-phương trên bình diện điều hòa công-nhỏ của Quảng-Nam và Đà-Nẵng qua những liên-hệ kinh-tế tại hai địa-phương này.

Tóm lại, ước vọng của chánh-quyền, của những người ưu-tư đến việc hoạch-định một kế-hoạch phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng chỉ có thể thực-hiện được nếu cùng lúc thỏa mãn cho tỉnh Quảng-Nam số lợi-tức kinh-tế mà chính nền kinh-tế sở tại đã đóng góp cho Đà-Nẵng và hóa-cảm được tinh-thần "địa-phương-tính" quá cao của giới thân hào nhân-sĩ Quảng-Nam.

Vậy cho nên riêng việc cát đất, có lẽ sẽ không có trở ngại nào khi chúng ta dung-hòa được các yếu-tố trên với nguyên-tắc : có sự tham-gia của Hội-đồng tỉnh liên-hệ tại các địa-phương và dung-hòa quyền-lợi địa-phương với quyền-lợi quốc-gia một cách hợp-tình hợp-lý.

ĐOẠN II

KHÍA-CẠNH HÀNH-CHÁNH TRONG LÃNH-VỰC PHÁT-TRIỂN

Về các đường lối phát-triển, có người đã đề cao vai trò của yếu-tố kinh-tế. Theo họ, nếu kinh-tế yếu kém, không thể nào phát-triển các khu-vực khác được. Mặt khác, các nhà xã-hội học lại nhấn mạnh đến các yếu-tố ngoại kinh-tế như các giá-trị văn-hóa, xã-hội trong công-cuộc phát-triển Quốc-gia. BANFIELD chẳng hạn cho rằng sở dĩ một xã-hội không phát-triển được là do ở nền văn-hóa phản tiến-hóa của xã-hội đó. DAVID MC CLELLAND, một giáo-sư tâm-lý-học ở Đại-học-đường Harvard cho rằng bất cứ ở đâu và thời nào, một động-cơ tâm lý mà ông gọi là "lòng ham muốn thực-hiện" (Achievement motivation) mới là yếu-tố nòng cốt đưa đến phát-triển. Giáo-sư Nguyễn-quốc-Trị lại nhấn mạnh khía-cạnh hành-chánh, Ông cho rằng "Nếu ở Mỹ kinh-tế là chủ-yếu và hành-chánh là thứ yếu, thì trái lại ở Việt-Nam cũng như tại hầu hết các quốc-gia chậm tiến khác, nền hành-chánh từ ngàn xưa bao giờ cũng nắm vai trò then chốt trong mọi sinh-hoạt xã-hội"(1). Cơ-quan AID cũng nhìn nhận rằng các khuyết điểm về phương-diện hành-chánh là những nguyên-nhân quan-trọng nhất đem đến sự thất-bại trong vấn-đề phát-triển.

Thiết-tưởng muốn cho công-cuộc phát-triển đem lại nhiều kết-qua tốt đẹp, ngoài những khía-cạnh kinh-tế, tài-chánh hay chuyên-môn, ta không thể quên khía-cạnh hành-chánh. Chúng tôi quan-niệm rằng vai trò hành-chánh trong lãnh-vực phát-triển địa-phương cần phải hướng vào các điểm chính-yếu sau đây :

- * Cải tiến nhân-sự hành-chánh,
- * Hoạch-định dự-án khả-thí.

* * *

(1) NGUYỄN-QUỐC-TRỊ - Vai-trò Hành-chánh trong công-cuộc phát-triển - Tập-san NCHC XV số 2 - tr. 278.

I.- CẢI-TIẾN NHÂN-SỰ HÀNH-CHÁNH -

1)- Phát-huy khả-năng hành-chánh của các giới-chức hữu-quyền và hữu-trách tại địa-phương :

Từ trước đến nay, chính-quyền Đà-Nẵng, nhất là đối với các vị chỉ-huy quân-nhân thường chú-trọng vào việc duy-trì an-ninh và trật-tự hơn là phát-triển. Do đó, ta thấy rằng mặc dầu các Ty, Sở ngoại thuộc không hiếm chuyên-viên, nhưng vấn-đề điều-động và phối hợp hầu đi đến mục tiêu chung của các dự-án lại quá ư lỏng-lẻo. Tuy rằng các vị phó hành-chánh nhiều lúc có những kiến rất hay, nhưng chấp thuận hay không lại là quyền của Ông Thị-Trưởng. Đôi khi vì những quan-niệm trái-ngược có thể đưa đến sự kèn cựa lẫn nhau và làm trở ngại không ít cho công-cuộc phát-triển Thị-Xã.

Mặt khác, các vị chỉ-huy của các cơ-quan chuyên-môn phần lớn không am-tường vấn-đề quản-trị. Không những họ thiếu khả-năng hành-chánh lại còn không chú-trọng đến công-cuộc quản-trị, đã khoán trắng cho thuộc cấp của mình điều-hành cơ-quan ngay cả việc thiết lập các dự-án rồi cứ thế nhắm mắt cho thi-hành. Vì vậy nếu những viên-chức này làm việc tác trách, tha hồ vẽ rong vẽ rần miễn sao xong chuyện, hậu-quả sẽ vô cùng tai hại là đưa đến sự phí-phạm và hao tốn công-quỹ. Người ta đã chứng-kiến nhiều trường hợp như xây cất một cái chợ gần Quốc-lộ số 1 mà chẳng có ai đến mua bán, những nhà hộ-sinh không có sản-phụ hoặc những trạm y-tế họa hoằn lắm mới có một người đến xin thuốc.

Do đó, cần đặt nặng vấn-đề huấn-luyện về hành-chánh đối với những giới-chức cao-cấp hiện nắm giữ giềng mối của nền hành-chánh địa-phương cũng như đối với các vị chỉ-huy các cơ-quan chuyên-môn để họ nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn-đề quản-trị hơn nữa.

2)- Bảo-đảm hiệu-năng tối đa của nhân-viên -

Nhìn vào hoạt-động của các công-sở hiện nay, ta phải thành-thực mà nhận rằng vấn-đề hiệu-năng của cơ-quan không được đạt ra hay nếu có được đạt ra đi chăng nữa cũng không đạt được tối đa vì bất cứ vị chỉ-huy hành-chánh nào cũng thừa biết là giới công-chức đang chết đờ sống đờ vì mức sống tối thiểu đã không được bảo-đảm. Bởi lý lẽ đó, các trưởng cơ-quan thường hay "thông-cảm" hoàn-cảnh của thuộc-hạ, những kẻ đồng hội đồng thuyền với mình mà nhám mắt làm ngơ trước những tệ-trạng đi trễ về sớm, hoặc làm việc công thì ít mà làm việc riêng thì nhiều, hay "ăn cắp giờ của Chính-Phủ" để chạy áp-phe bên ngoài hầu kiếm thêm tiền nuôi sống gia-đình.

Ở đây, chúng tôi không dám đưa ra những đề-nghị lớn lao như cải-thiện chế-độ lương-bổng vì nó tùy thuộc nhiều khía-cạnh tế toái về kinh-tế, tài-chánh và thẩm-quyền của Chánh-phủ Trung-ương. Chúng tôi chỉ mong muốn nhà cầm quyền địa-phương làm thế nào để phục-hồi hợp-tác-xã công-tư-chức, lành-mạnh hóa cơ-quan này để đem lại nhiều hiệu-quả tốt đẹp như lúc ban đầu mới thành-lập hầu nâng đỡ giới có đồng lương cố-định trong thời, buổi gạo châu, củi quế này. Có như vậy mới mong đạt được hiệu-năng tối-đa của cơ-quan hành-chánh trong công-cuộc phát-triển.

II.- HOẠCH-ĐỊNH DỰ-ÁN -

Xuyên qua những kế-hoạch đã được nhà hữu-quyền Đà-Nẵng đề ra như là những sáng-kiến vĩ-đại :

- * Dự án xây cất Thương-xá Diên-Hồng gồm 4 tầng
- * Thiết lập một Công-ty xe buýt để đáp ứng nhu-cầu đại-chúng và nâng-đỡ giới lao-động, tối-tân-hóa phương-tiện di-chuyên trong Thị-Xã.
- * BẮc thêm cầu qua sông Hàn từ đường Thống-Nhất
- * Thành-lập Đại Công-ty chuyên về ngư-sản, v.v...

Tiếc thay, đó chỉ là những dự-án có tính-cách phổ-trương dần cảnh mà người ta chỉ được nghe trong buổi lễ tổ-chức tại Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng ngày 17-8-1970 hoặc có trên giấy tờ mà việc thực-hiện thì chờ đến mỗi mắt vẫn không thấy.

Thiết tưởng, nhà cầm-quyền địa-phương nên nhận định những dự-án có tính cách khả thi và trù-liệu những biện-pháp lâu dài để theo dõi những sáng-kiến đó. Một mặt, phải có sự hợp-tác mật-thiết với Trung-ương trong vấn-đề hoạch-định phát-triển ở cấp bậc địa-phương để tạo một sự ăn khớp trong sách lược phát-triển toàn bộ Quốc-gia. Mặt khác, ta thấy kế-hoạch phát-triển dù được nghiên-cứu soạn thảo quy-mô, đầy đủ đến đâu chăng nữa mà không có sự phối-hợp, đôn-đốc, kiểm-soát việc thi-hành của các cơ-quan hành-chánh và chuyên-môn liên-hệ sẽ khó lòng đạt được kết-quả mong muốn.

Vì vậy, cần phải thành-lập một Ủy-ban qui-tụ các viên-chức có đầy đủ thẩm quyền của các ngành liên-hệ, các địa-phương liên-hệ như : công-chánh, kiến-trúc, kinh-tế, tài-chánh, giáo-dục, xã-hội, lao-công, Hội-đồng Thị-xã và Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng, Hội-đồng tỉnh và Tòa Hành-chánh Quảng-Nam, v.v... Có như vậy mới mong tránh được tình-trạng nói một đường làm một nẻo và những sáng-kiến hay ho đến đâu cũng chỉ trở thành những ý-nghĩ viễn-vông xa rời thực-tế để rồi chìm dần trong quên lãng.

ĐOẠN III

VẤN-ĐỀ HUY-ĐỘNG TÀI-NGUYÊN PHÁT-TRIỂN

Một vấn đề then chốt khác nữa là làm thế nào để huy động tài-nguyên vào công-cuộc phát-triển. Trên lãnh-vực này, chúng tôi có những nhận-định tổng-quát như sau :

- Trong những năm gần đây, giới doanh-nhân tại Đà-Nẵng hầu như không còn quan-tâm đến vấn-đề phát-triển địa-phương của mình. Họ luôn luôn dè dặt không chịu xuất vốn

đầu tư, viện cố tình-hình an-ninh chưa được văn-hồi, nhất là ý-nghĩ cho rằng mức tiêu-thụ của dân miền Trung quá yếu kém.

- Đối với doanh-nhân ngoại-quốc tuy họ muốn đầu-tư vào Việt-Nam nhưng lại e-ngại trước chính-sách nhập-cảng của Chính-Phủ ta và vấn-đề bảo-đảm duy-trì hối-suất khi giải tư.

- Các hạ-tầng cơ-sở của Quân-đội Đồng-minh để lại chưa được xử-dụng hữu-hiệu.

- Sự đóng góp của dân-chúng qua các dự-án phát-triển cộng-đồng chưa được tích-cực cho lắm.

Trước thực-trạng đó, trong khung-cảnh địa-phương chúng tôi mong mọi góp một vài ý-kiến như sau :

I.- KHUYẾN-KHÍCH TINH-THẦN KINH-DOANH TRONG GIỚI TƯ-BẢN ĐỊA-PHƯƠNG :

Doanh-nhân Việt-Nam cần được trấn-an và khuyến-khích hữu-hiệu bằng cách :

1)- Bảo-đảm hối-suất và cung-cấp đủ ngoại-tệ để nhập cảng nguyên-liệu -

Trong tình-thế lạm-phát hiện tại, kỹ-nghệ-gia Việt-Nam tự hỏi hối suất đã ổn định hay còn thay đổi nữa ? Mức thu thuế đã được thoả đáng chưa ? Họ lại còn được "kích-thích và quyến rũ" bởi lãi suất cao dành cho các ký thác định kỳ hiện đang áp dụng, để rồi do dự trước vấn-đề xây dựng kỹ-nghệ có tính-cách phiêu lưu bất trắc.

Mỗi e ngại khác của doanh-nhân bắt nguồn ở sự hiểm-hoi ngoại-tệ khờ dể bảo đảm sự nhập-cảng điều-hòa nguyên-liệu cần-thiết cho kỹ-nghệ mà họ sẽ tạo dựng sau này.

Để giải-quyết tình-trạng ấy, Chính-Phủ cần tôn-trọng bảo-đảm hối-suất của đồng bạc đối với những dự-án đã được Ủy-ban đầu tư chấp nhận. Mặt khác, Chính-phủ cần cam kết sẽ cung-cấp đầy đủ và điều-hoà ngoại-tệ để nhập-cảng những nguyên-liệu cần thiết.

2)- Bảo-hiêm kỹ-nghệ -

Tại Đà-Nẵng, các doanh nhân quen sống nhờ chiến-tranh, sự hiện-diện của Quân-Đội Đồng-Minh trong thời-gian qua đã giúp họ làm giàu mau chóng nhờ tham gia vào các ngành buôn-bán nhiều khi bất hảo nhưng có lợi ngay hơn là đầu-tư vào những xí-nghiệp vừa lâu thu vốn về vừa phập-phồng âu lo Cộng-sản phá-kích hoặc tấn-công vào những cơ-sở kỹ-nghệ của họ. Kỷ-niệm về cuộc "Tổng-công-kích Tết Mậu-Thân" chưa phai mờ trong ký-ức người dân nên doanh-nhân miền Trung có khuynh-hướng vào lập-nghiệp tại Sài-Gòn. Thiết-tưởng Chánh-quyền nên đặt vấn-đề bảo-hiêm về các sự tàn-phá do đối-phương gây ra đối với các cơ-sở kỹ-nghệ. Có như vậy, doanh-nhân mới yên-lòng để đầu tư.

3)- Bảo-đảm mức tiêu-thụ các sản-phẩm miền Trung -

Một số kỹ-nghệ-gia cho rằng miền Trung nhỏ hẹp, mức tiêu-thụ yếu-kém, lập nhà máy sản-xuất nhiều sẽ không tiêu thụ hết sản-phẩm. Điều đó có hơi quá đáng. Chúng tôi quan-niệm rằng : với 3 triệu dân tại miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần và những khối dân khổng-lồ của miền Trung từ Bình-Định trở vào, thêm Cao-nguyên Trung-Phần nữa, nếu Chính-Phủ có chính-sách nâng đỡ kỹ-nghệ miền Trung sẽ không thiếu thị-trường tiêu-thụ.

Thật vậy, chính-quyền có thể hợp-tác với Phòng Thương-mại và Công-Kỹ-Nghệ Đà-Nẵng tổ-chức một hệ-thống phân-phối sản-phẩm, khuyến-khích các thương-gia thiết-lập những siêu-thị đến tận Quận-ly như ở Đại-Hàn và Đài-Loan để đưa thẳng sản-phẩm tới tay người tiêu-thụ. Hệ-thống này cần được tiếp-liệu đầy-đủ hầu tạo giá cả phải chăng và tránh khan-hiếm giả tạo.

Đặc-biệt, Chính-quyền nên ký-kết với các xí-nghiệp địa-phương để mua hàng nội-hóa cung-cấp cho Quân-đội và các cơ-quan công-quyền.

Có như vậy doanh-nhân mới tin-tưởng rằng sản-phẩm địa-phương sẽ do dân địa-phương tiêu-thụ từ thành-thị tới thôn-quê.

Vận bất đắc dĩ mới nên nhập-cảng các sản-phẩm mà kỹ-nghệ Đà-Nẵng không thể sản-xuất được. Mặt khác tìm biện pháp khuyến-khích xuất-cảng những sản-phẩm nội-hóa độc đáo của miền Trung.

Ngoài ra, Chính-phủ có thể tìm thêm thị-trường cho hàng-hóa xuất-cảng tại Đà-Nẵng bằng một chế-độ mậu-dịch không cần thuê hội ngoại-tệ mà chỉ cốt đổi lấy những hàng-hóa có giá-trị tương-đương của Quốc-gia lân-bang. Thật vậy, theo Giáo-sư Phan-thiện-Giới : "Trong tương-lai, nếu việc kiểm-soát ngoại-thương và hối-đoái vẫn được duy-trì thì nên tìm phương-thức áp-dụng trở lại chế-độ mậu dịch tương tiêu vì hiệu-quả cũng tương-tự với những thương-ước loại nhỏ do tư-nhân đảm nhận "(1).

II.- KHUYẾN-KHÍCH ĐẦU-TƯ NGOẠI-QUỐC -

Những kỹ-nghệ quan-trọng cho nền kinh-tế quốc-gia cần có sự đầu-tư của doanh-nhân ngoại-quốc để cho các kỹ-nghệ-gia Việt-Nam có dịp học hỏi thêm những kiến-thức kỹ-thuật và quản-trị tân-tiến. Đầu tư ngoại-quốc còn mang lại cho Việt-Nam một số ngoại-tệ cần thiết mà Quốc-gia thiếu hụt trong giai-đoạn đầu của kế-hoạch.

Đầu tư ngoại-quốc càng nên đặc biệt khuyến-khích nếu có sự hợp-tác với doanh-nhân Việt-Nam và nếu nhà đầu tư đã thiết-lập giao-thương với Việt-Nam, thị-trường đã có sẵn trong nước. Trong những điều-kiện này, sản-phẩm tương

(1) PHAN-THIỆN-GIỚI - Phần tham-luận về chính-sách xuất-cảng của Việt-Nam từ 1955. Tập-san Phát-triển Xã-hội, số 5, tr. 46.

lại có nhiều triển-vọng xuất-cảng nhờ hệ-thống thương-mại quốc-tế có sẵn của doanh-nhân ngoại-quốc.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để khuyến-khích doanh nhân ngoại-quốc ?

- Dự án luật đầu-tư mới tuy có nhiều tiến-bộ nhưng chưa đủ điều-kiện mong muốn. Hối suất đồng bạc liên-hệ đến tư-bản đầu tư tại Việt-Nam chưa được bảo đảm. Do đó, phải làm thế nào để khi doanh-nhân ngoại-quốc được phép giải tư, hối suất đồng bạc đối với Mỹ-kim của họ đem đầu tư vào Việt-Nam sẽ được duy-trì để áp-dụng cho họ.

- Ngoài ra, trước chính-sách nhập-cảng của Chính-Phủ Việt-Nam nhằm tận dụng viện-trợ Mỹ, không để ý đến những kỹ-nghệ trong nước đã là mối lo-ngại thứ hai của nhà tư-bản quốc-tế. Điển hình như nhà ráp máy cày bị hàng nhập cảng lấn áp, gặp nhiều khó khăn, hàng ráp máy may phải đóng cửa vì không cạnh tranh nổi với hàng nhập-cảng. Sự kiện này đã giết chết tiềm-năng sản-xuất của nước nhà (1).

Vì vậy, muốn khuyến-khích doanh-nhân ngoại-quốc, cần phải :

- * Bảo-đảm duy-trì hối suất khi giải tư
- * Có 1 chính-sách bảo-vệ hữu-hiệu kỹ-nghệ nội-địa.

III.- SỬ-DỤNG HỮU-HIỆU HẠ-TẦNG CƠ-SỞ DO QUÂN-ĐỘI ĐỒNG-MINH ĐỂ LẠI -

Bất cứ một công-cuộc kỹ-nghệ-hóa nào cũng đòi hỏi một hạ tầng cơ-sở vững chắc để gia tăng sự phát-triển. Kinh nghiệm cho ta thấy Đại-Hàn và Đài-Loan trong hầu hết các kế-hoạch phát-triển đều đặt trọng tâm vào việc phát-triển các cơ-sở hạ tầng.

(1) LÂM-VĂN-SĨ - Vai trò của doanh-nhân và lãnh- vực tư trong công-cuộc phát-triển kinh-tế. Nghiên-cứu HC tập XV số 2, tr. 316.

Tại Đà-Nẵng, trong những năm qua, nhờ sự hiện-diện của Quân-đội Đồng-Minh, hệ-thống giao-thông đã được cải-thiện rất nhiều, từ đường sá, cầu-cống cho đến phi-trường, hải-cảng. Do đó, khi họ rút lui, các căn-cứ quân-sự để lại đã là những cơ-sở rất tốt cho vấn-đề thiết-lập kỹ-nghệ. Được thừa hưởng những tư-bản-phẩm to tát ấy, Chính-quyền Đà-Nẵng cần phải biết cách tu-bổ, xử-dụng hữu-hiệu vào mục-tiêu phát-triển kỹ-nghệ, nếu không sẽ là một phí-phạm tài-nguyên một cách đáng tiếc vậy.

IV. - VẬN-ĐỘNG SỰ ĐÓNG GÓP CỦA DÂN-CHỨNG QUA CÁC DỰ-ÁN PHÁT-TRIỂN CÔNG-ĐỒNG -

Như chúng tôi đã có dịp đề cập đến sự sung-túc giả tạo của Đà-Nẵng trong thời-gian có sự hiện-diện của Quân-đội Đồng-Minh ở thành-phố này. Ngày nay trước sự rút lui của người Mỹ đã làm cho bao kẻ thất-nghiệp. Trước tình-trạng đó, hãn nhà cầm-quyền phải e-dè khi muốn kêu gọi người dân chịu đựng khắc-khổ để phát-triển Quốc-gia, vì như vậy vừa làm khổ dân vừa có ảnh-hưởng không hay về phương-diện chánh-trị. Nhưng nếu không chấp-nhận kham-khổ, chúng ta đừng nên nói đến phát-triển.

Chúng tôi thiết-nghĩ, kêu gọi sự đóng góp của dân chúng sẽ không có gì trở ngại nếu kế-hoạch phát-triển Thị-xã hợp với nguyện-vọng của người dân.

Thật vậy, nếu kế-hoạch được phổ-biến một cách sâu rộng trong các tầng lớp thị-dân để họ có dịp nhận xét, phê phán kế-hoạch của chánh-quyền, chắc chắn họ sẽ hợp-tác và ủng-hộ nồng-nhiệt. Một vị Thủ-Tướng nước ngoài (1) khi trình bày một dự-án kế-hoạch trước Quốc-Hội đã nói như sau : "một kế-hoạch không biết đến nguyện-vọng sâu xa của các thành-phần trong sinh-hoạt kinh-tế sẽ tự chuốc lấy thất bại".

(1) "L'importance de la planification", Intervention de M. CHABAN DELMAS, Premier Ministre français devant l'Assemblée Nationale le 15 Juin 1970. cf. Problèmes politiques et sociaux, Juillet 1970.

Do đó cần trưng bày cho dân-chúng biết từ những dự-án phác họa cho đến những đồ-biểu chính-trang chẳng hạn tại những nơi công-cộng, nhất là tại những địa-điểm cần phải giải-tỏa hay cần phải kiến-thiết lại. Như vậy, thị-dân sẽ hiểu rõ thành-phố của họ được phát-triển như thế nào trong tương-lai. Họ sẽ hăng-hái nếu những ý-kiến xây-dựng, hoặc trình bày những nguyện-vọng. Một khi người dân không còn những thắc-mắc, ưu-tư, họ sẽ hưởng ứng chương-trình giải tỏa, nhất là họ sẽ không ngần-ngại gì thất lưng buộc bụng thêm để đóng góp công và của qua các dự-án phát-triển cộng-đồng.

Cuối cùng, sau khi tìm hiểu nhu-cầu của dân-chúng địa-phương, những khó-khăn tiên-liệu trước, ta còn phải biết khả-năng đầu tư của tư-nhân và của Chính-phủ để có một chính-sách hướng dẫn đầu tư và phối-hợp hoạt-động giữa Chánh-phủ và tư-nhân. Như vậy, mới tránh được sự trùng dụng, uổng-phí tài-nguyên, tránh những va-chạm hay cạnh-tranh đáng tiếc xảy ra.

Muốn vậy, trước hết phải kiểm điểm những gì Đà-Nẵng đã có, những gì cần phải có. Nói một cách khác là định rõ phạm, lượng của những cơ-sở hiện-hữu trong mỗi lãnh vực (ví dụ số trường-học cả công lẫn tư) để có một cái nhìn bao quát giúp cho việc đề-nghị những dự-án khả thi trong tương-lai theo sự gia-tăng nhu-cầu của dân-chúng.

Trong chiều hướng đó, chúng tôi xin trình bày những dữ-kiện căn-bản về Đà-Nẵng liên-quan đến công-cuộc phát-triển ở chương II kế tiếp sau đây.

CHƯƠNG HAI

NHỮNG DỮ KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN

Mặc dầu thiếu sót những thông-kê chính xác các dữ-kiện căn-bản về Đà-Nẵng, nhưng nhờ những tài-liệu của các cơ-quan địa-phương, nhất là cơ-quan CORDS/Đà-Nẵng ít ra cũng có một giá-trị tương-đối khá dĩ cho ta một cái nhìn tổng-quát để nhận định đường hướng phát-triển căn-cứ vào tiềm-năng sẵn có của Đà-Nẵng. Hơn thế nữa, còn giúp cho công-cuộc soạn thảo những kế-hoạch đại-qui-mô sau này được dễ-dàng hơn.

Lẽ dĩ-nhiên, trong phạm-vi giới-hạn của đề-tài, chúng tôi không thể đi sâu vào mọi dữ-kiện phát-triển mà chỉ hướng tầm mắt vào những khía-cạnh chính yếu của vấn-đề như kinh-tế, giáo-dục, lao-động và cách xử-dụng đất đai tại thành-phố này mà thôi.

ĐOẠN I

HIỆN-TRẠNG KINH-TẾ

I.- HẠ-TẦNG CƠ-SỞ -

A.- THƯƠNG-CẢNG :

1)- Vũng tàu đậu :

Vũng khá sâu, hàng trăm tàu lớn cỡ 10 đến 30 ngàn tấn có thể neo và bốc dỡ hàng xuống xà-lan để chuyển vào bến chính được nhưng có 2 điều bất lợi :

- Mùa bắc (từ giữa tháng 10 đến tháng 2, việc bốc dỡ hàng bằng xà-lan thường bị đình-trệ vì sóng to gió lớn.

- Trừ các tàu có ống dẫn dầu, các tàu hàng phải vơi bằng xà-lan vào bến chính - (khoảng cách từ 3 đến 4 HL) vừa mát thì giờ, vừa tốn tiền bốc vơi lại hư-hao hàng-hóa.

2)- Bến chính :

Nằm trên tả-ngạn sông Hàn, sâu từ 3m50 đến 6m, có 530 cầu bê-tôn cốt sắt có thể tiếp nhận cùng một lúc 5 tàu cận duyên trọng tải từ 800 đến 1.000 tấn.

3)- Các bến phụ :

Cũng nằm trên tả-ngạn sông Hàn về phía Nam bến chính.

- Cầu tàu bê-tôn cốt sắt phía Nam gần Chợ Hàn dài 140m dành cho các thuyền máy dài 100 tấn có thể tiếp nhận cùng một lúc 7 chiếc, sâu từ 5 đến 7m.

- Bốn cầu nhỏ :

- * Cầu chữ T dài 12m dành cho tàu từ 2.000 đến 3.000 tấn, sâu 9m
- * Cầu Quân-đội dài 12m50, dành cho các tàu Quân-đội từ 1.500 đến 3.000 tấn, sâu 5m50
- * Cầu Shell dài 8m50, dành cho các tàu từ 1.500 tới 2.000 tấn, sâu 4m80
- * Bến Lái trước cổ-viện Chàm để các tàu LCU - LSU và LST trợt.

4)- Kho hàng :

Có 5 kho chứa hàng thông quá với diện-tích tổng-cộng là 8.829m² tọa lạc tại bến tàu chính trong tình-trạng tốt.

5)- Sân :

Tại bến tàu chính, diện-tích chung là 22.481m², 30% chưa được tráng nhựa.

6)- Dụng-cụ nổi và dụng-cụ dỡ hàng :

- * Tàu kéo : 4 chiếc
- * Xà lan : 9 chiếc 150 tấn
2 chiếc 250 tấn và
1 chiếc 380 tấn
- * Xe càn : 10 chiếc từ 3 đến 10 tấn
- * Xe nâng hàng: 8 chiếc từ 1¹/₂ đến 3 tấn
- * Xe lôi : 4 chiếc với 36 xe móc hậu.

B.- PHI-TRƯỜNG -

Phi-trường Đà-Nẵng được liệt vào hạng B, lớn thứ nhì tại miền Nam Việt-Nam. Sau Thương-cảng, Phi-trường Đà-Nẵng cũng là đường huyết-mạch của nền kinh-tế miền Trung.

Trong thời-kỳ chiến-tranh, đường Quốc-lộ số 1 thường bị gián-đoạn, đường hàng-không đã đáp ứng hầu hết dịch-vụ chuyên-vận hành-khách và hàng-hóa từ Đà-Nẵng đi Sài-gòn hay các tỉnh khác và ngược lại từ các nơi ấy đến Đà-Nẵng. Ngoài ra, những khi có thiên-tai bão lụt hoặc lúc có biến-cố quan-trọng, Phi-trường Đà-Nẵng còn góp phần hữu-hiệu trong việc tiếp nhận phẩm-vật cứu-trợ và di-tán đồng-bào nạn-nhân.

Hoạt-động hàng tháng của Phi-Trường dân-sự Đà-Nẵng
(tính trung-bình)

	Đ I	Đ É N
Chuyến bay	140	140
Hành-khách	7.000	7.000
Hàng-hóa	15.000 tấn	140.000 tấn

C.- HỆ-THỐNG KIỀU-LỘ -

- Nhờ Quân-đội Hoa-kỳ với hãng R.M.K. đã thiết-lập một hệ-thống kiều-lộ ven biển khá tốt đẹp. Trái lại, phần lớn các đường sá, công-rãnh tại Trung-tâm thành-phố bị hư-hại nặng vì không được bảo-trì.

Theo tài-liệu của cơ-quan CORDS/Đà-Nẵng, ta thấy : đường-sá tại thành-phố này có một chiều dài tổng-cộng khoảng 50 dặm, trong đó 70% được tráng nhựa hoặc đúc, 30% còn lại được đắp đá hoặc cát. Cùng với hệ-thống đường sá, Thị-xã còn có : 77 cầu đúc, 525 cầu sắt, 510 cầu sắt nền gỗ, 335 ống cống.

- Ngoài ra, đường xe lửa xuyên Việt trước đây đã đóng một vai trò rất quan-trọng trong vấn-đề chuyên-vận hành-khách và hàng-hóa. nhưng từ khi chiến-tranh, đường này gần như ở trong tình-trạng tê-liệt hoàn toàn, hệ-thống hỏa-xe chỉ hoạt-động cầm chừng mà thôi.

Trong tương-lai, khi đường xe lửa được tái-thiết, sẽ hoạt-động mạnh và lấy lại tư-thế của mình trong công-cuộc phát-triển kinh-tế Quốc-gia.

II.- THƯƠNG-MẠI -

Thành-phố Đà-Nẵng có một hoạt-động thương-mại phồn thịnh nhất miền Trung. Thương-mại đã chiếm gần phân nửa hoạt-động của dân-chúng tại đây.

A.- CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI -

Theo tài-liệu của Phòng Thương-Mại và Công-Kỹ-Nghệ Đà-Nẵng, hiện nay tại Thị-xã Đà-Nẵng có rất nhiều Công-Ty xuất nhập-cảng được thành lập . Song song với sự lớn mạnh của các Công-Ty này, người ta thấy sự xuất-hiện của một số ngân-hàng địa-phương :

- * Ngân-hàng Phát-triển Nông-nghiệp
- * Ngân-hàng Phát-triển Kỹ-nghệ
- * Việt-Nam Công-Thương Ngân-Hàng
- * Việt-Nam Thương-Tín
- * Tín-Nghĩa Ngân-Hàng
- * Nam-Đô Ngân-Hàng
- * Đại-Á Ngân-Hàng, v.v...

Riêng chi-nhánh Ngân-Hàng Quốc-gia cũng sắp được thiết-lập tại đây.

Ngoài ra, còn có các cơ-sở thương-mại khác, như :

- * 03 hãng chuyên vận hàng-hóa bằng đường thủy
- * 32 khách-sạn
- * 30 đại-thương-gia
- * 20 đại bài gạo
- * 3 chợ lớn
- * 10 chợ nhỏ
- * 6 rạp chiếu bóng.

B.- HOẠT-ĐỘNG THƯƠNG-MAI

1)- Xuất nhập-cảng -

* Nhập-cảng :

Năm 1964, Chính-Phủ cho nhập-cảng trực-tiếp vào các hải-cảng miền Trung như Nha-Trang, Qui-Nhơn, Đà-Nẵng và các thương-gia muốn hành-nghề nhập-cảng phải thành lập Công-ty với những điều-kiện như : có cửa hiệu, kho hàng cố định và Ban Quản-trị đại-diện hợp-pháp.

Từ ngày miền Trung được phép nhập-cảng trực-tiếp hàng-hóa, nền thương-mại Đà-Nẵng đã thay đổi hẳn cục-diện và bắt đầu khởi-sắc. Thật vậy, vấn đề nhập-cảng trực-tiếp là một biện-pháp quan-trọng đã ảnh-hưởng lớn lao đến đời sống dân-chúng cũng như đối với vấn-đề phát-triển kinh-tế Đà-Nẵng nói riêng và của miền Trung nói chung.

Theo tài-liệu của Nha Thương-Cảng, ta thấy :

Số hàng hóa nhập-cảng Đà-Nẵng đạt tới một con số khá cao không những cung-ứng cho nhu-cầu Thị-dân Đà-Nẵng mà còn phân-phối cho những tỉnh tại Quân-khu I.

Không kể số hàng-hóa, dụng-cụ và máy-móc của Quân-đội Đồng-Minh, số hàng-hóa nhập-khẩu trong năm 1968 là 524.753^t938. Con số này gia tăng từng năm.

Nam 1969 với 610.452^t951, qua năm 1970 với 641.578^t894.

Hàng hóa tại Đà-Nẵng phần lớn gồm có : gạo và phó sản, bột mì, đường, ciment, dầu-hỏa, đồ sắt, phân bón hóa-học, v.v...

Sau đây là số tiền nhập-cảng hàng-hóa bằng Mỹ-kim trong 9 tháng đầu năm 1971 :

1.248.000	\$US	Xi-măng
1.240.517	-	Bột mì
726.513	-	Máy cày tay
662.251	-	Sắt
461.130	-	Sữa
335.424	-	Phụ-tùng
257.030	-	Máy xay lúa
190.360	-	Vải
122.137	-	Phân-bón
và 509.493	-	Linh-tinh

* Xuất-cảng :

Vì ảnh-hưởng của tình-hình chiến-sự, mọi hoạt-động về sản-xuất đã phải thu hẹp trên một qui-mô rộng lớn. Do đó hải-cảng Đà-Nẵng tiếp nhận nhiều hơn là xuất. Thật vậy, vì nhiệm-vụ xuất-cảng tại đây hiện nay có thể nói không có gì quan-trọng. So với số hàng-hóa nhập khẩu, thì số hàng-hóa xuất-khẩu Đà-Nẵng quá nhỏ, không đáng kể và gần như không thay đổi.

Riêng về dân-sự :

- * Năm 1968 có 15.197^t 220
- * Năm 1969 có 14.895^t 799
- * Năm 1970 có 12.362^t 942

Hàng hóa xuất-cảng tại Đà-Nẵng đại để có quế, than đá, trầm-hương, cát trắng, mực khô và một ít vật-dụng linh-tinh khác.

2)- Hoạt-động của Trung-tâm Thương-mại :

* Chợ Cồn : Chợ Cồn là chợ lớn nhất tại Thị-xã Đà-Nẵng. Nhờ tọa-lạc tại một vị-trí ngay trục-lộ vào Thị-xã, lại kề-cận 2 bến xe lớn nhất nên rất phồn-thịnh. Với đà gia tăng dân-số, sinh-hoạt của chợ này hết sức tấp nập, hàng ngày có từ 5.000 đến 10.000 người mua bán tại đây. Có thể nói Chợ Cồn là nơi tập trung tất cả mọi dịch-vụ mua bán không những cho Thị-xã mà còn cho các tỉnh thuộc Quân-khu I.

* Chợ Hàn : đứng hàng thứ hai sau Chợ Cồn. Chợ này nằm ngay Trung-tâm thành-phố Đà-Nẵng, giữa 3 dãy phố thương-mại chính của Thị-xã và bờ sông Hàn nên khó lòng nơi rộng diện-tích trừ phi có chương-trình kiến-thiết lại ngôi chợ và xây lầu.

* Chợ Mới Hòa-Thuận : Số người mua bán khoảng từ 3.000 đến 5.000 người.

III.- CÔNG-KỸ-NGHỀ -

A.- KỸ-NGHỀ - Chỉ có 2 cơ-sở lớn là Công-Ty Thủy-Điện Á-Châu (SIPEA) và Hãng sản-xuất nước giải-khát BGI.

1)- Công-ty SIPEA - Là một Công-ty đặc-nhuợc công-dịch do tư-nhân Pháp khai-thác và hoạt-động dưới sự kiểm-soát của Ty Công-Chánh địa-phương. Điện lượng khoảng 10.000 Kw mỗi ngày. Với số điện lượng này chỉ đủ cung-ứng cho chừng

10% dân số Thị-xã. Quận I tương-đối được cung-cấp điện đầy đủ nhất, thế nhưng vẫn còn vài khu-vực có nhiều gia-đình ở trong tình-trạng cầu nhờ điện (compteur phụ) và như vậy họ phải trả giá đắt so với giá chính-thức.

Riêng Quận II ngoại ô và Quận III (Đông-Giang) chỉ có một thiểu-số dân chúng được hưởng tiện- nghi này. Nhiều khu-vực đã tổ-chức những tổ-hợp điện dưới sự yểm-trợ của chương-trình tự-túc phát-triển. Nhưng chỉ vài tổ-hợp tổ-chức có qui-cử tương đối thỏa-mãn phần nào dân-chúng, kỳ dư sự tổ-chức không hợp-lý nên việc cung-cấp điện kém điều hòa, khi có khi không, cường độ điện rất yếu, máy móc lại hư-hỏng thường xuyên.

Hiện nay, Công-Ty Điện-Lực Việt-Nam đang xúc tiến việc thiết-lập chương-trình xây cất nhà máy nhiệt-điện Đà-Nẵng. Nhà máy này với công suất 27.500 kw sẽ thực-sự hoạt động vào năm 1975 khi Công-Ty SIPEA mãn kế-ước. Chúng đó với điện-lượng lớn-lao không những thỏa-mãn nhu-cầu dân-chúng mà còn góp phần hữu-hiệu vào công-cuộc kỹ-nghệ-hóa Đà-Nẵng sau này.

2) - Hãng BGI - Sản xuất năm 1966 được 1.927.000 lít và hiện nay năng xuất lên đến 8 triệu lít mỗi năm (1).

B.- TIÊU-CÔNG-NGHỆ -

Trái với các cơ-sở kỹ-nghệ, cơ-sở tiêu-công-nghệ đã gia tăng theo nhịp độ dân số, hơn nữa vấn-đề thiết-lập cơ-sở tiêu-công-nghệ phù hợp với tâm-lý doanh-gia miền Trung : vốn đầu tư ít, tự làm chủ và nhất là có lời nhanh chóng.

Sự gia tăng các cơ-sở tiêu-công-nghệ có thể được chứng-minh qua bản đối chiếu dưới đây :

(1) Theo tài-liệu của Ty Kinh-Tế Đà-Nẵng.

BẢNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ-SỞ TIÊU-CÔNG-NGHỆ
 (Tài-liệu của Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng)

XÍ - NGHIỆP	Số - lượng	
	1966	1972
Làm xi-dầu	4	4
Làm dấm		1
Rượu mùi		1
Nước hoa		2
Lò bánh mì	20	30
Làm bánh kẹo	19	19
Làm bún		13
Xà-phòng	4	5
Đèn sạp		2
Thuốc-điều	2	1
Trại cưa	2	4
Ngói, ciment		1
Gạch bông	4	5
Hãng nước đá	4	17
Hãng kem		18
Làm hương		2
Thuộc da	1	1
Hấp vỏ ruột xe hơi		5
Nhuộm		4
Đóng đồ gỗ		29
Thợ tiện		10
Thợ hàn		31
Thợ rèn		12
Lò đúc		2
Sửa xe gắn máy		18
Sửa xe hơi	30	46
Sửa máy thu-thanh		15
Sửa tủ lạnh		7
Sửa máy chữ		2
Thợ điện		18
Nhà in	4	8

IV.- NÔNG-NGƯ-MỤC -

A.- CANH NÔNG -

Về sản-xuất nông-nghiệp, các con số sau đây được ghi nhận :

1)- Lúa : Diện-tích trồng lúa quá ít, khoảng 32 mẫu tây. Hàng năm chỉ thu-hoạch được lối 42 tấn lúa. Số lúa này quá ít coi như không đáng kể chỉ cung ứng cho một phần nông-dân canh tác mà thôi. Trong khi đó, dân số Đà-Nẵng là 450.000 người phải tiêu thụ hàng năm chừng 60.000 tấn lúa. Do đó gạo nhập-cảng và gạo nội-địa được chở từ Sài Gòn ra để tiếp-tế cho Đà-Nẵng và các tỉnh khác tại miền Trung.

2)- Hoa màu phụ : Diện-tích trồng hoa màu phụ khoảng 73 mẫu tây, nhưng quan-trọng hơn cả là việc sản-xuất rau cải với sản-lượng trung-bình là 14 tấn/Ha trên một diện-tích 53 ha. Trong khi đó mức tiêu-thụ tại Đà-Nẵng lên tới 15.000 tấn. Do đó, số rau cải thiếu hụt phải nhập-thị từ Đà-Lạt và các tỉnh lân-cận như Quảng-Nam, Thừa-Thiên.

B.- NGƯ-NGHIỆP -

Đà-Nẵng với một bờ-biển dài 12 cây số, có thể nói ngư-nghiệp là một ngành quan-trọng đứng vào hàng thứ nhì sau hoạt-động thương-mại tại đây. Nhờ tình-hình an-ninh tương-đối khá-quan nhất Quận-Khu I, và nhờ thị-trường tiêu thụ phong-phú nên đã qui tụ hơn 16.000 ngư dân.

So với toàn-quốc, ngư-nghiệp tại Đà-Nẵng được liệt vào hạng 3 sau Phan-Thiết, Nha-Trang về số cá thu hoạch và động-cơ-hóa ngư-thuyền.

Hàng năm, số hải-sản thu-hoạch được khá lớn, trung bình 30.000 tấn cá.

Số hải sản thu-hoạch hàng năm
(Tài-liệu của Ty-Nông-Nghiệp Đà-Nẵng)

Loại hải-sản	1969	1970	1971
Cá, tôm, mực	29.069 tấn	34.461 tấn	33.654 tấn

Bị-chú :

- Năm 1970, số lượng hải-sản thu-hoạch được gia tăng 19% so với năm 1969.

- Năm 1971, số lượng hải-sản thu-hoạch giảm 6% so với năm 1970 vì lý-do : Bão Hester ngày 23.10.71, thủy động-cơ khan-hiếm, giá cao, hải-sản xuất tỉnh nhiều hơn năm 1970 vì giá thị-trường tại đây hạ hơn.

Về sinh-hoạt ngư-nghiệp tại Đà-Nẵng có thể nhận xét qua những khía-cạnh sau đây :

1)- Bến Cá : có 3 bến cá chính là : Thiệu-Bình(Quận I), Thanh-Khe(Quận- II) và Nam-Thọ(Quận III). Bến cá Thiệu-Bình quan-trọng nhất vì có nhiều lợi-điểm hơn 2 bến cá kia ở chỗ tọa lạc tại 1 vị-trí cạnh trục-lộ và chợ, gần trung-tâm thành-phố do đó công-việc buôn-bán và vận-chuyển ngư-sản dễ dàng và nhanh-chóng hơn 2 bến cá kia.

2)- Ngư-thuyền : Ngư-thuyền có động-cơ càng ngày càng gia-tăng từ 1.802 chiếc năm 1969 đến 2.152 chiếc năm 1971. Trong khi đó, số ngư-thuyền không động-cơ đã giảm dần : năm 1967 có 2.159 chiếc, qua năm 1969 có 970 và năm 1971 chỉ còn lại 929 ngư-thuyền loại này mà thôi.

Đa số ngư-thuyền đều có hầm ướp cá bằng nước đá nên ngư-dân có thể đi biển 3, 4 ngày mới về.

Số ngư-thuyền tại Đà-Nẵng
(Tài-liệu của Ty Nông-Nghiệp Đà-Nẵng)

Loại ngư-thuyền	1969	1970	1971
- Không động-cơ	970	970	929
- Có động-cơ	1.802	2.047	2.152

3)- Lưới cá : Đa số ngư-dân Đà-Nẵng ưa dùng sợi cước hóa-học để làm lưới cá vì loại sợi này vừa nhẹ, vừa khỏi tốn công phơi khô sau mỗi lần đi biển.

4)- Xưởng sửa chữa ngư-thuyền : có 3 xưởng sửa chữa thủy động cơ ghe thuyền và năng xuất hàng năm là 300 chiếc.

5)- Các hãng bán lưới cá, thủy-động-cơ : có 6 nhà bán lưới cá, 4 nhà bán thủy-động-cơ. Số lưới cá và thủy-động-cơ không đủ cung ứng cho nhu-cầu ngư-dân tại Thị-Xã.

6)- Hợp-tác-xã : 2 hợp-tác-xã ngư-nghiệp được thành-lập tại Đà-Nẵng nhưng hoạt-động còn yếu-kém.

B.- CHAN NUÔI -

Trong những năm qua nhờ kế-hoạch vét dầu loang, khuyến-khích dân-chúng nuôi heo gà theo tính-cách gia-đình, thêm vào đó ngành này đã đem lại nhiều lợi-ích rõ-rệt nên tư-nhân không ngần-ngại bỏ vốn ra khai-thác. Ngoài số heo nuôi dưới hình-thức gia-đình từ 4 đến 8 heo nái, 10 đến 20 heo thịt, phần đông các trại nuôi heo lớn đều tập-trung tại các khu-vực Tam-Tòa, Nam-Thọ. Chính những nơi này là nguồn cung-cấp thịt cho Thị-xã Đà-Nẵng.

Tình-hình chăn nuôi tại Đà-Nẵng
(Tài-liệu của Ty Nông-Nghiệp Đà-Nẵng)

Loại gia súc	1969	1970	1971
- Heo	44.700	50.000	55.000
- Gà	125.000	150.000	160.000

Đà Nẵng hiện có :

- * 25 trại nuôi heo và 32 trại nuôi gà.
- * 5 nhà máy sản xuất thực-phẩm, hàng tháng sản-xuất trên 250 tấn thức ăn gia súc. Một nhà biến-chế các

thực-phẩm khác của Liên-đoàn Nông-Dân với năng xuất 1.200 - 1.500 tấn mỗi tháng.

* 16 máy ấp trứng bằng điện, dầu lửa, trấu với dung tích từ 14.650 đến 104.000 trứng.

* 2 hợp-tác-xã chăn nuôi được thiết-lập, đó là : Hợp-tác-xã Thành-Tâm và Hợp-tác-xã Đông-Tiến.

ĐOẠN II

HIỆN-TRẠNG GIÁO-DỤC

Trong bất cứ hoàn-cảnh nào, vấn-đề phát-triển giáo-dục luôn luôn là một vấn-đề quan-trọng vì lớp thanh thiếu-niên không những là thành-trì kiên-cố ngăn chặn ngoại-xâm mà còn là nguồn tài-nguyên phong-phú cho mọi chương-trình canh-tân xứ sở sau này.

Trong những năm gần đây, chính-quyền và nhân-dân Thị-xã đã có những cố gắng liên-tục trong công-cuộc phát-triển trường ốc hầu đáp ứng nhu-cầu đòi hỏi của đại-chúng. Những chi-phí cho công-tác xây cất trường ốc, tuyển dụng giáo-chức là những đầu tư trực-tiếp đem lại lợi-ích thiết-thực và lâu dài cho đất nước.

I.- TÌNH-HÌNH GIÁO-DỤC BẬC TIỂU-HỌC -

Nhìn chung, tỷ-lệ học-sinh bậc Tiểu-học đã gia tăng hết sức mau lẹ, nhất là trong mấy năm gần đây, từ niên-khoá 1965-1966 trở về sau. Do đó nhu-cầu cần-thiết mà chánh-quyền hoặc bất cứ người dân nào hàng quan-tâm đến tương-lai của con em mình đều không thể sao nhãng bỏn-phận đóng góp công và của cho công-cuộc phát-triển trường ốc.

Điều đáng lưu-ý là từ năm 1969, Bộ Giáo-dục đã ban hành Nghị-định chủ-trương cộng-đồng hóa nhất loạt các trường Tiểu-học và sơ-cấp công-lập với mục đích vừa giáo-dục trẻ em

tìm hiểu địa-phương mình, vừa hướng dẫn tăng lớp tráng-niên tự cải thiện đời sống trong khối cộng-đồng. Cho đến niên-khóa 1970-1971, số trường cộng-đồng tại Đà-Nẵng là 39 trường và qua niên-khóa 1971-1972, số trường Tiểu-học lên đến con số 50 gồm 41 trường công-lập và 9 trường Quân-đội.

Song song với các trường Tiểu-học và sơ-cấp công-lập, ngành tư-thực tại Đà-Nẵng cũng đang trên đà phát-triển mạnh. Đặc-biệt trường tư-thực Thọ-Nhon của người Hoa-kiều có một sinh-hoạt khá qui-củ.

II.- TÌNH-HÌNH GIÁO-DỤC BẬC TRUNG-HỌC

Đà-nẵng tuy là một Thị-xã đông dân-cư, nhưng mãi cho đến nay vẫn chỉ có 5 trường Trung-học công-lập trong số đó có một trường Thị-hạt mới mở và được quản-trị theo qui-chế ấn-định bởi Nghị-định số 1297-GD/PC/NĐ ngày 7.6. 1967 của Bộ Giáo-Dục. Ngoài ra, còn 1 trường Quốc-Gia Nghĩa-tử, 1 Trung-tâm Giáo-dục và 1 trường Trung-học Kỹ-thuật.

Các trường Trung-học công-lập là :

- * Trường Phan-chu-Trinh
- * Trường Nữ Trung-học
- * Trường Đông-Giang
- * Trường Ngoại-ô
- * Trường Thị-hạt Nguyễn-tri-Phương

Riêng về trường bán công và tư-thực hiện có 24 trường trong số đó có 3 trường đã hoạt động nhưng chưa có giấy phép.

ĐOẠN III

HIỆN-TRẠNG NHÂN-CÔNG

Trước khi Hoa-kỳ và Đông-minh bắt đầu rút quân có thể nói Đà-Nẵng không có tình-trạng thất-nghiệp. Thật vậy, ngoài thành-phần quân-nhân, công-chức, cán-bộ, làm việc cho Chánh-Phủ với đong lương thấp kém, còn lại một số người khác hành-nghề tự-do hoặc cộng-tác hay giao-thiệp với những cơ-sở Hoa-kỳ để buôn-bán và cung-cấp dịch-vụ với lợi-tức khá cao.

Vấn đề tìm hiểu số lượng và loại chuyên-môn của nhân-công quả là một việc làm khó-khăn vì chưa có một cuộc kiểm-kê rộng-rãi về tình-trạng nhân-dụng tại Đà-Nẵng, do đó không có những dữ-kiện đầy-đủ và chính-xác. Tuy-nhiên, theo một tài-liệu mới nhất của cơ-quan cơ-vấn CORDS/Đà-Nẵng thì vào tháng 1/1972, lực-lượng nhân-công tại Đà-Nẵng khoảng 166.000 người, chiếm một tỷ-lệ 38% dân số, trong đó gần 30.000 người thuộc thành-phần lao-công. Riêng những cơ-sở ngoại-quốc đã thu hút hơn 8.000 người. Phần lớn lực-lượng lao-động hiện đang ở trong tình-trạng "nhân-công tự-do" nghĩa là những nhân-công không có một nghề-nghiệp nhất định và làm việc tùy hứng.

Trong thời-gian Quân-đội Hoa-kỳ và Đông-minh trú đóng tại đây, nhờ tiếp-xúc với khu-vực ngoại-quốc, một số lớn công-nhân đã được đào tạo lãnh nghề, một số chuyên-viên đã có dịp làm quen với cách quản-trị khoa-học và tân-tiến, biết làm việc theo tiêu-chuẩn hợp-lý-hóa, họ sẽ là thành-phần đặc-lực cho công-cuộc phát-triển sau này.

Ty Lao-Động Đà-Nẵng trong 3 năm gần đây cũng có một thành-tích hoạt-động đáng kể như sau :

- Về huấn-nghệ : đã mở 7 lớp dạy máy nổ và 7 lớp cắt may Âu Việt-phục, đào-tạo được 481 thợ chuyên-môn kỹ-nghệ và tiểu-công-nghệ.

- Về nhân-dụng : ngoài việc kiểm-soát và hạn-chế chặt chẽ số công-nhân ngoại-quốc, đã giới-thiệu tìm việc làm cho 1.954 nam nữ công-nhân.

- Về giao-tế lao-động : đã mở 6 lớp huấn-luyện cho 738 đại-biểu công-nhân và 3 lớp huấn-luyện cho 120 cán-bộ nghiệp-đoàn và nghiệp-đoàn viên.

ĐOẠN IV

CÁCH SỬ-DỤNG ĐẤT-ĐAI TẠI ĐÀ-NẴNG

Một trong những mục-tiêu của kế-hoạch phát-triển là nghiên-cứu và phân-tích những hình-thức sử-dụng đất đai. Những chi-tiết căn-bản về đặc tánh và cách hữu-dụng của mỗi lô đất trong vùng đất liên-hệ sẽ là những dữ-kiện tối cần để bổ-túc cho những dữ-kiện khác như dân-số, kinh-tế, hầu giúp cho việc phác họa chiều-hướng phát-triển một cách dễ-dàng và chính-xác.

I.- PHÂN-LOẠI CÁCH SỬ-DỤNG ĐẤT-ĐAI TẠI ĐÀ-NẴNG -

Đất đai sử-dụng hiện nay tại Đà-Nẵng có thể chia làm 10 loại chính được miêu tả như sau :

1)- Vùng không khuếch-trương : Tất cả những đất bỏ hoang, không được sử-dụng dưới bất cứ hình-thức nào, kể cả những vùng thấp nghĩa là những chỗ đất trũng ngập nước.

2)- Nông-Nghiệp : Vườn trái cây, sở ương cây, ruộng-lúa, vườn rau...

3)- Gia-cư : Những nơi trú-ngụ của những gia-đình, tất cả những biệt-thự, cư-xá, chung-cư, ngoại trừ khách-sạn được coi là vùng thương-mại.

4)- Thương-mại : Tất cả những gian hàng bán lẻ, chợ búa, khách-sạn, tiệm ăn, rạp chiếu bóng và những cơ-sở thương mại khác.

- 5)- Nhà kho : Những nhà kho kín hoặc lộ-thiên.
- 6)- Kỹ-nghệ : Các cơ-sở tiêu-công-nghệ và những kỹ-nghệ khác.
- 7)- Tiện-ích công-cộng : Điện nước, bưu-điện, các đài vô-tuyến truyền-thanh và truyền-hình, xe vận-tại, xe buýt, cầu tiêu, bãi rác công-cộng...
- 8)- Cơ-sở : các cơ-sở chính-quyền, cơ-sở tôn-giáo, đảng-phái chính-trị, v.v...
- 9)- Vùng lộ-thiên (khoáng địa) : công-viên, sân vận-động...
- 10)- Đường sá và hẻm : Ngày 12.10.1971, 2 kiểm-kê-viên của dự-án kiểm-kê đã đến Đà-Nẵng để hướng dẫn công cuộc kiểm kê. Họ đã phối-hợp với 2 chuyên-viên thuộc văn-phòng Cố-vấn Thị-xã trong công-tác này. Sau khi nghiên-cứu hơn 4.700 mẫu tây đất và ghi chú cách xử-dụng của 58.770 lô đất trong Thị xã. Kết-quả kiểm-kê được hoàn tất trong tháng 2/1972 nghĩa là trong 4 tháng công tác và cách xử-dụng đất-đại tại Đà-Nẵng có thể được nhận thấy 1 cách tổng-quát qua bảng liệt-kê dưới đây :

Bảng kê cách xử-dụng đất tại Đà-Nẵng
(Tài-liệu của Cơ-quan CORDS/Đà-Nẵng)

Số TT	Cách xử-dụng đất	Diện-tích (mẫu tây)	Tỷ-lệ
1	Vùng không khuếch-trương	4.027,62	49,6
2	Nông-nghiệp	211,21	2,6
3	Dân-cư	737,92	9,1
4	Thương-mại	68,00	18,
5	Nhà kho	19,06	12,
6	Kỹ-nghệ	14,56	12,
7	Tiện-ích công-cộng	759,34	9,3
8	Cơ-sở	2.047,89	25,2
9	Vùng lộ-thiên công-cộng	7,62	0,1
10	Đường sá và hẻm	235,84	2,9
TỔNG - CỘNG		8.129,06	100,0%

Vấn-đề đặt ra là làm thế nào để những hồ-sơ kiểm-kê cách xử-dụng đất phải được cập-nhật-hóa. Thật vậy công-cuộc kiểm-kê có mang lợi-ích cho chánh-quyền địa-phương hay không tùy thuộc vào phương-cách duy-trì những chi-tiết ấy.

Hơn nữa, vấn đề xử-dụng đất đai luôn luôn phải có kế-hoạch thích-đáng phù-hợp với chương-trình phát-triển Thị-xã. Nếu không thì sự cố-gắng của những chuyên-viên kiểm-kê sẽ trở nên vô-ích và vấn-đề chỉnh-trang Thị-xã còn gặp nhiều khó-khăn hơn nữa.

II.- CÁCH SỬ-DỤNG ĐẤT-ĐAI TẠI ĐÀ-NẰNG -

Tổng-cộng diện-tích Thị-xã Đà-Nẵng là : 8.219 mẫu tây, trong đó núi Tiên-Sa choán hết 3.500 mẫu tây và những vùng thấp tức là những thế đất trũng ngập nước khoảng 323 mẫu tây, được coi là phần đất không xử-dụng được cho sự phát-triển cấp thời. Còn lại 4.306 mẫu tây đã được xử-dụng. Tuy nhiên, có 2.405 mẫu tây đã dùng cho mục-tiêu quân-sự, do đó Thị-xã Đà-Nẵng chỉ còn lại 1.901 mẫu tây đất mà thôi. Với diện-tích nhỏ này, những khuynh-hướng phát-triển Thị-xã đã gặp nhiều khó-khăn trở ngại. Những thí-dụ điển-hình sau đây đã nói lên được tình-trạng này.

Về thương-mại, số đất đai xử-dụng cho mục-tiêu này là 68 mẫu tây. Chợ Cồn, Trung-tâm thương-mại lớn nhất Thị-xã chỉ chiếm không đầy 13 mẫu tây. Nhiều chợ như chợ Đống-Đa chẳng hạn đã họp ngay giữa mặt lộ. Ngay đến những chợ lớn của Thị-xã như Chợ-Cồn, Chợ Hàn, Chợ Mới, người mua kẻ bán quá tấp-nập đã có khuynh-hướng bành-trướng ra mặt đường, xe hơi đi chợ đậu bừa bãi vì thiếu chỗ đã là những chướng-ngại-vật cho vấn-đề lưu-thông trong thành-phố.

Về gia-cư, tổng-cộng đất đai được xử-dụng là 738 mẫu tây tạo nên những mật độ kinh-khủng, nhất là tại Quận I, trung-tâm thành-phố với 247 người trên 1 mẫu tây.

Tóm lại, đất đai Đà-Nẵng được sử-dụng một cách vô cùng hỗn-tạp do sự gia tăng dân số quá mau lẹ trong những năm gần đây, nhất là từ năm 1968 khi chiến-tranh lan rộng đã nâng số dân lên đến gần nửa triệu người, sống chen chúc nhau trong một vùng đất chỉ rộng hơn 3.000 mẫu tây. Do là chưa kể 300.000 đồng bào tỵ-nạn Cộng-sản tại các trại tiếp cư sau khi quân Bắc-Việt tràn qua vùng giới-tuyến. Đất trồng tại Đà-Nẵng quả có một giá trị lớn lao.

Một khi dân số gia tăng nhanh chóng, nếu chính-quyền thiếu chính-sách minh-bạch, không có biện-pháp thích đáng để ngăn-chặn tình-trạng xây cất nhà cửa một cách bất-hợp-pháp, xâm phạm lộ giới hoặc những vùng lộ thiên cần thiết sẽ làm mất tất cả những căn-bản cho khuôn mẫu phát triển. Đành rằng chiếm đất cất nhà là một hành-động bất tuân luật-pháp, xem thường chính-quyền không thể chấp nhận được, nhưng xét cho cùng sở dĩ dân chúng liều-lĩnh như vậy là vì chính-quyền không giải-quyết được vấn đề nhà ở cho họ, trong khi nhịp-độ thị-hóa gia tăng. Đó chẳng qua là một vấn-đề xã-hội pha lẫn màu sắc chính-trị bởi ảnh-hưởng của thời-cuộc. Nếu chính-quyền thực-hiện được châm ngôn : "mỗi gia đình, một mái nhà", không những thực-thí được chính-sách hữu-sân-hóa cho người dân mà còn giải tỏa được những khu nhà ổ chuột đã dựng lên do nạn chiếm đất bất hợp pháp, duy trì được trật-tự công-cộng để vượt qua những trở ngại hầu khai thông các bế tắc cho công-cuộc thiết-kế Thị-xã sau này.

CHƯƠNG BA

NHỮNG ĐƯỜNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỀ NGHỊ

Chúng tôi quan-niệm rằng tất cả mọi khía-cạnh phát triển đều xoay quanh lãnh-vực kinh-tế của vấn-đề. Và dựa trên căn-bản ấy, chúng tôi đề-nghị vạch cho Đà-Nẵng một đường-hướng phát-triển như sau :

Trước hết, Thị-xã cần mở rộng khuôn-khổ theo đòi hỏi của nhu-cầu kỹ-nghệ-hóa và để đáp ứng với tình-trạng dân-số gia tăng mau lẹ. Kế đến phải tiến tới việc phát-triển kinh-tế song-hành với một chương-trình đào-luyện những thợ chuyên-môn và chuyên-viên cần-thiết cho khu-vực công-kỹ-nghệ hầu tận-dụng tài-nguyên nhân-vật lực.

Trong chiều hướng đó, chúng tôi xin lần-lượt trình bày những đề-nghị trong 4 đoạn sau :

- Đoạn 1 - Vấn-đề Đô-thị-hóa
- Đoạn 2 - Phát-triển Kinh-tế
- Đoạn 3 - Phát-triển Giáo-dục
- Đoạn 4 - Phát-triển nhân-dụng

* * *

ĐOẠN I

VẤN-ĐỀ ĐÔ-THỊ-HÓA

I.- QUY-ĐỊNH RANH-GIỚI TƯƠNG-LAI CỦA THỊ-XÃ -

Nếu nhìn tổng-quát Thị-Xã Đà-Nẵng và vùng phụ-cận ta có một quan-niệm rằng Quận Hòa-vang (hiện nay thuộc

tỉnh Quảng-Nam) chẳng qua chỉ là một phần của "Đại Đà-Nẵng" Thật vậy, để kiểm-soát dễ-dàng vùng phụ-cận, ranh giới của Đà-Nẵng phải gồm tất cả khu-vực tiếp-cận với mình. Sự nới rộng thành-phố này sẽ phù-hợp với ranh giới thiên-nhiên của nó.

Về phương-diện quân-sự, Đà-Nẵng được bao quanh bởi những ngọn núi cao. Những đỉnh núi này sẽ là tiền-đồn kiểm soát cho thành-phố.

Về phương-diện kỹ-nghệ, trong tương-lai khu kỹ-nghệ tại Hòa-Khánh nếu vẫn chưa thoát khỏi ảnh-hưởng của tỉnh Quảng-Nam, thì sự kiểm-soát sẽ gặp nhiều khó-khăn không nhỏ vì những nhà máy nằm ngoài ranh giới Đà-Nẵng.

Cơ-quan CORDS/Đà-Nẵng có đề nghị một ranh-giới mới cho thành-phố này. Theo họ, Đà-Nẵng cần được nới rộng từ khu-vực sông Cự-Đế trải rộng ra bao gồm toàn-thể Quận Hòa-Vang và một phần Quận Hiếu-Dức.

Đề-nghị này hợp-lý ở chỗ nhờ ranh giới bao la ấy, với đề phát-triển Thị-xã sẽ có nhiều lợi-điểm. Khu-vực này rộng đến 960 cây số vuông (1) sẽ được phân chia bằng những lần ranh thành-thị và thôn-quê rõ rệt.

Lần ranh đô-thị sẽ được cung-cấp đầy-đủ những tiện nghi công-cộng.

Lần ranh nông-thôn là giới-tuyến mới của thành-phố. Việc xử-dụng đất đai nằm phía trong vùng này sẽ được đặt dưới quyền kiểm-soát của Thị-Trưởng và Hội-đồng Thị-xã Đà-Nẵng.

Khu-vực ở giữa hai lần ranh ấy sẽ là đất dành để phát-triển nông-lâm-nghiệp. Tại đây có thể thành lập vài khu thương-mại nhỏ.

(1) Phát-triển Đô-thị - Công-Ty Phát-triển Tài-nguyên, tháng 10 năm 1969.

Tuy nhiên, trong giai-đoạn hiện tại, khu-vực đề-nghị trên xét ra quá rộng. Tốt hơn, lúc này chỉ nên đề cập đến những xã tiếp-cận Đà-Nẵng, sau đó hãy lưu-ý đến vùng rộng hơn dựa trên phóng đồ ranh-giới đính kèm.

II.- VẤN-ĐỀ CHÍNH-TRANG THỊ-XÃ

Ta có thể dự đoán rằng, Đà-Nẵng cũng như phần lớn những thành-phố nằm trên bờ Vịnh, sẽ phát-triển quanh vùng Vịnh và hướng một phần về dãy núi Ngũ-hành-Sơn. Có hai yếu tố hậu-thuần cho ý-kiến này :

- * Đất đai về phía Nam Thành-phố hiện tại khó phát-triển vì lầy lội, không thuận-tiện cho việc mở-mang thành-phố ;
- * Đất đai quanh vịnh khô ráo hơn, dễ thoát nước, nên thuận-tiện cho vấn-đề Đô-thị hóa.

1)- Khu Trung-tâm thành-phố : Quận Nhất hiện nay là trung-tâm-điểm của thành-phố. Đây là khu nòng cốt, trái tim của thành-phố, là nơi tập-trung các công-sở, trường-học, ngân-hàng, khách-sạn, tiệm buôn, giải-trí-trường.

Khu này chạy dài về phía Nam thành-phố dọc theo bờ sông, chỉ đủ phục-vụ cho một thành-phố nhỏ bé. Với cái nhìn phổ quát, người ta thấy rằng Khu Trung-tâm Đà-Nẵng hiện nay hơi bị kèm kẹp bởi phi-trường và con sông Hàn.






Trung-Tâm thành-phố Đà-Nẵng trong tương-lai sẽ bắt nguồn từ khu Trung-tâm hiện thời. Do đó, việc dành đất phải được dự-liệu trong chương-trình phát-triển.

2)- Khu Kỹ-nghệ : Vấn đề được đặt ra ngay từ bây giờ là làm thế nào để cung-ứng đầy-đủ đất đai hầu thỏa-mãn cho việc thành-lập những khu kỹ-nghệ lớn sau này.

Nên dự trù một diện-tích khoảng 2.000 mẫu cho việc phát-triển kỹ-nghệ. Điều này căn-cứ trên giả-thuyết với

PHÔNG-ĐỒ RANH-GIỚI TƯƠNG-LAI THỊ-XÃ ĐÀ-NẲNG



- 
 KHU-VỰC THÀNH-
PHỐ ĐÀ-NẲNG
RANH GIỚI HIỆN HỮU
- 
 RANH GIỚI QUẬN
HIỆU HỮU
- 
 RANH GIỚI THỊ XÃ ĐÀ-NẲNG
TRONG TƯƠNG LAI (ĐỀ NGHỊ)
(NÔNG RÀO NÔNG-THÔN)
- 
 RANH GIỚI (ĐỀ NGHỊ) VÙNG
CÁC CỎ-BÓ TRONG THỊ XÃ
(VÙNG RÀO BỎ THỊ)
- 
 RANH GIỚI VÙNG NÔNG NGHIỆP-TỰ
CÁC THỂ ĐẤT (RỪNG) CỎ GỐC

tổng số 2 triệu dân dự đoán cho Đà-Nẵng trong vòng 30 năm nữa sẽ có 10% dân-số hoạt-động trong lãnh-vực kỹ-nghệ và mật độ là 100 nhân-công cho mỗi mẫu(1).

Điều-kiện tiên-quyết cho những khu kỹ-nghệ này là:

* Phải tọa lạc tại những địa-điểm thuận-tiện cho nhân-công và dễ-dàng cho việc chuyên-vận vật-liệu, hàng-hóa.

* Được cung-cấp đầy đủ điện nước.

* Đất đai bằng phẳng để khỏi làm trở-ngại cho việc xây cất.

Những địa-điểm thuận-lợi cho việc thiết lập kỹ-nghệ có thể kể :

* Camp BOOKS tại Hòa-khánh : Khu kỹ-nghệ Đà-Nẵng hiện nay.

* Khu-vực thung-lũng sông Cự-đế : cho kỹ-nghệ gỗ xẻ, nhiên-liệu, phân-hóa-học, v.v...

* Khu phi-trường : cho kỹ-nghệ không-vận

* Khu hải-cảng : cho những kỹ-nghệ liên-hệ đến thương-cảng.

3)- Khu gia-cư : Để giải-quyết nạn khan hiếm nhà cửa, đồng thời nới rộng vòng đai sinh-hoạt của Thị-xã, việc đầu tiên là cần giải-tỏa những khu nhà "ổ chuột" tại Tam-Tòa, Thạch-Gián, Thanh-Kê, thay thế bằng các khu gia-cư thiết-lập tại những phần đất chưa được sử-dụng ở phía Nam và phía Bắc thành-phố.

Hai địa-điểm rất thuận-lợi cho việc phát-triển gia-cư là khu An-Hải(ngã ba Non-Nước,, Đà-Nẵng, Tiên-sa) và khu Nam-Ô(gần nghĩa-địa hiện-tại). Những địa-điểm này vừa

(1) Phát-triển Đô-thị - Công-ty Phát-triển Tài-nguyên tháng 10 năm 1969.

thuận-tiện cho việc di-chuyển của dân-chúng vì gần Trung-tâm thành-phố, vừa tiện cho sự đi về của công-nhân xí-nghiệp.

4)- Vùng khách-sạn ven biển cho kỹ-nghệ du-lịch - Giải đất chạy dài theo bờ-biển Mỹ-Khe thật tuyệt đẹp, đủ tiêu-chuẩn để trở thành một 'Trung-tâm nghỉ mát' lý-tưởng. Khu-vực này nên dành riêng cho việc phát-triển du-lịch bằng cách thiết-lập những khách-sạn ven biển.

Nếu khai-thác đúng mức, chắc chắn sẽ quyến-rũ được những du-khách ngoại-kiều. Như vậy, Thị-xã sẽ thu được một số ngoại-tệ đáng kể cung-ứng cho nhu-cầu phát-triển.

5)- Hệ-thống vận-tải - Hệ-thống đạo-lộ ven biển hiện nay rất tiện lợi cho sự giao-thông đối với các xe vận-tải hạng nặng. Tuy nhiên, nên mở rộng để đáp ứng nhu-cầu phát-triển kỹ-nghệ và thương-mại.

Vấn đề dời bến xe Liên-Tỉnh từ Chợ Cồn ra ngoài thành-phố đến địa-điểm gần cơ-xưởng bảo-trì công-xa của Thị-xã trên Quốc-lộ 1 là một việc làm hợp-lý.

Ngoài ra, hệ-thống xe buýt do tư-nhân đảm-nhiệm có một khuyết-điểm là xe nhỏ quá chỉ đủ cho 20 chỗ ngồi, nhưng thường lại chở gấp đôi số người, vì với số xe hiện hữu, không đáp ứng nhu cầu chuyển-dịch của dân-chúng, phần đông là giới buôn-bán từ các quận Đông-Giang, ngoại-ô, hoặc các vùng phụ-cận Đà-Nẵng đi về các chợ Trung-tâm thành-phố và ngược lại. Để giải-quyết tình-trạng chuyen-chở quá mức này, thiết-tưởng nên có những loại xe buýt lớn hơn. Nếu cần, nên thiết-lập thêm một hệ-thống xe buýt định-kỳ theo các lộ trình ngắn, trên các đường quan-trọng, để đáp ứng nhu-cầu chuyển-dịch của công-chức, học-sinh trong các giờ đi làm, đi học hay bãi sỏ, tan trường.

ĐOẠN II

PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ

Như chúng tôi đã phân-tách những dữ-kiện về canh nông ở Chương-II, vì diện tích đất đai canh tác ở Thị-xã quá nhỏ, nên vấn-đề phát-triển nông-nghiệp tại Đà-Nẵng chỉ quan-trọng ở khía-cạnh ngư-nghiệp. Điều đó không có nghĩa là vấn-đề phát-triển Đà-Nẵng có thể bỏ qua lãnh-vực nông-nghiệp mà trái lại, phải kỹ-nghệ-hóa thành-phố này theo chiều-hướng yểm-trợ nông-nghiệp và ngược lại. Thật vậy, canh-nông là nguồn tiếp-tế nguyên-liệu cho kỹ-nghệ và kỹ-nghệ sẽ cung-cấp cho canh-nông những phương-tiện sản-xuất hữu-hiệu.

Thêm vào đó, một điều quan-trọng khác nữa là để chuẩn-bị cho công-cuộc kỹ-nghệ-hóa Đà-Nẵng, cần phải phát-triển hạ-tầng cơ-sở chính-yếu. Đó là việc khuếch-trương thương-cảng và thiết-lập ngư-cảng cho thành-phố này.

I.- KIẾN-THIẾT HẠ-TẦNG CƠ-SỞ -

A.- KHUẾCH-TRƯỞNG THƯƠNG-CẢNG ĐÀ-NẰNG -

Với những công-trình và phương-tiện chuyên-vận, dỡ hàng như đã đề cập ở Chương II, khả-năng tiếp-nhận hàng hóa của Thương-cảng Đà-Nẵng rất giới-hạn, chỉ 6.000 tấn/năm(1). Tình-trạng hiện tại chỉ đáp-ứng nhu-cầu của dân-chúng các tỉnh miền Trung sông về nông, ngư-nghiệp và chưa kỹ-nghệ-hóa. Nhưng, khi hòa-bình thực-sự văn-hồi, vấn-đề kỹ-nghệ-hóa sẽ được đặt ra, nên cần phải nghiên-cứu việc bành-trướng và tối-tân-hóa thương-cảng này. Có hai giải-pháp :

1)- Nới rộng Thương-cảng hiện tại : Giải-pháp này tuy có lợi vì thương-cảng hiện tại nằm bên bờ sông, tàu

(1) Theo tài-liệu của Nha Thương-Cảng Đà-Nẵng.

bè từ biển vào đi theo một con rạch được duy-trì nhờ một hệ-thống đê đập. Tuy nhiên, với tổn-phí lớn-lao để đào vét hàng năm hầu duy-trì mức sâu tối-thiểu, con rạch này vẫn bị bồi lấp nhất là sau những trận lụt lớn như năm 1964.

2)- Thiết-lập Hải-cảng mới trong vùng phụ-cận : Việc thiết-lập hải-cảng mới này đã được nghiên-cứu từ nhiều năm nay do những chuyên-viên quốc-tế đảm trách. Nhiều dự-án đã được vạch ra nhưng chỉ có hai địa-điểm sau đây là tiện-lợi hơn cả : Vũng Tiên-Sa và Vũng Nam-Thọ (Rocher Noir).

Nếu một trong hai địa-điểm này được chấp thuận và thực-hiện thì trong tương-lai, nền kinh-tế của Việt-Nam Cộng-Hòa cũng như Lào-Quốc sẽ vô cùng thịnh-vượng.

B.- THIẾT-LẬP NGŨ-CẢNG ĐÀ-NẴNG -

Dự-án thiết-lập ngũ-cảng Đà-Nẵng với ngân-khoản 1 tỷ 100 triệu bạc Việt-Nam, trên một khu đất rộng khoảng 18 Ha 02 a về phía Tây-Bắc khu phố Thiệu-Bình đã được trù liệu khá lâu, nhưng mãi cho đến nay vẫn chưa được xúc tiến.

Thiết tưởng, chính-quyền nên thực-hiện cảng sớm càng tốt, vì :

* Ngũ-cảng sẽ bảo-đảm cho ngư-thuyền có chỗ đậu chực chẵn trong những ngày bão tố. Vốn liếng của ngư-phủ được bảo-đảm,

* Sự kiểm-soát ngư-thuyền được dễ-dàng, tránh được tình-trạng chạy thuế.

* Với số cá dự trữ 150 tấn mỗi ngày, chỉ cần kiểm-soát lối 100 tấn vào ngũ-cảng, cũng đủ thu được một số thuế lớn, khoản 400.000\$00(1).

(1) 'Kế-hoạch Phát-triển Nông-ngư-nghiệp Thị-xã Đà-Nẵng' - Ty Nông-Nghiệp Đà-Nẵng năm 1970.

II.- PHÁT-TRIỂN KỸ-NGHỆ VÀ TIÊU-CÔNG-NGHỆ -

A.- KỸ-NGHỆ :

1)- Khu kỹ-nghệ An-Hòa - Nông-Sơn - Năm 1956, cố Tổng-Thống Ngô-dình-Diệm đã cho thiết lập khu kỹ-nghệ này với mục đích tạo điều-kiện phát-triển vùng. Tiếc thay vì chiến-cuộc, kế-hoạch phải bỏ dở. Giờ đây, các vật-dụng một phần hư hao, phần còn lại hiện cất vào kho ở Trung-ương chưa được xử-dụng.

Hiện nay, có hai khuynh-hướng nên hay không nên tái-lập khu Kỹ-nghệ này :

* Phe đề-nghị tái-lập nại ra một số lý-do như sau :

- đã chi 68% ngân-khoản đầu-tư dự liệu ;
- đây là nhà máy then chốt cho việc phát-triển vùng.

* Phe chống-đối cho rằng :

- máy móc hư-hao nhiều ;
- phương-pháp chế-tạo phân bón từ than quá lỗi thời và tốn kém ;
- kích-thước và khả-năng nhà máy kém.

Mặc dầu, mới đây Chính-Phủ đã chính-thức giải tỏa khu Kỹ-nghệ này, nhưng chúng tôi thiết-nghĩ, ý-kiến nên tái lập vẫn hợp-lý, vì nhiều lẽ :

Thứ nhất : vì nhà máy phân bón tuy lỗi thời đối với các nước tân-tiến, nhưng vẫn hữu-dụng cho Việt-Nam vì sản-xuất dễ-dàng, nguyên-liệu đã có sẵn tại các hầm mỏ.

Thứ hai : việc tái-lập sẽ thu hút một số lớn nhân-công không cần chuyên-môn, đem lại công an việc làm cho dân chúng.

Thứ ba : khai thác than đá để xử-dụng cho các khu vực kỹ-nghệ khác trong nước.

Và sau cùng, chỉ cần một thời-gian ngắn sau khi tái lập, có thể hoạt-động sản-xuất ngay.

2)- Khu Kỹ-nghệ Đà-Nẵng - Được thành lập do Sắc-lệnh số 134-SL/KT ngày 3 tháng 11 năm 1971. Trước đây là căn-cứ BOOKS của Hoa-kỳ chuyên-giao và SONADEZI có trách-nhiệm biến Căn-cứ này thành khu Kỹ-nghệ, đáp ứng nhu-cầu phát-triển kinh-tế miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần.

Một số kỹ-nghệ ưu-tiên được khuyến-khích thiết-lập như :

- * Kỹ-nghệ thực-phẩm : vô hộp, dầu ăn, mì khô,
- * Kỹ-nghệ chế-tạo sắt thép ,
- * Kỹ-nghệ ciment : vô bao, làm fibro-ciment, đúc cột điện, bêton cốt sắt, làm gạch bloc,
- * Kỹ-nghệ đóng tàu ferro-ciment,
- * Kỹ-nghệ dệt...

Hiện nay đã có 10 xí-nghiệp gia nhập.

Theo đà phát-triển, ngoài những kỹ-nghệ trên, chúng tôi thấy những kỹ-nghệ sau đây rất quan-trọng cần được khuyến-khích và cho hưởng những đặc-lợi về đầu tư :

* Kỹ-nghệ xử-dụng tài-nguyên vùng :

- Kỹ-nghệ xẻ gỗ,
- Kỹ-nghệ thủy-tinh bằng cát trắng Nam-Ô,
- Kỹ-nghệ cá khô để xuất-cảng (sau khi thiết-lập ngư-cảng)
- Kỹ-nghệ làm bột cá : phương-pháp đánh cá giả cào, theo kinh-nghiệm, thì lối 50% số ngư-sản chỉ có thể dùng làm thực-phẩm nuôi gia súc.

* Kỹ-nghệ vেম-trợ nông-nghiệp :

- Kỹ-nghệ sản-xuất lưới đánh cá bằng nylon để thỏa-mãn nhu-cầu ngư-nghiệp,

- Kỹ-nghệ chế-tạo phân bón bằng nguyên-liệu lấy từ Tây-Sa.

B.- TIÊU-CÔNG-NGHỆ -

Đề-nghị phục-hồi kịp thời ngành tiêu-công-nghệ. Lý do là tiêu-công-nghệ có thể đem lại ngay công ăn việc làm cho dân-chúng với số đầu-tư tương đối ít, lợi-tức lại thu-hoạch được khá-quan.

Thiết tưởng, trong giai-đoạn tái-thiết, nên dung-hòa quyền-lợi giữa kỹ-nghệ và tiêu-công-nghệ, hầu tránh những hậu-quả bất lợi về phương-diện xã-hội. Một trường-hợp điển hình nhất là sự cạnh-tranh ráo-riết giữa kỹ-nghệ và các nhà tiêu-công-nghệ dật trong những năm gần đây. Đa số khung-cửi đã phải đưa vào Nam lập-nghiệp. Việc xây dựng một cơ-sở kỹ-nghệ không hợp-lý là vô tình bóp chết tiêu-công-nghệ. Nhận định này không có gì mâu-thuân đối với vấn-đề nên kỹ-nghệ-hóa miền Trung. Ở đây, chúng tôi muốn nhấn mạnh là sự áp-dụng tiến-bộ của khoa-học cần phải đặt đúng chỗ và nhằm lúc. Nói một cách cụ-thể hơn, phải có sự phân-nhiệm công-bình giữa hai ngành kỹ-nghệ và tiêu-công-nghệ. Chẳng hạn như trường-hợp trên, cần dành sự sản-xuất các loại vải thông-thường như vải tám, chúc bầu, kaki, v.v... cho lãnh-vực tiêu-công-nghệ. Trong khi đó, các loại vải như :Pope-line, tétoron, nylon, v.v... phải là công-việc của các nhà máy kỹ-nghệ.

* * *

ĐOẠN III

PHÁT-TRIỂN GIÁO-DỤC

Để hướng nền giáo-dục tại Đà-Nẵng vào mục-tiêu phát-trien, chúng tôi đề-nghị :

* Đặt trọng tâm vào việc thiết-lập Viện Đại-học Cộng-đồng Đà-Nẵng, đào-tạo chuyên-viên đáp ứng nhu-cầu phát-triển kinh-tế miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần,

* Mở thêm một chương-trình kỹ-thuật song song với chương-trình phổ-thông cho học-sinh Trung-học,

* Phát-triển trường ốc an nhịp với việc mở lớp mới.

I.- ĐƯỜNG-HƯỚNG PHÁT-TRIỂN VIỆN ĐẠI-HỌC CỘNG-ĐỒNG ĐÀ-NẲNG-

Khi đề cập đến việc hình thành một Viện Đại-Học có hai vấn đề chính được đặt ra như sau :

* Mở một Trung-tâm kỹ-thuật hay một Đại-học hướng về kỹ-thuật,

* Mở Phân-khoa nào trước.

1)- Mở một Trung-tâm Kỹ-thuật hay một Đại-học hướng về Kỹ-thuật - Tại địa-phương, có 2 quan-điểm trái ngược nhau :

- Về phía Ủy-ban Vận-động thành-lập Viện Đại-học thì quan-niệm rằng không bắt buộc phải mở ra một Trung-Tâm Kỹ-Thuật trước rồi phát-triển Đại-học sau. Lý do được nêu ra là một Đại-học sinh ra một Trung-tâm, chớ không thể ngược lại. Thí-dụ điển-hình là Đại-học Sài-gòn đã tạo nên Trung-Tâm Kỹ-Thuật Phú-Thọ (1),

- Về phía chính-quyền địa-phương, thì phải xây dựng trường Cao-đẳng Kỹ-thuật trước, rồi mới thành-lập Đại-học cộng-đồng, lý do là sự e ngại khi học-sinh đậu Tú-Tài II phổ-thông, sẽ không có căn-bản để theo học Đại-học Cộng-đồng.

Chúng tôi thấy rằng, việc thành lập trường Cao-đẳng Kỹ-thuật trước có lợi điểm là có đủ thời-gian chuẩn-bị cho

(1) TRẦN-KIM-THẠCH, 'Một quan-niệm về sự thành-lập Viện Đại-Học Đà-Nẵng', giảng-thuyết (Đà-Nẵng : 29-10-1970).

việc xây dựng Đại-học cộng-đồng. Mặt khác, trường Cao-đẳng Kỹ-thuật có thể thành lập ngay tại trường Kỹ-thuật Đà-Nẵng hiện tại. Trường này theo báo cáo hiện đang lâm vào ngõ bí. Con em vào học các lớp dưới khá đông-đảo, nhưng lên lớp cao phải bỏ dần vì sau khi học hết chương-trình Trung-học Kỹ-thuật không đủ khả-năng để thực-hiện phương-châm "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh". Vì vậy, việc thành lập trường Cao-đẳng Kỹ-thuật bên cạnh trường Kỹ-thuật cũng là một lối thoát cho trường này trong hiện tại và nhất là trong những năm tới.

Tuy nhiên, chúng tôi lại nghĩ rằng : việc thành-lập trường Cao-đẳng Kỹ-thuật trước dù gỡ rối được cho trường Kỹ-thuật và có thể đào tạo được một số chuyên-viên trung-cấp, nhưng nếu chính-quyền có thiện-chí yểm-trợ, Ủy-ban Vận-động có kế-hoạch chu-đáo thì việc mở một Đại-học Kỹ-thuật cỡ nhỏ trước, dần dà tiến triển thành một Đại-học lớn trong đó có các hân-khoa, có Trung-Tâm Kỹ-thuật và các Học-viện là giải pháp hay hơn.

2) - Mở Phân-khoa nào trước - Về điểm này, Viện Đại-Học Đà-Nẵng phải nhắm vào những mục-tiêu thiết thực :

* Mở những Phân-khoa nào mà Đại-học Huế chưa có,

* Phải đặt trọng-tâm vào việc mở những Phân-khoa đào tạo chuyên-viên Kỹ-thuật đáp ứng nhu-cầu phát-triển địa phương. Trong giai-đoạn đầu chỉ nên chú-trọng đến các ngành như : ngư-nghiệp, hóa-học kỹ-nghệ, cơ-khí, hầm mỏ, thương-mãi...

II.- MỞ THÊM MỘT CHƯƠNG-TRÌNH KỸ-THUẬT SONG SONG VỚI CHƯƠNG-TRÌNH PHỔ-THÔNG CHO HỌC-SINH TRUNG-HỌC -

Một điều đáng được nêu ra ở đây là Thị-xã Đà-Nẵng cũng như các tỉnh khác trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa là nền giáo-dục vẫn chưa thoát khỏi lối học tù chương. Trong quá khứ, ngành Trung-học Phổ-thông đã tạo quá nhiều những bất năng-lực (inaptitudes). Các học-sinh kém may mắn

không đủ điều-kiện theo học hết ban Trung-học, nếu không vào lính thì cũng chẳng có nghề gì trong tay để kiếm thêm tiền hay ít ra cũng đủ nuôi sống bản-thân mình. Phải chăng, đó là một trong những nguyên-nhân phát-sinh nạn du-đăng, trộm cắp, đĩ điếm càng ngày càng phát-triển tại thành-phố này. Nếu cứ để kéo dài như vậy thì trong tương-lai nước nhà sẽ phải gánh chịu mọi hậu-quả của tình-trạng vô sản-xuất của họ. Thêm vào đó an-ninh xã-hội còn bị xáo-trộn bởi những phần-tử ấy.

Riêng đối với các học-sinh may mắn hơn khi đậu xong Tú-Tài phần hai rồi cũng không dễ gì tìm được việc làm hợp với khả-năng. Nếu đủ điều-kiện tiếp-tục học, họ cũng khó lòng thực-hiện được hoài-bão của mình là theo đuổi một ngành học kỹ-thuật và chuyên-nghiệp cần-thiết cho vấn-đề phát-triển kinh-tế xã-hội nơi quê-hương nghèo khổ của họ.

Vì vậy, mở một chương-trình kỹ-thuật song song với chương-trình phổ-thông để dạy cho học-sinh Trung-học một số nghề thông thường quả là một việc làm đáng được cổ vũ trong giai-đoạn này. Đối với nam-sinh, có thể huấn-luyện những nghề như sửa chữa xe gắn máy, thợ ráp chữ nhà in ; các nữ-sinh cho học cắt may, đánh máy chữ, v.v...

Chúng tôi tin rằng : nếu được chính-quyền địa-phương yểm-trợ tích-cực, nếu phụ-huynh học-sinh có thiện-chí biết đứng ra tổ-chức các cơ-xưởng để cho các con em của họ vừa thực-tập, vừa làm việc thực-sự ngoài những buổi học lý-thuyết ở trường, các em sẽ có dịp kiếm thêm tiền giúp đỡ gia-đình trong thời buổi gạo châu củi quế này. Đồng thời, các em sẽ hãnh-diện được đóng góp cho quỹ điều-hành nhà trường do lợi-tức mà chính các em ấy thâu-hoạch được. Đó là động-cơ thúc đẩy các em học-sinh cố gắng trong vấn-đề học và hành với hy-vọng sẽ trở thành những phần-tử nòng-cốt cho công-cuộc xây-dựng tương-lai xứ-sở.

III.- PHÁT-TRIỂN TRƯỜNG ỐC AN NHỊP VỚI VIỆC MỞ LỚP MỚI

Ngành Trung-học tại Đà-Nẵng hiện ở trong tình-trạng thiếu phòng ốc, phải cho học-sinh học luân phiên ngày hai buổi : sáng, chiều. Do đó nếu Bộ Giáo-Dục hàng năm có cấp ngân-khoản xây cất thêm một vài lớp chỉ đủ cung-ứng cho số học-sinh các lớp phát-triển bình-thường mà thôi. Nếu được khuếch-trương thêm lớp, chắc không trường nào dám nhận nữa vì đó chỉ là kế-hoạch vá vúi không giải-quyết được toàn bộ vấn đề. Như vậy, việc xây-cất phòng ốc cần phải thực-hiện theo nhịp độ phát-triển lớp mới hữu-hiệu.

Vả chăng, một trường Trung-học chỉ đạt được hiệu-quả tối đa khi số lớp không vượt quá con số 40. Trong khi tại Đà-Nẵng, các trường Trung-học đều có từ 10 lớp 6 trở lên. Số lớp của trường này sẽ lên đến con số 70 trong vài năm tới. Khuôn-khố của một trường Trung-học không cho phép dung nạp một số lớp quá lớn.

Thiết-tưởng Bộ Giáo-dục cần cho mở thêm trường Trung-học, chứ nếu vào đầu niên-học cứ phân bố thêm một vài lớp 6 cho các trường hiện hữu thì đó chẳng phải là giải pháp thiết thực và hữu-hiệu. Điều này chẳng có gì quá đáng, vì lẽ Thị-xã Huế dân số ít hơn so với Đà-Nẵng mà số trường Trung-học lên đến 10 trường, trong khi Đà-Nẵng dân số gấp đôi lại chỉ có 5 trường Trung-học mà thôi. Nếu không nói là bất công thì cũng là một thiệt-thòi lớn lao cho Thị-xã Đà-Nẵng vậy.

* * *

ĐOẠN IV

PHÁT-TRIỂN NHÂN-DỤNG

Đối với lãnh-vực này, chúng tôi đề-nghị như sau :

* Tìm biện-pháp rút bớt số nông-dân đang thất-nghiệp hiện nương-nấu ở Thị-xã về nông-thôn,

- Xử-dụng đúng mức khối lượng công-nhân khu-vực
Hoa-kỳ,

- Kiểm-tra nhân-công và xí-nghiệp.

I.- TÌM BIỆN-PHÁP RÚT SỐ NÔNG DÂN Ở THỊ-XÃ VỀ NÔNG-THÔN

Thành-phần từ nông-thôn đến Đà-Nẵng tỵ-nạn Cộng-sản khi hòa-bình thực-sự vẫn hồi, một số sẽ trở về quê cũ với ruộng lúa nương khoai, nhưng một số rất lớn đã quen với đời sống thị-thành có lẽ sẽ thích ở lại Đà-Nẵng hơn.

Để khuyến-khích họ quay về với thôn-quê, cần có một kế-hoạch phát-triển nông-nghiệp hữu-hiệu. Phải biến đổi xã-hội nông-nghiệp cổ-truyền. Công-việc này sẽ đòi hỏi rất nhiều đầu-tư về nhân-lực, tài-lực cũng như máy móc và dụng-cụ. Sự gia tăng khối lượng đầu tư vào nông-thôn tránh sự ưu-đãi quá đáng thiếu số ở thị-thành và có tác-dụng làm giảm bớt sự chênh-lệch về lương-bổng giữa công-nhân thị-thành và thôn-quê.

II.- SỬ-DỤNG ĐÚNG MỨC CÔNG-NHÂN KHU-VỰC HOA-KỲ -

Song song với việc rút quân của Hoa-kỳ và lực-lượng Đờng-minh cùng việc chấm dứt các đại công-tác, một số lớn nhân-công vốn cộng-tác với khu-vực này đã bị sa-thải. Hiện nay, số người làm việc cho các cơ-sở Hoa-kỳ tại Đà-Nẵng chẳng còn bao nhiêu. Do đó, chính-quyền cần phải tìm biện-pháp xử-dụng đúng mức khối lượng nhân-công này, nhất là một số lớn nhân-công lành nghề, những chuyên viên tài ba đang cần thiết cho công-cuộc phát-triển.

Thêm vào đó, thành-phần đông đảo từ trước đến nay sống nhờ cung-cấp dịch-vụ và buôn-bán với Quân-đội Đờng-Minh sau chiến-tranh họ sẽ sống ra sao nếu không được Chính-quyền giải-quyết.

III.- KIỂM-TRA NHÂN-CÔNG VÀ XÍ-NGHIỆP -

Để có thể vượt qua những khó-khăn kinh-tế trong tương-lai, vấn-đề đặt ra trong lúc này là làm thế nào để tìm công ăn việc làm cho thợ-thuyền kịp thời. Ngay từ bây giờ, chúng tôi thấy cần phải làm những công-tác sau tại Đà-Nẵng :

1)- Kiểm-tra dân-số một cách chính xác - Để hiểu rõ số dân, thành-phần dân số theo tuổi, giới tính. Có đầy đủ dữ-kiện về dân số hoạt động mới thấu triệt được số cung công-nhân hiện tại và tương-lai.

2)- Kiểm-tra, phân-loại toàn diện nhân-công - Để biết sự sử-dụng nhân-công hiện thời, đồng thời tìm kiếm sự phân phối nhân-công cho mỗi ngành hoạt-động. Nhờ đó, sẽ có một chính-sách nhân-dụng hợp-lý sau này.

3)- Kiểm-tra xí-nghiệp và các hoạt-động kinh-tế - Để biết số xí-nghiệp hiện thời, số nhân-công xí-nghiệp đang sử-dụng và sẽ thu nhận thêm khi bành-trướng xí-nghiệp. Ngoài ra, phải kiểm-điểm những dự-án chưa thực-hiện và dự-án mới soạn thảo để biết số nhân-công sẽ được sử-dụng trong một thời-gian gần.

Nhờ những dữ-kiện kể trên mới có thể lập một kế-hoạch phát-triển kinh-tế hữu-hiệu. Thật vậy, tuy dữ-kiện về cung nhân-công sẽ hướng dẫn đến vấn đề hợp-lý-hóa việc sử-dụng họ vào các lãnh-vực phát-triển kỹ-nghệ, ngư-nghiệp... Đà-Nẵng sau này.

Trong mỗi giai-đoạn ngắn hạn và dài hạn cũng cần trừ tính số nhân-công sử-dụng phù hợp với số thợ thất-nghiệp gia tăng theo với đà văn-hội hòa-bình.

Vấn-đề tìm phương-thức sử-dụng nhân-công hiện-hữu vào hoạt-động kinh-tế, giảm thiểu nạn thất-nghiệp trong

tương-lai quả là một vấn-đề cấp-thiết. Đó là chưa kể đến số phận của quân-nhân, công-chức, cán-bộ mà sau chiến-tranh với ngân-sách eo-hẹp, chính-quyền không thể nào duy trì một lực-lượng không-lô như hiện nay được. Phải tiết-giảm như thế nào cho phù-hợp với hoàn-cảnh mới. Như vậy, ngoài số được giữ lại theo nhu-cầu đòi-hỏi của Quốc-gia, còn bao nhiêu sẽ là một lực-lượng mà chính-quyền phải có kế-hoạch xử-dụng họ vào những công-việc khác. Nếu không được giải-quyết thỏa đáng, chắc chắn cuộc chiến-tranh bằng súng đạn vừa chấm dứt, sẽ phát khởi ngay một cuộc chiến nội tại trong hàng-đuôi Quốc-gia. Đó là cuộc chiến đòi quyền sống, đòi công ăn việc làm và lúc này chính-nghĩa Quốc-gia đối với người dân có lẽ không ngoài vấn đề cơm no, áo ấm.



KẾT LUẬN

Dựa trên những điều-khện : vị-trí địa-dục, tiềm-năng kinh-tế và đường hướng nguyện-vọng của người dân miền Trung trong vấn-đề phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng, không ai có thể nói rằng đó là đòi hỏi quá đáng.

Nhưng mặc dầu là "cực phát-triển" của miền Bắc-Trung-nguyên Trung-Phần, cho đến nay Đà-Nẵng vẫn chưa thoát khỏi tình-trạng chậm tiến nằm trong phần đất khô cằn mà người ta đã gán cho nó một danh từ không lấy gì làm đẹp "xứ dân gầy".

Thực vậy, trải qua bao giai-đoạn đổi thay của đất nước, tuy các nhà cầm-quyền đã nhiều phen chứng tỏ thiện-chí nâng đỡ nền kinh-tế miền Trung hầu đem lại cho người dân vùng này một mức sống cao hơn, nhưng sự yểm-trợ xét ra không được tích-cực cho lắm.

Tiếp theo, chiến-tranh đã làm mất bao cơ-hội thuận-tiện cho công-cuộc phát-triển. Thêm vào đó, thiên-tai bão lụt xảy ra hàng năm làm cho dân-chúng đã điều đình càng điều đình hơn. Một số lớn dân miền Trung đành phải bỏ quê-hương mình để đổ xô vào Nam tha phương cầu thực thì đó là một hiện-tượng hiển-nhiên không lấy gì làm lạ.

Chừng nào quan-niệm của Chính-quyền còn chú-trọng đặc-biệt vào sự phát-triển thủ-đô Sài-gòn, mà quên lãng đi quyền-lợi của khối dân-không-Lò miền Trung, thì vấn-đề phát-triển Đà-Nẵng có đặt ra cũng vô ích, chẳng đi đến đâu cả. Thật vậy, sự yểm-trợ nhỏ giọt của Trung-ương bằng cách cấp cho Đà-Nẵng những ngân-khoản nhỏ để thực hiện những dự-ôn và viư chỉ có tác-dụng làm đình-trệ sự phát-triển sau này mà thôi.

Trong phần nội-dung, chúng tôi không có tham-vọng đưa ra một kế-hoạch phát-triển vì đó thuộc công-trình nghiên cứu quy mô của các kinh-tế-gia, Kế-hoạch-gia và đòi hỏi thêm sự cộng tác mật thiết của các chuyên-viên mọi ngành, mọi cấp. Do đó, mặc dầu đã hết sức cố gắng, chúng tôi vẫn không thể nào trình bày vấn đề một cách đầy-đủ như điều mong muốn : một phần do khả năng và phương-tiện giới hạn của một sinh-viên, phần khác, những tài-liệu và dữ-kiện thống-kê còn quá ít ỏi, lại không được chính xác mấy, nhất là đối với một Thị-xã xa xôi của miền địa-đầu giới-tuyến, chưa được soi tỏ bằng ánh-sáng mặt trời. Ở đây, chúng tôi chỉ làm những công-việc bỏ những hạt muối trong một biển sách-lược rộng bao la bằng cách nêu lên vài ý-kiến nhỏ nhỏ. (Chúng tôi xin đúc kết những ý-kiến đó và nhấn-mạnh ở những điểm sau :

- phải quân-bình sự phát-triển giữa các đô-thị trong nước, chứ không nên chú-trọng đặc-biệt vào việc bình-tướng vô giới-hạn một đại đô-thị chủ chốt như Sài-gòn,

- phải thực-hiện công-cuộc phát-triển Đà-Nẵng trong khuôn-kho một kế-hoạch chung cho toàn lãnh-thổ để tạo sự an-khớp và hòa-nhập Quốc-Gia. Đà-Nẵng sẽ đóng góp một vai trò tích-cực trong việc đem lại thịnh-vượng chung cho xứ sở.

Đã hẳn, việc thực-hiện dự-án cần phải có một ngân-khoản khổng-lồ và cho đến nay, chưa biết số tiền tài-trợ cho chương-trình phát-triển kinh-tế tại các tỉnh miền Bắc Trung - nguyên Trung-Phần là bao nhiêu. Nhưng dù muốn dù không, phải làm thế nào để sử dụng toàn thể nhân-công với tài nguyên hiện hữu, hầu tránh nạn thất-nghiệp đang đe dọa trầm-trọng dễ gây xáo-trộn xã hội và có thể đưa đến hậu-quả không hay về phương-diện chính-trị trong giai-đoạn hậu-chiến. Tại Đà-Nẵng thiết-nghĩ, cần cho thi hành ngay các : đại công-tác như thiết-lập ngư cảng ; khuếch -

vùng nông-thôn liên-hệ. Có như vậy, mới tạo được sự liên-dới mật-thiết, đạt được hiệu-quả tối-đa trong công-cuộc phát-triển miền này.

Sau chiến-tranh, người dân miền Trung có quyền đòi hỏi một tình-trạng ổn-định kinh-tế, để có một đời sống sung túc hơn. Có lẽ họ cũng không khỏi ước mơ một hình ảnh tuyệt đẹp của thành-phố Đà-Nẵng : với hệ-thống đường-xả rộng lớn chạy qua những khu kỹ-nghệ, thương-mại sầm uất ; với khu Hành-chánh và Ngoại-giao có nhiều dinh-thự nguy-nga trông lộng lẫy ; với khu gia cư có những cư xá bình-dân xây cất ngay hàng thẳng lối, những chung-cư đẹp-đẽ khang trang, được tô điểm thêm bằng những công-viên xanh tươi mát - mẽ. Thường về nông-thôn, nào trường học, nào đường-xả, nào ngân-hàng... Tất cả tạo thành một luồng sinh-khí mới cho miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần.

Đà-Nẵng sẽ không còn là một 'thành-phố chết' như cách đây hàng mấy chục năm về trước, không còn là một thành-phố mang màu sắc diêm dúa của những cô-gái vọng ngoại, mất gốc lạc cõi pho lẫn hình ảnh tiêu-tụy của những hành-khất lang thung, đói rách.

Đà-Nẵng sẽ phồn-thịnh và xứng đáng là một đô-thị thủ-phủ miền Trung, do những bàn tay xây dựng của những người dân địa - phương cần-cù nhẫn-nại, biết lo cho quê-hương yêu dấu của mình.

Trong tương-lai, khi thị-xã Đà-Nẵng được sự lưu-ý và yểm-trợ tích-cực của chính-quyền Trung-ương để vươn lên phát-triển, chừng ấy niềm ước-mơ của người dân miền Trung sẽ thành tựu.

Sài Gòn, ngày 26 - 3 - 1973

tương và tối-tân-hóa thương-cảng để thích-ứng với vai trò mậu-dịch quốc-tế của nó ; mở mang đường xá, cầu cống, v.v...

Trong lúc chờ đợi thiết-lập những kỹ-nghệ có tính cách đại quy-mô đòi hỏi thời-gian lâu dài và số vốn lớn-lao, cấp thời nên thực-hiện những kỹ-nghệ nhẹ mà nguyên-liệu sẵn có ngay tại địa phương để nhanh chóng tung ra thị-trường nội-địa. Giai đoạn này nên đề cao việc dùng hàng nội-hóa, để nâng đỡ các ngành hoạt động kinh-tế nước nhà và kêu gọi người dân vui vẻ tiết kiệm buốc bụng, chấp nhận thiếu-thốn và khổ-khó hơn nữa.

- Trong sách-lược phát-triển phải có sự phối-hợp chặt chẽ của mọi ngành liên-hệ như : Hội-đồng Thị-xã, Công-chánh, Kiến-trúc, Thông-tin, Y-tế, Xã-hội... Ngoài ra, những kế-hoạch, dự-án thiết-kế và phát-triển phải phát động một cách sâu rộng trong mọi tầng lớp dân chúng để động-viên tinh-thần hợp-tác giữa người dân và chính quyền.

Một chương-trình phát-triển thiếu sự hợp-tác hỗ-tương của các cơ-quan công-quyền, lại không đưa hồ sơ đến ý-kiến và nguyện vọng của người dân thì dù có vạch ra hàng trăm sách lược, hàng vạn dự án cũng chỉ là vẽ ra những bức tranh đẹp-đẽ để ngắm mà chơi.

- Mặt khác, ở vào giai-đoạn tái-thiết, chúng tôi nghĩ rằng, nông-thôn và thành-thị phải yểm-trợ cho nhau trong vấn-đề phát-triển một cách tích-cực hơn bất cứ một giai-đoạn nào. Ba chữ "Cách-mạng xanh"(1) mà Giáo-sư Nguyễn-văn-Hào, Tổng-Đốc Quỹ Phát-triển Quốc-gia đã thuyết-trình trước hội Liên-Trương mới đây để ám-chỉ một cuộc cách-mạng ruộng đất, mang lại văn-minh và tiện-nghỉ cho dân quê, theo chúng tôi nghĩ phải được xây dựng trong một chiều hướng thuận lợi cho sự thăng bằng của sự phát-triển thị, thôn : giữa Đà-Nẵng và các khu-vực nông-nghiệp phụ-cận, giữa Đà-Nẵng và các tỉnh miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần, giữa các Tỉnh-Lý với các

(1) Sóng-Thần, số 505, tr. 2.

vùng nông-thôn liên-hệ. Có như vậy, mới tạo được sự liên-dới mật-thiết, đạt được hiệu-quả tối-đa trong công-cuộc phát-triển miền này.

Sau chiến-tranh, người dân miền Trung có quyền đòi hỏi một tình-trạng ổn-định kinh-tế, để có một đời sống sung túc hơn. Có lẽ họ cũng không khỏi ước mơ một hình ảnh tuyệt đẹp của thành-phố Đà-Nẵng : với hệ-thống đường-xá rộng lớn chạy qua những khu kỹ-nghệ, thương-mại sầm uất ; với khu Hành-chánh và Ngoại-giao có nhiều dinh-thự nguy-nga trông lộng lẫy ; với khu gia cư có những cư xá bình-dân xây cất ngay hàng thẳng lối, những chung-cư đẹp-đẽ khang trang, được tô điểm thêm bằng những công-viên xanh tươi mát - mẽ. Thường về nông-thôn, nào trường học, nào đường-xá, nào ngân-hàng... Tất cả tạo thành một luồng sinh-khí mới cho miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần.

Đà-Nẵng sẽ không còn là một 'thành-phố chết' như cách đây hàng mấy chục năm về trước, không còn là một thành-phố mang màu sắc diêm dúa của những cô-gái vọng ngoại, mất gốc lạc cõi pho lẫn hình ảnh tiêu-tuy của những hành-khất lang thung, đói rách.

Đà-Nẵng sẽ phồn-thịnh và xứng đáng là một đô-thị thủ-phủ miền Trung, do những bàn tay xây dựng của những người dân địa-phương cần-cù nhân-nại, biết lo cho quê-hương yêu dấu của mình.

Trong tương-lai, khi thị-xã Đà-Nẵng được sự lưu-ý và yểm-trợ tích-cực của chính-quyền Trung-ương để vươn lên phát-triển, chúng ấy niềm ước-mơ của người dân miền Trung sẽ thành tựu.

Saigòn, ngày 26 - 3 - 1973

tương và tối-tân-hóa thương-cảng để thích-ứng với vai trò mậu-dịch quốc-tế của nó ; mở mang đường xá, cầu cống, v.v...

Trong lúc chờ đợi thiết-lập những kỹ-nghệ có tính cách đại quy-mô đòi hỏi thời-gian lâu dài và số vốn lớn-lao, cấp thời nên thực-hiện những kỹ-nghệ nhẹ mà nguyên-liệu sẵn có ngay tại địa-phương để nhanh chóng tung ra thị-trường nội-địa. Giai-đoạn này nên đề cao việc dùng hàng nội-hóa, để nâng đỡ các ngành hoạt động kinh-tế nước nhà và kêu gọi người dân vui vẻ tiết kiệm buốc bụng, chấp nhận thiếu-thốn và khổ-khó hơn nữa.

- Trong sách-lược phát-triển phải có sự phối-hợp chặt chẽ của mọi ngành liên-hệ như : Hội-đồng Thị-xã, Công-chánh, Kiến-trúc, Thông-tin, Y-tế, Xã-hội... Ngoài ra, những kế-hoạch, dự-án thiết-kế và phát-triển phải phát động một cách sâu rộng trong mọi tầng lớp dân chúng để động-viên tinh-thần hợp-tác giữa người dân và chính quyền.

Một chương-trình phát-triển thiếu sự hợp-tác hỗ-tương của các cơ-quan công-quyền, lại không đưa hồ sơ đến ý-kiến và nguyện vọng của người dân thì dù có vạch ra hàng trăm sách lược, hàng vạn dự-án cũng chỉ là vẽ ra những bức tranh đẹp-đẽ để ngắm mà chơi.

- Mặt khác, ở vào giai-đoạn tái-thiết, chúng tôi nghĩ rằng, nông-thôn và thành-thị phải yểm-trợ cho nhau trong vấn-đề phát-triển một cách tích-cực hơn bất cứ một giai-đoạn nào. Ba chữ "Cách-mạng xanh" (1) mà Giáo-sư Nguyễn-văn-Hào, Tổng-Đốc Quý Phát-triển Quốc-gia đã thuyết-trình trước hội Liên-Trương mới đây để ám-chỉ một cuộc cách-mạng ruộng đất, mang lại văn-minh và tiện-nghỉ cho dân quê, theo chúng tôi nghĩ phải được xây dựng trong một chiều hướng thuận lợi cho sự thăng bằng của sự phát-triển thị, thôn : giữa Đà-Nẵng và các khu-vực nông-nghiệp phụ-cận, giữa Đà-Nẵng và các tỉnh miền Bắc Trung-nguyên Trung-Phần, giữa các Tỉnh-Lý với các

(1) Sóng-Thần, số 505, tr. 2.

ẤN-PHẨM ĐỊNH-KỶ -

- PHAN-THIÊN-GIỚI
Phân tham-luận về 'chính-sách xuất-cảng của VN
từ 1955
Tập-san Phát-triển Xã-hội số 5, Sài-gòn, tháng 11,
1972
- NGUYỄN-QUANG-QUÝNH
Văn-đề hoạch-định và phát-triển thị-tứ.
Nghiên-cứu Hành-chánh XV/1. Tháng 1,2,3/1972
- LÂM-VĂN-SĨ
Vai trò của doanh-nhân và lãnh-vực tư trong công-
cuộc phát-triển kinh-tế
Nghiên-cứu Hành-chánh XV/2 tháng 4,5,6/1972
- NGUYỄN-QUỐC-TRỊ
Vai trò Hành-chánh trong công-cuộc phát-triển
Nghiên-cứu Hành-chánh XV/2, tháng 4,5,6/1972

TẠP-CHÍ, TÀI-LIỆU LINH-TINH -

- NGỌC-NHÃN
Thử điếm qua vài nét sinh-hoạt kinh-tế tại Quân-
Khu I trong năm qua
Thời Mới, Xuân Quý-Sửu 1973.
- TRẦN-KIM-THẠCH
Một quan-niệm về sự thành-lập Viện Đại-Học Đà-Nẵng
Thuyết-trình (Đà-Nẵng : 29-10-1971)
- CÁC TÀI-LIỆU RỜI CỦA NHÀ THƯƠNG-CẢNG và TÒA THỊ-CHÍNH
ĐÀ-NẲNG.

THƯ TỊCH

S Á C H -

- BARDET, GASTON
Thiết-kế Đô-Thị
Đoàn Thêm, dg. Saigon, 1971.
- VŨ-QUỐC-THÔNG
Pháp-chế-sử Việt-nam, 1971

PHÚC - TRÌNH -

- CƠ-QUAN CORDS/ĐÀ-NẲNG
Dữ-kiện can-bản về Đà-Nẵng. Đà-Nẵng 1/1972
- CÔNG-TY PHÁT-TRIỂN TÀI-NGUYÊN
Phát-triển Đô-thị
Nữu-Uớc - Sacramento - Saigon : tháng 10/1969
- NHÓM NCKHHC
Phúc-trình về chính-sách và chương-trình phát-
triển trường-kỳ của VNCH.
Sài-gòn, Tập 3 - tháng 3/1969

ẤN-PHẨM CỦA CHÍNH-PHỦ -

- TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẲNG
Địa-phương-chí Đà-Nẵng
Đà-Nẵng, 1970.
- TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẲNG
Kế-hoạch Tứ-niên phát-triển
Đà-Nẵng, 1972
- TY NÔNG-NGHIỆP ĐÀ-NẲNG
Kế-hoạch Phát-triển Nông-Ngư-Nghiệp
Đà-Nẵng, 1970.

ẤN-PHẨM ĐỊNH-KỶ -

- PHAN-THIÊN-GIỚI
Phân tham-luận về 'chính-sách xuất-cảng của VN
từ 1955
Tập-san Phát-triển Xã-hội số 5, Sài-gòn, tháng 11,
1972
- NGUYỄN-QUANG-QUÝNH
Vấn-đề hoạch-định và phát-triển thị-tứ.
Nghiên-cứu Hành-chánh XV/1. Tháng 1,2,3/1972
- LÂM-VĂN-SĨ
Vai trò của doanh-nhân và lãnh-vực tư trong công-
cuộc phát-triển kinh-tế
Nghiên-cứu Hành-chánh XV/2 tháng 4,5,6/1972
- NGUYỄN-QUỐC-TRỊ
Vai trò Hành-chánh trong công-cuộc phát-triển
Nghiên-cứu Hành-chánh XV/2, tháng 4,5,6/1972

TẠP-CHÍ, TÀI-LIỆU LINH-TINH -

- NGỌC-NHÃN
Thử điếm qua vài nét sinh-hoạt kinh-tế tại Quân-
Khu I trong năm qua
Thời Mới, Xuân Quý-Sửu 1973.
- TRẦN-KIM-THẠCH
Một quan-niệm về sự thành-lập Viện Đại-Học Đà-Nẵng
Thuyết-trình (Đà-Nẵng : 29-10-1971)
- CÁC TÀI-LIỆU RỜI CỦA NHÀ THƯƠNG-CẢNG và TÒA THỊ-CHÍNH
ĐÀ-NẲNG.

THƯ TỊCH

S Á C H -

- BARDET, GASTON
Thiết-kế Đô-Thị
Đoàn Thêm, dg. Saigon, 1971.
- VŨ-QUỐC-THÔNG
Pháp-chế-sử Việt-nam, 1971

PHÚC - TRÌNH -

- CƠ-QUAN CORDS/ĐÀ-NẲNG
Dữ-kiện can-bản về Đà-Nẵng. Đà-Nẵng 1/1972
- CÔNG-TY PHÁT-TRIỂN TÀI-NGUYÊN
Phát-triển Đô-thị
Nữu-Uớc - Sacramento - Saigon : tháng 10/1969
- NHÓM NCKHHC
Phúc-trình về chính-sách và chương-trình phát-
triển trường-kỳ của VNCH.
Sài-gòn, Tập 3 - tháng 3/1969

ẤN-PHẨM CỦA CHÍNH-PHỦ -

- TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẲNG
Địa-phương-chí Đà-Nẵng
Đà-Nẵng, 1970.
- TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẲNG
Kế-hoạch Tứ-niên phát-triển
Đà-Nẵng, 1972
- TY NÔNG-NGHIỆP ĐÀ-NẲNG
Kế-hoạch Phát-triển Nông-Ngư-Nghiệp
Đà-Nẵng, 1970.

PHIẾU DÂY CHUYỀN

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: *L.V.I.S... 10.32* Tên tài liệu:
- Loại tài liệu: *... 2. A ...* Kích thước, số trang: *... 210 ...*
- Người giao: *... B. S. ...* Người, ngày nhận: *... Sun... 10.5.13*
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân):
- Yêu cầu scan
- Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: *... lọc... nền... tẩy... trắng...*
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera . Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: *... B. S. ...* Thời gian: *... 2.2.5.13* Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....